



Tuổi hoa

XUÂN TÂN-HỢI 1971



Số 145 — 146

Xuân Tân Hợi

NGÀY 15 THÁNG 1 VÀ
1 THÁNG 2 NĂM 1971

CHỦ NHIỆM :
CHÂN-TÍN

CHỦ-BÚT :
NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN :
QUYÊN-DI

TRÌNH-BÀY :
VIVI

QUẢN-LÝ :
VÔ-VĂN-HỮU

Tạp-chi TUỔI - HOA
xuất-bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng. Tòa-soạn : 38
Kỳ-Đông, Saigon III. Dây
nối : 99.034. Giá mỗi số
25đ. Công-sở giá gấp đôi.
Báo dài hạn : Một năm 24
số 600đ. Miền Trung và
Gao Nguyên Trung Phần
640đ. Giá ủng-hộ 700đ.
trở lên. Thư từ, bài vở
gửi Quyên-Di. Bưu phiếu,
Chi phiếu xin đề Vô-văn-
Hữu.

● Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước. Muốn
thay địa chỉ mới xin vui
lòng cho biết địa chỉ cũ.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

Lá thư Xuân	CHÂN TÍN	4
Cánh thiệp đầu Xuân	VÔ HỒNG	5
Lợn ồm	NGUYỄN THÁI HẢI	11
Phiên khúc chiều Xuân (thơ)	THÔNG XANH	16
Mơ Xuân	TRẦN THỊ HẠU	17
Nắng Mới	KIM HAI	22
Em và mùa Xuân (thơ)	THỤY ĐỎ	34
Diệp vụ người bay (tranh)	NGUYỄN TÀI	35
Mùa Xuân đa nở trên địa cầu	H.Đ.C.	43
Chuyện lợn đầu Xuân	MINH QUÂN	60
Hoa Lan	HOÀNG MAI	67
Bụi đường xa	NGUYỄN THỊ MỸ THANH	70
Thử thách	HOÀNG ĐĂNG CẤP	77

ĐỒNG CỎ NON :

Hoa nắng (thơ)	THƯƠNG VŨ MINH	83
Nhớ mùa Xuân cũ	BÍCH NHƯ	85
Chiếc áo Tết	LỘC THỊ SƠN	90
Ánh sao đêm	NGUYỄN THỊ MỘNG NGỌC	95
Tranh bìa	của VI VI	



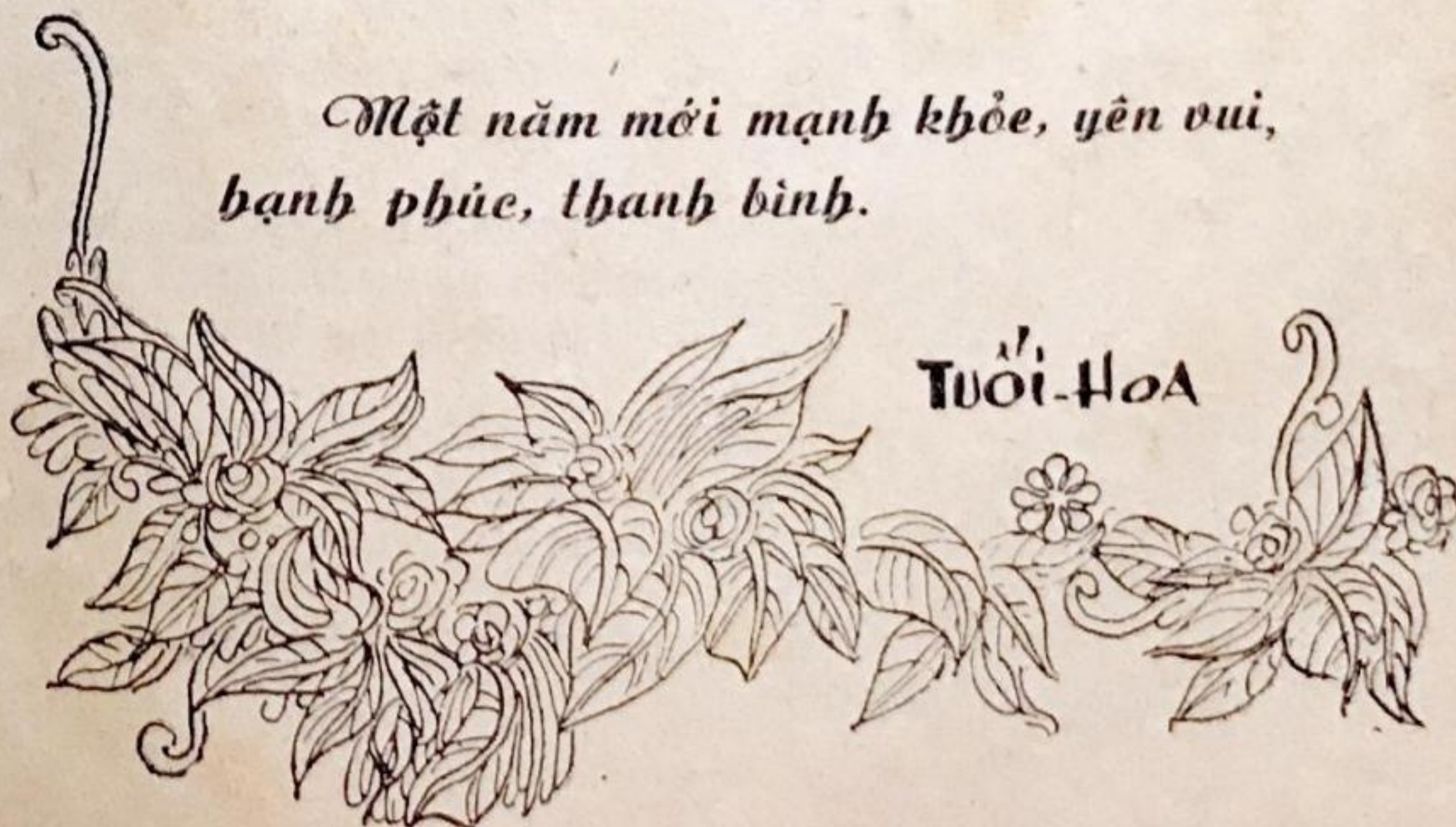
*Trong ngày đầu Xuân Tân Hợi,
Tuổi Hoa chân thành gửi đến :*

Qui vị Phụ huynh, Ân nhân

Qui vị Trọ bút, Cổ động viên

Các bạn, các em

*Một năm mới mạnh khỏe, yên vui,
bạn phúc, thanh bình.*



Lá thư Xuân

CÁC em thân mến.

Mỗi khi Nguyên đán đánh dấu một cuộc chuyển vận của vũ trụ theo âm lịch mà nước Việt Nam ta còn theo ngày mồng một tháng giêng làm ngày mở đầu một năm mới, người dân Việt không khỏi xúc cảm và niềm nở đón một mùa đầy hy vọng : Mùa Xuân.

Theo quan niệm từ ngàn xưa, ngày đầu Xuân là ngày hợp nhất của gia đình, ngày đoàn tụ của những người cùng chung một huyết thống. Ngày thiêng liêng ấy hết mọi người dù phải nhu cầu sinh sống đi làm ăn xa xôi cũng cố gắng dành dụm chút ít tiền bạc để ngày nguyên đán trở về quây quần chung quanh cha mẹ già, để hoài niệm công đức tổ tiên và vui hưởng hạnh phúc gia đình. Còn một quang cảnh nào cảm động hơn là sự biểu dương tình gia đình cao cả ấy. Hết mọi người đều hòa hợp trong một ý chí, một ước vọng, một niềm hân hoan. Đây là giờ phút mà hiện tại thông cảm với dĩ vãng, mà những người đương sống tưởng nhớ đến những người đã khuất và suy nghĩ đến sự nghiệp lừng lẫy của cha ông. Đây là giờ phút mà hiện tại hướng mạnh về tương lai, mà thế hệ hiện thời lo nghĩ đến sự nghiệp sẽ di lại cho mai hậu. Mãnh liệt thay tiếng gọi của huyết thống tự nhiên ấy.

Vượt ra khỏi khuôn khổ mỗi gia đình, Tết Nguyên đán còn là Tết của toàn thể dân tộc Việt Nam. Giờ đây, hết mọi gia đình Việt Nam đều chung sống một hoài bão, một ý niệm, một lý tưởng. Hoài bão ấy, ý niệm ấy, lý tưởng ấy chính là một nước Việt Nam không còn nghe tiếng súng, một nước Việt Nam thanh bình, một nước Việt Nam đoàn tụ, thống nhất giữa hai miền Nam Bắc một nước Việt Nam độc lập, tự do, no ấm. Những dị biệt tôn giáo, giai cấp, quyền lợi, ý thức hệ đều phải lùi bước trước truyền thống cổ kính của đại gia đình Việt Nam và những đòi hỏi cấp bách của Đất Nước.

Xuân đã trở về trên đất Việt, nhưng vẫn là mùa xuân máu lửa của mấy năm xưa, vẫn là mùa Xuân của phân ly giữa Nam Bắc. Mùa xuân Tân Hợi vẫn còn là mùa Xuân ly loạn khiến hàng vạn con dân đất Việt đang gục ngã dưới làn bom đạn.

Các em thân mến, trước cảnh sắc diễm lệ của ngày nguyên đán, trong bầu không khí đầm ấm của ngày đầu Xuân, tôi cầu chúc cho các em được sống hạnh phúc trong cảnh đoàn tụ của gia đình, cho người cha, người anh của các em có lẽ trong ngày đầu Xuân vẫn phải cầm trại, phải nằm bụi nằm bờ với ba lô mũ sắt, được một ngày gần đây bỏ áo chiến binh, trở về đoàn tụ với gia đình.

(xem trang 65)



Cánh thiệp đầu Xuân

BUỔI sáng hôm nay tôi đến trường với một niềm vui lớn. Những cơn mưa dai dẳng mùa Đông đã nhường chỗ cho ánh nắng rực rỡ màu vàng. Bầu trời như được rửa sạch và không khí như cũng nhẹ hơn trong trẻo hơn.

Tôi bước vào lớp. Nhiều nữ sinh đang châu đầu vào nhau nói chuyện thì thầm và chuyền tay cho nhau xem những tấm thiệp chúc Tết. Ừ, lúc này ở nhà đưa tay xé tờ lịch, tôi đã bâng khuâng khi chợt thấy rằng hôm nay đã mười hai tháng Chạp rồi. Tháng Chạp là mùa của thiệp chúc Tết của những « Cung chúc tân xuân » của những « Happy new year ».

Tôi đứng dừng lại bàn đầu, cầm lên một tấm thiệp có in một bó hoa hồng đỏ. Tuyệt liến thoắng liền.

— Thiệp chúc Tết đó thầy, Thầy thấy có đẹp không?

Tôi gật đầu.

— Thiệp nội hoá đó. Thầy coi cái này mới « ác » hơn.

Vừa nói Quỳnh Nga vừa nhanh tay nhón cầm một tấm giơ lên tận mắt tôi.

— Cái thiệp chúc Tết này của Mỹ đó.

— In tận bên Mỹ thì cố nhiên là phải « ác » hơn nhiều.

Tôi hỏi :

— Bao nhiêu một tấm vậy ?

— Dạ tám mươi đồng.

Tôi cầm lên một tấm thiệp khác vẽ hình một thiếu nữ Việt Nam mặc áo dài. Nét vẽ đơn sơ và màu sắc tươi mát. Một tấm thiệp khác vẽ một cảnh hoa lan, lá lan kéo dài ra, vươn lên cao, chao qua chao lại. Những năm gần đây tôi biết rằng có một số nam sinh đệ Nhị, đệ Nhất đến gần ngày Nô-en và ngày Tết chịu khó mua giấy bìa cứng vẽ pha màu ngồi vẽ những cánh hoa nhiều màu như vậy, rồi đem đến sỉ nơi các tiệm sách. Họ dùng bàn tay, đôi mắt và khối óc để giành lại quyền lợi, một chút nào thôi, bấy lâu nay vẫn nằm trọn trong vòng thao túng của các nhà in Chợ Lớn. Tôi lại hỏi :

— Một tấm thiệp vẽ như thế này giá bao nhiêu ?

— Dạ bốn chục.

Cuộc nói chuyện ngắn ngủi vừa tạm đủ để đợi những học sinh đi trễ. Khi các chỗ trống đã có người ngồi lấp đủ, tôi bắt đầu bài học. Vào giờ ra chơi, tôi cho các học sinh xếp vở sách lại nhưng tôi mời họ ngồi lại trong lớp thay vì để họ tản mát ra sân trường.

Tôi nói :

— Trao tặng thiệp chúc Tết chúc Xuân là một phương thức tỏ cảm tình với bạn bè, với người quen, một phương thức tốt của một xã hội văn minh. Thế nhưng tôi biết rằng trong số các chị em ngồi trước mặt tôi đây chỉ có một số ít mua thiệp và gửi thiệp.

Tôi dừng một chút. Tôi nghĩ đến điều này nhưng tôi không nói : « Những người đó đều có nhiều tiền và có sắc đẹp, do đó họ có nhiều bạn. Những người nghèo hơn, nhan sắc kém cỏi hơn thường cô đơn giữa bạn bè và mỗi lần thấy bạn họ tíu tít giữa những tấm thiệp, tấm hình, dán tem lên phong bì, viết địa chỉ lên phong bì... thì họ càng cảm thấy lẻ loi cô đơn hơn. Luôn luôn có một hố chia rẽ vô hình giữa những người may mắn và những người kém may mắn. Cái hố đó càng ngày càng được xã hội khơi rộng ra, học đường cũng tích cực góp phần đào xới »

Tôi dang hắng nói tiếp :

— Năm nay tôi muốn tất cả các chị em ai cũng gửi thiệp và nhận thiệp.

Có tiếng nói vút lên từ mấy bàn chót :

— Đắt lắm, thầy. Bọn em không có tiền.

Nhiều tiếng xì xào. Tôi lắc đầu :

— Tôi không bắt mỗi người phải mua một tấm thiệp thật đắt.

— Rẻ nhất cũng phải hai mươi đồng. Có tiếng nói.

— Cả ngay mười đồng cũng khỏi phải mua. Tôi ngắt lời, chúng ta dùng một phương thức khác. Trước khi trình bày, tôi xin hỏi : chị em có thuộc luật thơ không ?

— Luật thơ gì thưa thầy ? Thanh hỏi.

— Luật thơ lục bát.

Bích trả lời liền :

— Dạ thuộc.

— Còn thất ngôn bát cú Đường luật ?

Minh Nguyệt :

— Năm đệ Ngũ cũng có học qua. Nhưng con quên.

— Năm đệ Ngũ cũng có học luật song thất lục bát nữa.

Nguyễn thị Tiến, Mơ, Ánh Huyền cùng ồ lên một lượt :

— Quên hết « chọi » rồi thầy.

Tôi vẫy tay bảo im.

— Rồi tôi sẽ giảng lại cho các chị em áp dụng. Cứ yên tâm.

Tôi lại bảng đen giảng sơ qua về thanh bằng thanh trắc rồi tôi đọc một lô tên học sinh để họ phân biệt xem tên nào thuộc thanh bằng tên nào thuộc thanh trắc. Tiếp theo, tôi tập cho họ hiệp vần. Công việc này dễ dàng vì ai cũng có kinh nghiệm khi học cổ văn. Cuối cùng tôi vừa ghi vừa giảng luật thơ lục bát và thất ngôn bát cú Đường luật rồi bắt họ chép vào vở.

Hãy tạm dùng hai luật thơ đó. Người nào thành thạo thì cứ tự tiện làm thơ mới, song thất lục bát hay thơ tự do tùy ý.

Hồng Mai :

— Còn đâu đề bài thơ ?

— Muốn làm đề gì cũng được. Có thể là tả cảnh, là vịnh sử, là trào phúng, là chúc Tết, là tự trào ừ, tại sao lại không làm như ông Nguyễn Khuyến? Các chị em có thể làm thơ tự vịnh, tự trào, vẽ lại khuôn mặt và cá tính của mình để cười chơi. Chẳng hạn :

Thân tôi vừa béo lại vừa lùn.

Da mặt đen sì, tóc lại... lại... lại...

Lý vừa dơ một ngón tay vừa đứng dậy nói ngay như sợ ai cướp mất.

— Tóc lại cột dây thun.

Cả lớp cười rộ lên, cười ngặt nghẽo và tôi cũng không thể nín cười được.

Lê, Trần thị Phái, Hiếu, An thì thích quá ôm chầm lấy nhau.

— Không được, không được, tôi nói. Câu Thất ngôn gì lại dài đến tám chữ ?

Khải ngồi ở đầu bàn cạnh tôi, lộ vẻ sốt ruột, hỏi :

— Mỗi người làm mấy câu thơ như vậy thầy ?

— Cũng lại tùy ý. Nhưng ít nhất cũng phải bốn câu. Thất ngôn bát cú thì tám câu, nếu làm bốn câu thì gọi là tứ tuyệt.

Thơ lục bát thì dài bao nhiêu cũng được nhưng tôi khuyên đừng nên làm dài quá, tốn công chép, phí thì giờ mà ý tứ cũng loãng đi

— Làm xong bài thơ rồi đem nộp thầy chấm hả ? — lời của Thu Hương.

— Nộp cho tôi kiểm duyệt lại, sửa chữa đôi chỗ quá vụng chứ không chấm. Tôi sẽ trả lại cho mỗi người và mỗi người sẽ chép làm sáu mươi bản.



Tiếng xì xồ vang lên khắp lớp đồng loạt, nhao nhao, không còn phân biệt được là của ai. Tôi đã đoán trước phản ứng nên tôi không lúng túng, không ngạc nhiên mà chỉ đợi cho cơn ào ạt qua đi. Lợi cổ nói to lên, át giọng ồn ào.

— Thầy bắt chép nhiều quá vậy thì chép gì nời ?

— Nói vậy chớ không nhiều đâu. Nếu em làm bài tứ tuyệt mà chép sáu mươi bản thì tổng cộng có 240 câu mà thôi. Ở bên lớp đệ Tứ II tôi thấy thầy Trạch vẫn bắt phạt học sinh chép 200 lần câu : « Tôi không nói chuyện ồn ào trong lớp và không lén hút thuốc nữa ». Chép 200 câu như vậy thì cũng bằng chép tới 400 câu lục bát.

— Dạ phải. Dạ phải. Ngọc Mai, Vinh, Thanh Thủy cùng nói.

— Mỗi bài thơ như vậy, chép lên trên nửa tờ pơ luya. Nên mua giấy màu cho đẹp. Để chép sáu mươi bài thì chỉ cần ba mươi tờ, giá dưới mười đồng. Nhà em nào có máy đánh chữ thì cứ đánh máy. Các em

lấy bút chì màu vẽ vờn tô điểm cho trang thơ của mình thêm đẹp. Cuối bài thơ nhớ đề tên mình và địa chỉ của mình để sau này lớn lên bạn mình có thể tìm đến thăm. Có thể đề thêm biệt hiệu, bút hiệu.

Soa cười.

— Em lấy biệt hiệu là Mỹ Trang.

— Còn em là Kim Hương.

Tôi gật đầu :

— Điều đó không thiệt hại cho ai hết. Cứ tha hồ chọn.

Đoan Hạnh hỏi :

— Nhưng chép ra chỉ đến những sáu mươi bản vậy thầy ?

— Tôi sắp giải thích. Chừng khoảng hai mươi tháng chạp, mọi người đi học mang theo những bài thơ của mình tới lớp sẽ trao đổi cho nhau. Chẳng hạn Thu Hà sẽ trao bài thơ của mình cho Loan. Loan nhận và trao lại một bản của Loan cho Thu Hà. Tiếp theo Thu Hà lại trao một bản cho Cường và Cường cũng lại vừa nhận một bản của bạn vừa trao một bản của mình. Cứ như vậy cho đến hết lớp. Mỗi người mang đi sáu mươi bản và cuối cùng sẽ nhận lại sáu mươi bản, mang đủ bút tích, tên họ, địa chỉ và tâm tình của bạn mình. Sau đó mỗi người sẽ tự đóng lại, dán một cái bìa thật dày vào rồi tùy ý đặt một cái tên cho tập thơ lưu niệm đó.

Trần thị Minh nói :

— Em sẽ đặt tên là « Lưu bút ngày xanh ».

Thương « xi » lên một tiếng :

— « Lưu bút ngày xanh » quê một cục. Lúc nào cũng « Ngày xanh » với « Mầm Non » ! Em đặt tên là « Những dòng lưu niệm ».

Tuyết Hồng ngồi ở ghế cửa sổ hành lang gào to :

— Đặt tên là « Khuôn mặt Từ I » đi thầy.

Tôi lại gật gật đầu :

— Ai muốn đặt tên gì xin cứ tùy tiện. Quê một cục cũng được, quê hai cục cũng không sao.

Hạnh lên tiếng thúc dục.

— Vậy làm đi thầy. Làm mau đi thầy.

— Nhưng biết các chị em khác có ai phản đối không ?

Nhiều tiếng cùng la lên một lượt :

— Không ai phản đối đâu thầy. Làm vậy hay đó thầy.

Mọi người chấp nhận sáng kiến của tôi và ai cũng tỏ ra háng hái bắt tay vào việc. Tôi giao hẹn một tuần, mỗi người nạp bài thơ của mình cho tôi kiểm duyệt. Tôi sẽ đọc một loạt, sửa chữa qua loa, rồi phát trả lại để họ kịp « lên khuôn ». Ngày Ham ba tháng Chạp, không khí tết nhất đã có vẻ tung bừng bởi cái lệ ông Táo chầu trời. Chẳng còn mấy nhà nhớ mua áo mào, hia giày bằng giấy để cúng đưa ông Táo, chẳng ai mua cả chép để làm phương tiện giao thông cho ông Táo cỡi về chầu Trời, nhưng câu « Hăm ba ông Táo chầu Trời » thì dường như không ai là không nhớ. Và rõ ràng ngày hăm ba tháng Chạp tôi cảm thấy như bước chân đầu tiên của mùa Xuân đang lững thững đi đến, bước chân trang trọng uy nghiêm như bước chân thứ nhất của Armstrong đặt lên mặt nguyệt. Ngày đó học sinh mang thơ của mình đến lớp để trao đổi. Tôi cảm động khi thấy bàn tay nào cũng nâng niu những xấp giấy phơi luya nhiều màu. Tôi sắp đặt cho

cuộc trao đổi được diễn ra có trật tự bằng cách gọi tên từng bàn. Tôi bắt một học sinh đi kèm theo « cô dâu » và tôi giải thích :

— Người đi kèm theo đóng vai phù dâu. Hễ « cô dâu » trao quà cho « chú rể » thì chú rể phải trao quà lại. Cô phù dâu nhận giùm quà đó. Nếu để một mình cô dâu vừa trao vừa nhận thì một lát cô sẽ sắp lộn tứ tung hết, và những tờ giấy nhăn nheo gãy nếp hết.

Công việc trao đổi được tiến hành trong sự tươi vui háo hức. Sau mười phút thì xong. Người nào cũng mê mải đọc những trang thơ đủ màu thuộc quyền sở hữu của mình. Nụ cười nở trên mọi làn môi và ánh mắt sáng rỡ. Nhiều người đọc nhỏ không chịu được phải ngậm oang oang lên. Và phải kéo người bạn ngồi cạnh bắt nhìn sang, bất đồng ý với mình.

Tôi cũng có được một tập thơ như vậy bởi tôi đã dặn trước mỗi người nhớ biên thêm một tờ dành cho phần tôi. Tôi cũng vui gần như họ. Nội dung các bài thơ thì tôi đã đọc qua rồi nên tôi lưu ý đến những nét vẽ, đến màu sắc. Thật là đủ lối đủ kiểu, từ nét vẽ chân phương hai con chim đậu kề nhau đến cảnh hoa mai, đến những hình lập thể kỳ dị.

Ngồi ở bàn thứ hai, Hoàng Anh đọc chậm rãi :

Đề kỷ niệm, tôi viết dòng lưu bút
Tặng bạn hiền vì nhân dịp Xuân sang.

Khác với những lời văn trong
« Cung Chúc »...

Là những câu Đề Từ Một ngang
tông.

Ngày Mừng một tao chúc may
« dzui dzẻ »

Và mừng Hai thì mạnh cảng gãy
tay

.

Hoàng Anh không đọc hết bài, đã cười rũ ra, như có ai cù vào nách.

Tôi hỏi :

— Thơ của ai vậy ?

— Dạ của Lê thị Hồng.

Tôi đi xuống giữa lớp. Huệ chia cho tôi xem một bài thơ chép trên tờ lụa vàng vừa nói :

— Bài này nghe được chứ thầy.

Tôi nhìn xuống tên : Trương
Kiều Như. Đầu đề : Biển vắng.

Nghiêng nghiêng bãi cát hai hàng
Vi vu dương liễu, ngút ngàn dừa
xanh

Người trên bãi biển vắng tanh
Sóng tung cao chẳng vỗ quanh
lới bờ

Tiền tay tôi lật một trang khác viết trên giấy hồng. Tác giả than thở vì mình làm thơ không được mà bị thầy bắt làm thơ nên có câu :

Trời Trời ! Thơ khó làm sao
Đặt đi đặt lại câu nào cũng què
Bạn ơi xin chờ có chề

Vì tôi tự thuở mô lê đã xoàng

Tuy nhiên sau một chữ ký bay bướm, để giới thiệu địa chỉ củ mình tác giả lại chơi sang làm luôn hai câu thơ.

Bao giờ bạn muốn tìm tôi
Xin theo địa chỉ dưới thời gặp
ngay :

Mai Ngọc Lang
17 Huỳnh thúc Kháng

Ngọc Anh kéo tay tôi lại :

— Bài thơ này, của Tinh Thủy không có đề.

- Tay ấy viết gì trong đó.

- Dạ :

*Thương con sông nhỏ xuôi nguồn
Độc hành suốt kiếp, nẻo buồn về
đây*

*Mang thân chim nhỏ lưu đây
Lang thang cô độc ăn mày tình
thương*

Tôi chưa kịp có ý kiến thì Cầm
Lệ chia cho tôi một bài thơ của
Tân Tân.

*Này ông Công chánh hỏi ông ơi
Đường xá dơ ghê dơ gớm thôi
Nắng bụi mưa bùn gà lót ổ
Tiếng kèn vang tận đến ông trời*

Thật rõ là sáu mươi con người
có sáu mươi tâm trạng. Người thì :
« Ngày xuân nhớ mẹ » người thì
« Viếng tháp Bà » người tả « Hoàng
hôn » người thương « Hoa rụng »
người than thở « Chiến tranh »

*Rừng già bao phủ màu xanh.
Tương lai huyền ảo, hiện sinh mơ
màng.*

Đinh thị Phương thì thao thức
vì chiến tranh.

*Từ ngày đất nước loạn binh đao.
Giấc ngủ ngày xưa tìm thấy đâu ?
Tiếng súng hàng đêm vang vọng
lại*

Giật mình tỉnh giấc ngỡ chiêm bao.

Nhưng dễ thương nhất vẫn là
những bài thơ ngắn mô tả những
sinh hoạt ở lớp. Nó cho tôi yên
tâm rằng những dòng chữ đó bảo
đảm là của người ký tên ở dưới bài
Chẳng hạn bài của Nguyệt Thu thì
không thể bảo là « chịu ảnh hưởng »
của một bài thơ nào của ai hết.

*Chiều nay bát phố thấy thầy tôi
Nhớ đến bài thơ « chết bố » rồi.*

*Biết viết gì đây mai đề nộp ?
Đành ngồi hí hoáy mấy vần thôi.*

Tôi không thể đọc hết mọi bài
vào giờ này. Tôi phải đợi một dịp
khác thông thả và tôi biết là khi
đọc lại, đọc kỹ, tôi sẽ gặp được
những ý ngộ nghĩnh, những ý hay
bắt ngờ bên cạnh những câu còn
vụng về, những chữ hiệp vần sai.
Nhưng có hề chi? Không bắt buộc
cái đẹp phải toàn bích mà đây là
một bó hoa có cả lá cả nụ, hơn
nữa, đây là một khu vườn có cây
ra hoa, có cây toàn lá, có cả những
tảng đá, những lối cò, những
đường mòn. Tôi nhìn xuống những
em học sinh rụt rè, ăn mặc xoàng
xĩnh, ngày thường vốn co dộc, ít
nói, ít cười. Các em luôn luôn
mang cái mặc cảm thua sút, thua
sút về nhan sắc, về tiền tài, các
em khép nép, e sợ mỗi lần giáo
sư kêu lên báng, né tránh mỗi lần
phải tiếp xúc với bạn bè. Từ nhỏ
đến lớn chắc chưa hề nhận được
một cái thiệp chúc Tết của bạn và
cũng chưa bao giờ gửi một cái
thiệp chúc Tết cho ai. Những cái
ốc dao hoang vu đó chắc không thể
ngờ rằng hôm nay chính tay mình
nhận được từ sáu mươi bàn tay
bằng hữu những trang thơ vẽ với
xinh đẹp và bằng hữu cũng lại
trân trọng nhận từ tay mình những
lời thơ vụng về non nớt của chính
mình. Những cảm tình gói ghém
trong thơ được trao nhận đồng
đều không phân biệt người giàu
kẻ nghèo, người xinh đẹp kẻ tho
vụng, những trang thơ đó sẽ
được các em trân trọng giữ mãi
cho đến năm 'năm, mười năm, hai
mươi năm sau.

VÕ HỒNG



LỢN ỔM

CON xề đói ăn kêu eng éc. Mận bung vội rồ rau xuống về phía chuồng lợn. Thấy bóng Mận, con xề càng kêu to hơn. Dưới chân nó, sáu con lợn con nhao nhao xấn vào bú mẹ.

Mận đổ vội rồ rau xuống máng ăn. Con xề chúi đầu xuống, ăn lấy ăn để. Đám lợn con cũng châu đầu vào: vú mẹ hết còn hấp dẫn chúng rồi!

Từ ngoài ngõ, bà Nhỡ nặng nhọc vác bao cám. Bà nhìn về phía chuồng lợn hỏi Mận:

— Xề nó đã đói ăn rồi à?

Mận chạy ra giúp mẹ một tay, cùng đem bao cám vào nhà. Con bé kể:

— Con vừa hái rau về, chưa kịp thái ra, chúng nó đã kêu âm lên, con để nguyên thế cho ăn.

— Rồi tí nữa ra hái thêm ít nữa. Khiếp! Lửa nào cũng thế, lo ăn cho chúng đến mệt!

Miếng than, nhưng mời bà Nhỡ lại nở nụ. Chắc là bà nghĩ đến số tiền bán lợn bà có thể thu được vào dịp tết này. Con xề để lửa này là ba rồi đấy! Lửa đầu tiên được năm con, lửa thứ nhì tam con và lửa này, sau con: Trong ba lửa, xem chừng chỉ có lũ lợn con lửa này là hậu an hơn cả. Bởi thế, chúng lợn như thôi. Mời khoảng hai tháng ma đã có dáng bằng con Vện nhỡ.

Con xề và lũ con đã ngón hết mớ rau, chúng như còn đói, lại kêu âm lên, không phải chỉ mình con xề kêu, mà lũ con của nó cũng phụ họa theo mẹ. Bà Nhỡ cùng Mận bước đến bên chuồng lợn. Bà Nhỡ mang yêu lũ lợn:

— Gớm! Từ từ để «mẹ» còn lấy thức ăn cho chú! «Mẹ» giận bây giờ!

Rồi bà quay sang Mận:

— Mày chịu khó ra vườn cắt cho chúng nó ít rau nữa đi!

Mạ lắc đầu ngoe nguầy :

— Ăn gì mà ăn tốn thế! Mặc cho mẹ con nó đói một bữa đã sao?

Bà Nhỡ lừ con :

— Ở đây mà ốm ờ ! Mày có đi cắt rau không thì bảo?

Mận phải nghe lời, quay đi. Nó lằm nhăm :

— Lũ quỷ chỉ làm rộn mình. Mong sao chóng đến tết để tổng khur đi cho rảnh nợ.

Rồi con bé nghĩ đến ngày tết sắp đến. Bố mẹ nó đã tính, lừa lợn này, bố mẹ nó chỉ nuôi đến lúc ấy rồi đem bán. Gần tết, lại được lũ lợn con đang sức lớn, thế nào bán cũng được giá. Có tiền, bố mẹ nó sẽ sắm một cái tết thật ra trò, cho bồ mấy năm qua sống khổ cực, tết nhất gì mà chỉ có vài cọng dưa hành, mấy cái bánh chưng...

Mận đi xa rồi, bà Nhỡ vẫn còn đứng cạnh chuồng lợn. Bà cúi xuống vuốt ve từng con lợn. Con xề nghếch mồm lên thở khình khịt. Bà Nhỡ làm như con lợn biết nghe tiếng người, bảo nó :

— Đẻ rồi mẹ tầm bồ cho. Bận nào đẻ xong cũng gầy rộp hẳn đi.

Chợt bà nghe có tiếng thằng Còm em con Mận gọi trong nhà. Bà vội rời đám lợn, bước nhanh vào nhà. Thằng Còm đang lẩn ra ngoài cửa. Bà hốt hoảng :

— Không được! Tao bảo phải ở trong nhà. Ngoài này gió máy...

Thằng Còm nhăn nhó :

— Nưng ở trong ấy nóng quá, con chịu không được...

— Nóng thì mặc nóng. Ốm thì phải kiêng khem chứ. Mày đã uống nửa viên thuốc tao dặn chưa?

— Rồi! Nhưng .. mai con không uống nữa đâu...

— Sao?

— Đáng quá!

— Thuốc đáng mới già tạt được chứ! (Giọng bà Nhỡ nhẹ đi) Nghe lời mẹ đi con, vào trong nhà chơi, chịu khó uống thuốc cho chóng khỏi..

Thằng Còm đề mặc mẹ nắm tay kéo vào nhà trong. Bà Nhỡ bắt nó lên giường nằm. Cái chân bông cũ bị Còm vát xuống cuối giường, bà kéo lên đắp ngang ngực con. Còm dầy nầy :

— Nóng quá, con không chịu đâu!

Bà Nhỡ sảng giọng :

— Tao bảo phải nghe! Mày muốn đến mấy ngày tết nằm ốm liệt ra đấy hử?

Còm lăm lét nhìn mẹ, nó nằm im, chịu đựng. Hơi nóng từ người nó toát ra luân chuyển trong phần không khí thật chật hẹp bên trong chăn bông càng làm nó thấy nóng hơn.

Bà Nhỡ đã trở ra ngoài, Còm len lén đỡ chân ra rồi lấy chân dầy xuống cuối giường như trước. Một bên mông nó ê ẩm vì mũi tiêm buổi sang nay. Mà có lẽ, vì cả những cảm giác đau đớn còn sót lại của những mũi tiêm trước nữa.

Còm ốm đã ngót một tuần. Hôm ấy, đi học về, tự nhiên Còm thấy ớn lạnh. Nó nói cho mẹ biết. Bà Nhỡ chạy vội đi mua viên thuốc cảm bẻ đôi cho Còm uống, còn nấu cháo hành hoa cho ăn. Ăn xong, Còm phải đắp chăn bông đợi ra mồ hôi. Những lần trước bị bệnh,

Còm vẫn phải làm như vậy, và bệnh đỡ ngay. Chẳng ngờ lần này, Còm bị nặng. Đến tối hôm ấy, nó lại lên cơn sốt dữ dội. Người nó nóng rực như than. Bố nó chạy đến nhà ông y tá cùng xóm nhờ đến tiêm. Ông y tá cặp thủy và bảo nó nóng đến 39 độ. Còm không hiểu gì về việc cặp thủy cả, nó có vẻ không tin ông y tá. Nó nghĩ, nước sôi còn sôi ở cả trăm độ (Còm nghe chị Mận của nó giảng thế), người nó chắc còn nóng hơn nước sôi, 39 độ thế nào được! Cơn nóng khiến Còm mê man nhiều lần. Rồi hết cơn sốt này đến cơn

sốt khác, Còm bị hành hạ cả tuần nay. Hồng bên phải của nó đã tiêm đến mũi thứ ba. Ngày mai này, hồng bên trái sẽ tiêm đến lần thứ bốn.

Còm bỗng giật mình nhìn về phía bàn học. Chị nó, con Mận, đang tìm cái gì đó trong ngăn kéo. Còm nghĩ đến cuộn chỉ của chị mà nó đã lén lấy cho thằng Hòe để nó làm hộ Còm con điều. Không biết có phải chị nó đang tìm cuộn chỉ đó hay không?

Con Mận quay nhìn Còm, nó hỏi:

— Mày có thấy cuộn chỉ của tao để ở đâu không hở, Còm!

Còm toát mồ hôi. Chết rồi, quả đúng chị nó tìm cuộn chỉ. Còm ấp úng:

— Em ... không biết.

Mận đứng im ra về suy nghĩ:

— Lạ nhỉ! Chả nhẽ chị Ngót lấy khâu vá rồi vất đi đâu?

Đoạn, con bé tìm lại một lần nữa trong ngăn kéo. Không thấy, con bé bỏ ra ngoài.

Còm nhìn theo chị. Hừ hờn hừ vía. Thế là thoát nạn. Bây giờ Còm có quyền yên tâm mơ tưởng đến con điều của nó rồi. Thằng Hòe mà làm điều tbi nhất rồi. Vừa đẹp vừa bay cao. Thế nào tết này, điều của Còm cũng ăn đứt điều của mấy đứa



bạn cùng xóm ! Người ta đòi con
điều bằng cả cuộn chỉ mới mà!

*

THÊM một con lợn con bỏ ăn.
Thế là đã lốn con nằm bẹp một
chỗ chỉ trong vòng hai ngày.

Mận tuy ghét lũ lợn vì chúng
làm con bé bận rộn suốt ngày,
nhưng trước cảnh này, nó vừa tội
nghiep cho lũ lợn, vừa lo cho
gia đình. Đạo này, tự nhiên sở
Mỹ dờ chứng, sa thái nhân công.
Bố nó chẳng may ở trong số người
bị sa thái. Bố nó thất nghiệp hơn
tuần nay rồi. Cái nghề thợ nề
chứng như không còn được dùng
tới trong cái khu xóm nằm gần
vùng quân sự này. Chả ai muốn
xây cất gì cả. Câu nói đầu mỗi
của mọi người là : « Thời buổi
này, sống nay chết mai, còn lòng
dạ nào mà xây nhà xây cửa ».

Thật ra, việc bố Mận bị thất
nghiệp cũng chẳng lấy gì làm
quan trọng lắm, nhất là chỉ mới
có một tuần. Khổ nỗi tiền bạc
dành dụm bấy lâu nay lại dồn cả
cho thằng Còm. Tội nghiệp Còm,
thằng bé bị nặng quá. Đến nay là
gần tháng rồi. Ông y tá ăn không
biết bao nhiêu là tiền thuốc và
tiêm cho Còm không biết bao
nhiêu mũi. Vậy mà bệnh của
Còm chẳng giảm tí nào, còn tăng
là khác.

Một đôi lần, Còm lên cơn sốt,
người nó như có lửa, thằng bé trở
mình, tung chăn, kéo màn, giăng
xé. Lúc ấy, trông nó thật dữ tợn.
Nhưng xong rồi, nó thật tiêu tụy,
thảm hại. Bố mẹ nó thấy thế, biết
là không thể trông mong vào cái
tài trị bệnh của ông y tá nữa,

cuối cùng đem con lên tỉnh nhờ
khám.

Mận nghe tiếng mẹ từ ngoài ngõ :

— Khổ cho con tôi, không dè nó
bị bệnh thương hàn...

Ông Nhỡ bế thẳng Còm, trùm
khăn kín mít, đi thẳng vào nhà.
Vài người hàng xóm xúm quanh
bà Nhỡ hỏi han. Bà được dịp kể
lê :

— Họ bảo bệnh cháu có phần
nặng lắm rồi. Cũng tại mình dè
lâu quá mới đem lên cho họ
khám...

Rồi bà chỉ tay về phía nhà ông
y tá :

— Khổ cho tôi, cũng chỉ vì tin
ông ấy...

Hàng xóm góp lời an ủi :

— Bác yên tâm đi, cố lo chạy
chữa cho cháu nó.

— Đưa nó lên nhà thương tỉnh
cho họ chữa, thế nào mà không khỏi.

— Bác đừng lo, chúng tôi sẽ trông
nom việc nhà hộ cho...

Mận vẫn đứng im nơi chuồng lợn.
Mặt nó đỏ lên. Tự nhiên Mận thấy
thương bố, thương mẹ, thương
thằng Còm quá sức. Tết nhất đã
gần kề mà gia đình lại lảm chuyện
thế này.

Chị Ngót của Mận từ ngoài vườn
rau muống trở về tay bung một rổ
đầy. Chị trao vội cho Mận rồi chạy
đến bên mẹ :

— Thằng Còm có sao không mẹ ?

— Khổ cho em lắm rồi Ngót ơi !
Nó bị chứng thương hàn.

Chị Ngót há hốc miệng, lúng búng :

— Thật vậy sao ?

— Chứ ở đây mà không thật. Người ta bảo mình ở dưới này thiếu phương tiện không thể săn sóc cho nó chu đáo được, phải đem nó lên đây cho người ta lo liệu mới hòng khỏi được... Nhưng tao với bố mày cho nó về, còn phải tính lại đã...

Ngót lắc đầu :

— Còn tính với toán nữa ? Sao bố mẹ không để nó ở trên ấy cho người ta chạy chữa luôn...

Bà Nhỡ chỉ vào mặt con :

— Mày thì biết gì ! Ở đây tốn kém lắm. Bố mày thì chẳng biết gì, trông nom cho con cũng vụng, mà ở nhà cũng chẳng được tích sự gì. Còn tao, nếu tao lên trên ấy thì dám lợn con ở nhà bỏ cho ai... Chị em mày lo được không ? Lũ lợn mà có bề gì thì chết đói cả lũ đấy con ạ.

Đến đây, tự nhiên hai mẹ con cùng quay hướng về phía chuồng lợn. Bà Nhỡ hỏi Mận :

— Dám lợn thế nào ?

Mận đáp :

— Lại thêm một con nằm liệt rồi mẹ ơi !

Bà Nhỡ chạy đến bên chuồng lợn, nhìn vào, bà gào lên :

— Có khổ cho tôi không này ! Hết con ốm lại đến lợn ốm. Trời bắt tội tôi hay sao ấy mà ?

Mận an ủi mẹ :

— Để con đi hỏi ông y tá xem có thuốc gì cho mấy con lợn uống được không ?

Bà Nhỡ quát mắng :

— Không có y tá y tiếc gì hết. Xem gương thằng Còm đấy thôi,

chưa bảnh mắt ra sao ? Ý chừng mày muốn đâm lợn như em mày ?

Mận không biết nói sao, đứng im. Chị Ngót của nó đã vào trong nhà, chị nói với bố :

— Bố phải đem thằng Còm lên nhà thương tỉnh mới được.

Tiếng ông Nhỡ :

— Tao thì tao bằng lòng rồi, khổ một cái là mẹ mày, bà ấy còn tiếc lứa lợn, sợ bà ấy bỏ chúng có bề gì...

— Lợn với chả lợn ! Lợn là con bố mẹ hay thằng Còm là con bố mẹ ?

Tiếng chị Ngót sắc, cao, mà đầy thương yêu.

*

Chị em Mận chôn xong bốn con lợn con thì vừa vận bố mẹ hai đứa đem thằng Còm về. Thằng Còm đã khá, có da dẻ. Nó thò đầu khỏi chuồng, nhìn hai chị và cười thật tươi.

Mận chạy lại cạnh em, liu lo kể :

— Thằng Hòe đưa điều sang cho mày rồi đấy. Bây giờ tao mới biết, thì ra mày lấy cuộn chỉ của tao để đòi lấy con Điều của nó...

Còm có vẻ sợ hãi. Mận nói :

— Nhưng không sao, tao không đòi đâu, tao cho mày luôn...

Ngót cũng chạy lại, nâng cằm em, cười nói với mẹ :

— Đấy mẹ xem, nếu không chịu đem lên tỉnh chữa thì làm gì được thế này.

Bà Nhỡ cười không đáp. Ngót theo bố cùng em trai vào nhà. Mận định đi theo thì mẹ nó gọi giật lại :

(xem trang 21)



Phiên khúc chiều Xuân

... Rồi cùng một lần mang khăn tang
Nghe chân chim tỉnh muộn bằng hoàng
Giấc mơ tuổi ngọc bay cao vút
Cho tháng xuân này bé hoang mang

*

Giấc mơ của chim cũng vỡ rồi
Khép vành khăn trắng nước mắt rơi
Chiều xuân nắng nhạt vương pháo nổ
Mà ngỡ tim non đang chơi vơi

*

Vùng đất khô cằn, xác của ba
Cũng đã nằm im khi lệ nhòa
Mùa xuân sao bóng chim đơn độc
Nghe xót xa buồn, khóc thương ba

*

Bé đứng đây, nắng nhạt, buổi chiều.
Mây giăng màu tím thực cô liêu
Xác hồng, pháo nổ, hương thoang thoảng
Mà ngỡ pháo hồng, tim chắt chiu...

Rồi xuân đọng lại bờ tóc xanh
Tháng xuân, mây trắng, én bay nhanh
Bé ngồi bên mộ, chiều xuân vắng
Xác pháo ấm người, lòng lạnh băng

*

Nén hương nho nhỏ thắp thương ba
Với mấy cành hoa trắng nhạt nhòa
Và dòng thư nhỏ cho ba đó
Khi nắng chiều vàng, ơi ! thương ba

THÔNG XANH

M
Ơ

Xuân

● TRẦN THỊ HẬU

SÁNG nay thức giấc mở cửa sổ nhìn ra vườn — một cảm giác băng khuâng chợt đến với Thơ. Mình đã lớn rồi ư? Mười sáu mùa Xuân qua bây giờ Thơ đã thật sự bước ra khỏi cái tuổi hồn nhiên — tuổi chỉ cho Thơ mật ngọt, kẹo ngon chưa nhỉ? Dù sao Thơ cũng có một chút hối tiếc, băng khuâng. Thơ chỉ nghe một chút hối tiếc nhưng không ao ước được sống lại những ngày bé bỏng ấy. Thơ quan niệm không phải chỉ cái tuổi hồn nhiên là tuổi đẹp nhất mà biết đâu ở cái tuổi mới lớn này Thơ cũng sẽ gặp những cái hay, cái đẹp điểm tuyệt nhất đời

người. Trước mắt Thơ bây giờ chỉ là một màu hồng tuyệt đẹp. Những giọt sương mai kết đọng lại tạo thành ước mơ của Thơ. Mùa Xuân năm nay Thơ sẽ ước mơ gì nhỉ? Có còn là những mộng mơ bé tí và dễ thương như con mèo, con cừu hay là những mộng mơ sẽ đến với Thơ? Thơ chợt mỉm cười — sáng nay mình chẳng được mơ mộng lâu hơn thế nữa. Phải xuống giúp mẹ làm bánh mứt chứ. « Con gái lớn rồi phải lo việc nội trợ » mẹ chẳng thường nói với Thơ thế à. Chiều lại Thơ còn phải đi lựa hàng may áo Tết. Chẳng như mấy năm trước việc này mẹ lo cho Thơ cả. Năm nay thì khác rồi — Mẹ cũng thấy Thơ lớn rồi chẳng lẽ theo mẹ sắm áo đầm như « lũ nhóc » sao.

★

CHỢ Sài Gòn mấy ngày gần Tết chen chân không nổi Thơ phải cực nhọc lắm mới chen được vào hàng vải. Thôi thì đủ thứ hàng, thứ màu. Thơ hoa cả mắt — màu nào cũng đẹp cũng xinh làm Thơ phân vân chẳng biết chọn. Màu này đẹp tề nhưng da mình đen quá mặc coi sao được. Màu này dễ ngoài hay mà ướm vào người trông vô duyên tề. Màu này được nhưng mặc trông già quá. Chao ơi! sao khó chọn khó lựa thế nhỉ! Phải chọn mua mau còn về nữa chứ. Cực nhọc một lần nữa Thơ mới chọn được màu thích hợp cho mình và

chén được ra ngoài áo Thơ đã ướt đầm mồ hôi. Phải thế này đề mẹ đi cho rồi — mọi năm có mẹ mình đâu cực thế này. Ra ngoài Thơ dễ chịu đôi chút. Mới hơn 4 giờ — Thơ còn đủ thời giờ đề tới tập hát cho các em. Thơ ghé vào tiệm mua một ít bánh kẹo rồi thẳng vô cô nhi viện — giờ này có lẽ các em đang đợi Thơ.

Thơ dừng xe trước cổng cô nhi viện. Cả một sự nhộn nhịp, vui vẻ ở chợ Bến Thành không còn nữa. Nơi đây chỉ có im lặng và buồn bã. Trong sân, dưới gốc cây mận vài em tụm lại to nhỏ nói chuyện. Các em nhỏ ngồi nghịch đất, nghịch cát. Trông các em bình thản vô tư lạ. Trong này hẳn các em không hề biết ngoài kia thiên hạ đang nô nức đua nhau đi sắm Tết. Một em chợt nhìn lên thấy Thơ reo to :

— Chị Thơ đến ! Chị Thơ đến tụi bây ơi !

— Có bánh kẹo nữa, nhiều quá ! cho em chị Thơ nhé !

— Cho em nữa !

Mấy em không nói, không tranh được miếng máo khóc. Cho chiếc Hon Da « an tọa » xong Thơ mới bắt đầu phát bánh kẹo cho các em. Nhìn những nét mặt hân hoan của các em khi trong tay có chiếc bánh, chiếc kẹo Thơ như vui lây. Bé Bi khoe :

— Em thuộc bài hôm trước chị Thơ dạy rồi, đề em hát chị nghe.

— Tao cũng thuộc, đề tao hát cho chị Thơ nghe.

— Em này chị Thơ, em cũng thuộc bài đó.

Thơ khen :

— Các em giỏi lắm ! Chừ em nào cũng thuộc vậy chị đề nghị các em hát chung nhé ! chị đếm này — một hai ;

*Chúng mình, chúng mình
Xinh xinh, bé bé
Bé bé, xinh xinh.*

— Hôm nay kể chuyện chị Thơ nhé ! em thích nghe chuyện « cô bé lọ lem ».

— Hôm nọ chị đang kể dở tới đoạn cô bé lọ lem không có áo quần đẹp đi dự tiệc ngồi khóc hu hu.

Thật thân ái Thơ ngồi giữa các em kể nốt câu chuyện : « Khi các chị đi cả rồi Lọ Lem nghĩ tới thân phận mình thì buồn tủi. Cô bé cũng thích đi dự tiệc nhưng chẳng có áo quần đẹp như các chị. Lọ Lem ngồi ôm mặt khóc. Chợt bà tiên hiện ra hỏi « sao con khóc ? » Lọ Lem thật tình kể sự tình cho bà tiên nghe. Bà tiên thương Lọ Lem là một cô bé ngoan ngoãn nên dùng đũa thần biến áo quần rách rưới của Lọ Lem thành áo quần sang trọng đẹp đẽ...

Thơ vừa dứt câu chuyện thì chuông reo báo hiệu giờ cơm cũng vừa đổ. Các em sắp hàng đôi ríu rít về chỗ của mình. Một bữa cơm linh hoạt,

vui mắt diễn ra. Các em nói cười
bắn cả cơm, canh vào người Thor
nhưng Thor không để ý. Đôi tay
thoăn thoắt, nụ cười trên môi là tất
cả niềm vui Thor đem đến cho các em.



CHỊ Thor này, có phải tiếng
khóc của trẻ thơ thường làm động
lòng các bà Tiên không ?

Thor nhìn vào đôi mắt có hàng
lông mi dài cong vút và buồn của My
tên đứa bé vừa hỏi để tìm hiểu câu
hỏi vừa rồi. Thor quàng tay qua vai
nó, đáp khẽ :

— Phải rồi, chị vẫn kể cho My
nghe. Các bà Tiên thương trẻ thơ
lắm nhất là các trẻ ngoan. Vì thế
mỗi khi nghe tiếng trẻ thơ bà Tiên
thường hiện ra để an ủi, giúp đỡ.

My mơ màng :

— Nếu vậy Tết này em khóc
thật nhiều, khóc cho cả em Mi nữa.

— Sao vậy ?

My vẫn mơ màng, đôi mắt nó
như nhìn vào khoảng hư vô nào và
buồn thảm :

— Em khóc vì năm nay bố không
còn để mua áo quần cho em và em
Mi. Mẹ nghèo lắm. Bà Tiên có bằng
lòng cho em và em Mi áo quần mới
không hở chị ?

Thor nghen ngào nhìn My. Với
các em trong này Thor mới quen với
My mấy tháng thôi nhưng tình thương
Thor dành cho chị em My nhiều
nhất. Ngày chị em My vào đây Thor
không biết. Hôm sau khi vào chơi
với các em Thor đã ngạc nhiên khi
một đứa bé lên tám theo Thor ôm
cứng và khóc :

— Chị ơi chị, dẫn « con » về nhà
má « con » đi chị.

Hay :

— Chị ơi chị, nhà « con » ở
trên sông ấy, chị dẫn « con » ra rồi
« con » chỉ đường cho. Ở trong
này tội nó hay quánh « con » lắm.

Hỏi ra Thor mới biết chị em My
là con một người bán hàng rong và
một người làm thợ hồ. Trong một
tai nạn khi đang làm nhà cha của
hai đứa bé đã chết. Không đủ sống
mẹ chúng phải gởi hai con vào đây
để đi ở mướn và thỉnh thoảng sẽ vào
thăm chúng. Hôm ấy con bé theo

Thơ khóc mãi. Thơ đổ dành mấy cũng không nín... nhưng rồi con bé không làm gì được và nó quen dần với nếp sống ở đây.

— Chị Thơ ơi, sao em hỏi chị không trả lời ?

Thơ giạt mình lau vội nước mắt, ấp úng :

— Ờ... Bà Tiên sẽ cho Mỹ và em Mi áo quần mới ...

Mỹ vui mừng :

— Thật hở chị? Em ngoan em nghe lời chị hồng đòi về với má đề má đi làm kiếm tiền thì bà tiên thương chị Thơ nhỉ ?

Như chợt nhớ ra Mỹ khoe :

— Ngày mốt má tới đón Mỹ và em Mi ra, má hứa rồi. Má cho tụi em về ăn tết với má. Chị nhớ tới nhà em chơi nghe.

Thơ mãi nghĩ đầu đầu không trả lời con bé. Mỹ ngạc nhiên nhìn Thơ. Nhìn khuôn mặt ngây thơ của con bé, một quyết định thoáng nhanh qua đầu óc Thơ. Thơ nghĩ đến xấp hàng may áo tết còn ở nhà của mình và Thơ mỉm cười.

*

MÃ Y hôm nay tối nào em cũng khóc — khóc thật nhiều nhưng bà Tiên hiền lành vẫn không đến với em. Em vẫn ngoan sao bà Tiên không thương em ? Hay chị Thơ nói « xạo » chớ làm gì có bà Tiên. Nếu có thì những đứa trẻ có mẹ đi



ở mượn như em đã có áo quần mới mặc Tết rồi. Nếu chị Thơ nói « xạo » thì em ghét chị Thơ lắm — báo hại em khóc cả tuần nay làm mẹ tưởng em thích ở trong cô nhi viện. Nhiều lần em cũng muốn xin mẹ, em giả vờ nhắc mẹ :

— Mẹ này, mấy đứa con nhà bà chủ chắc sắm áo Tết cả rồi nhỉ ?

Mẹ trả lời cho có :

— Ờ, mẹ cũng không đề ý.

Rồi mẹ nói sang chuyện khác đề em khỏi nhắc nữa. Tối qua mẹ lấy mấy cái áo cũ của em và em Mi ra khâu lại, mẹ bảo đề mặc Tết. Nhìn vẻ mặt buồn hiu của em mẹ rơm rớm nước mắt. Nhìn mẹ tiêu tụy, gầy gò

ngồi khâu áo em thương mẹ quá. Em tự hứa sẽ chẳng đòi mẹ may áo mới nữa. Em Mi nằm trong nôi say sưa ngủ con bé chưa biết đòi gì cả.

Chờ mẹ giặt xong mấy chiếc áo em giành đem phơi cho mẹ. Tết này nhà chủ đi Đà Lạt nên họ cho mẹ nghỉ sớm. Bây giờ thì chuyện bà Tiên thương trẻ thơ không còn trong lòng em nữa. Em chỉ biết mẹ nghèo khổ, phải làm việc cực nhọc. Em chỉ mong mấy ngày Tết kéo dài để được ở bên mẹ. Nghĩ tới những ngày sau Tết phải vào cô nhi viện lại em buồn tẻ.

— Mẹ ơi ! Hình như chị Thơ kìa mẹ.

Em gọi mẹ rồi rít khi thấy một người hao hao giống chị Thơ đang ngập ngừng trên chiếc cầu nhỏ bắc trên sông dẫn vào nhà em. Đúng là chị Thơ với chiếc áo dài trắng, tay ôm gói quà mắt đảo đảo tìm kiếm. Em gọi :

— Chị Thơ ! Nhà em đây nè.

Em thấy rõ nét vui mừng trên gương mặt chị khi thấy em. Chị vào nhà trao quà cho mẹ em :

— Cháu có ít quà biếu bác và hai em, xin bác nhận cho cháu. Mẹ em nhìn chị ghen ngào, cảm động.

— Cảm ơn cô nhiều quá. Tôi nghe em My nói nhiều về cô...

Thơ mỉm cười lấy áo đầm ướp thơm cho My. Những bao giấy đỏ gói bánh mứt, chiếc áo đầm mới làm

My sung sướng. My ôm chăm lấy chị Thơ mắt nhoè lệ nhưng miệng cười tươi :

— Chị Thơ ơi ! Chị là nàng Tiên của em, em cảm ơn chị nhiều lắm. Em Mi cũng xin cảm ơn chị nữa.

Thơ vui lây với niềm vui của My. Thơ không ngờ hy sinh một chiếc áo Tết mà Thơ đã đem nguồn vui đến cho một gia đình. Thơ nghe mẫn mẫn ở bờ môi — cô bé đã khóc tự bao giờ.

TRẦN THỊ HẬU
(Trung Vương)

Lợn ồm (tiếp trang 15)

— Mận !

— Gì mẹ ?

— Chôn lợn chưa ?

— Vừa xong mẹ ạ... Mẹ có tiếc không ?

— Tiếc hử ? Không ! Mất bốn con lợn mà không mất thằng Còm là tao mừng lắm rồi...

Rồi bà lơ đãng nhìn vào trong nhà, nói một mình :

— Lại sắp phải tắm bỏ cho nó, ồm mới khỏi mà ăn giả bữa thì phải biết.

Mận nhìn mẹ, nó mỉm cười. Nó nghĩ đến mấy ngày tết sắp đến nơi. Lại mấy cọng dưa hành, vài cái bánh chưng...

NGUYỄN THÁI HẢI

NẮNG MỚI

● KIM HAI

TH Ạ O ời, khuya rồi đấy. Ngủ đi, chong đèn mãi.

— Vâng, con đi ngủ đây, U Hai ạ.

Tôi với tay bấm nút điện tắt đèn. Căn phòng nhỏ chột tối như mực quánh đen. Tôi vẫn ngồi im trên ghế. Con buồn ngủ chưa đến, nhưng sợ U Hai mắng mãi làm kinh động giấc ngủ của cô Ba, nên tôi tắt đèn để U ngờ tôi đã vâng lời. Ngoài phòng khách vẫn còn vang vọng lịch kịch tiếng chạm nhau, của đồng, của gỗ. Hẳn U Hai còn bận rộn đánh bóng và lau chùi nốt những lư hương, đỉnh trầm vàng đỏ. Chả còn mấy ngày nữa là đến Tết. Tấm lịch treo trên tường đã đổi mới từ hồi Tết Dương Lịch. Lịch đầy ắp tương phản hẳn câu người ta thường nói bây giờ là những ngày cuối cùng của một năm.

Những ngày cuối cùng của một năm. Tết đến rồi đấy. Tết đến rồi đấy mà tôi nghe ngõ ngàng, xa lạ làm sao. Hôm rồi trường nội trú, bà giám đốc đã tươi cười nhìn tôi chúc mừng.

— Con về nhà vui về nhé. Nhớ mừng tám Tết lên đây để kịp ngày học đầu năm nghe. Tha hồ đi chơi chợ Tết.

Tôi mỉm cười gượng gạo. Về nhà cũng vậy, ở trong trường cũng vậy thôi, có gì khác đâu. Nhưng tôi phải về vì cô Ba đã khẩn khoản, nhất là U Hai năn nỉ lên tận nơi đón tôi về. Bây giờ, trong căn phòng quen thuộc cũ, trong bầu không khí ấm áp với hương thoang thoang mùi hoa nhài từ ngoài vườn đưa vào, tôi vẫn không mất được cảm giác cô đơn, bơ vơ. Tôi mở rộng hai cánh cửa sổ. Qua bóng lá, ánh đèn nhà bên cạnh hắt từng vệt sáng rục rĩ. Từ đó phát ra những tràng cười ròn rã, thích thú. Tôi tưởng tượng đến quang cảnh một phòng khách sáng sủa, hai vợ chồng, mấy đứa con. Người cha ngồi đọc báo, người mẹ đùa với các con. Khung cảnh thân thiện mà tôi đã đọc được trong một quyển sách tập đọc. Riêng tôi, chưa bao giờ tôi được sống như vậy. Vì một duyên cớ nào đó, ba mẹ tôi rời nhau lúc tôi còn nhỏ. Người cô góa cùng với người giúp việc trung thành là U Hai nhận lãnh phần nuôi dạy tôi. Thỉnh thoảng, hoặc ba, hoặc mẹ tôi đến thăm tôi dăm dúi một ít quà, ít tiền rồi đi. Những cái hôn thân tình nhanh và nhẹ như gió thoảng, trong khi tôi khao khát vô cùng từng vòng tay triu mến của mẹ của ba. Hai năm nay, hình như ba mẹ tôi đã đi đâu xa,

tôi nghe U Hai nói thế, và từ đó, không còn ai liên lạc với tôi ngoài U Hai và cô Ba. Người cô góa già nghiêm khắc, lạnh lùng làm tôi khó thể tìm được một âu yếm hoặc một an ủi nào. Mới 15 tuổi đầu mà tôi già dặn quá đi. Tôi ít nói, ít cười và thích sống một mình. Bạn bè cũng ít thân vì tính tôi không thích hợp với cái tuổi tươi trẻ của chúng. Một đôi khi tôi cũng thêm được cười, được nhảy tung tăng trên sân cỏ trong giờ rảnh rỗi, nhưng tôi vẫn không thể nào nhích chân ra khỏi chỗ ngồi cố hữu của tôi trong sân trường dưới gốc cây thông xanh lá.

— Vẫn chưa ngủ hở Thảo. U đã nói biết bao nhiêu lần, chỉ có những người già mới không cần ngủ, chứ con còn trẻ phải ngủ sớm để có sức mà học hành chứ.

Đèn sáng. U Hai bật đèn nhìn tôi nghiêm khắc. Tôi cúi đầu :

— Con chưa buồn ngủ U ạ. Vả lại, con...

— Con buồn quá chứ gì...

U Hai thở dài. Vàng trán cần cỗi của U nhú lại. Mai tóc bạc hơn là hoa râm quăn trẻ trắng trong vành khăn màu nâu đậm. U đến bên tôi bàn tay U vuốt nhẹ trên vai tôi. Tôi rời chỗ đứng trở về giường chúi người trên tấm nệm mát lạnh U Hai không nói, chỉ kiên nhẫn bước theo ngồi xuống cạnh tôi. Tôi bẽn lẽn với U :

— U tắt đèn hộ con đi U.

— Nhưng con có chịu ngủ đâu, cứ như thế này có ngày ốm chết.

Tôi bỗng giận dữ ; nói chua chát :

— Thì con có chết cũng là điều

may mà U. Có ai muốn cho con sống đâu.

U Hai bịt miệng tôi. Giọng U nghẹn ngào :

— Này Thảo, không được nói thế nhé. Sao lại nói nháng như vậy. Còn có U, có cô Ba, có cậu mợ...

Tôi vùng vạy. Cậu Mợ. Tôi chỉ muốn hét lên.

— U đừng nhắc đến ba mẹ nữa



Con chán lắm rồi. Có ai thêm để ý đến con đâu. Có ai ngó ngàng đến con đâu. U... U ơi con khổ lắm.

Tôi bật khóc như chưa bao giờ được khóc. Bàn tay U Hai vẫn dịu dàng thoa nhẹ nhẹ tóc tôi. Buồn tủi, uất ức, tôi khóc mãi hình như lâu lắm mà nước mắt tôi vẫn chảy tràn trề. Khóc được tôi thấy lòng vui nhẹ hẳn đi. Tiếng U Hai trầm trầm vỗ về :

— Thôi Thảo ạ. Cái số con người cả. Có ngày rồi ba mẹ cũng trở về. Con cái là mối giây liên lạc mật thiết nhất trong gia đình. U tin vậy. Có nhiều cặp vợ chồng cần đấng nhau hàng chục năm trời, nhưng sau rốt cũng vì con cái mà vượt qua được mọi chuyện.

— U an ủi con đấy ư. Con không tin vào đâu cả. Ba mẹ đã bỏ con mà đi rồi. Ai cũng đi cả. U biết không, tất cả đứa bạn con đứa nào cũng có gia đình ưu ái cả. Mỗi buổi chiều thứ bảy, hoặc anh chị hoặc cha mẹ chúng nó đến đón chúng đi chơi. Rồi chủ nhật đến đưa chúng về trường. Mẹ chúng ôm chúng dặn dò, ba chúng cầm tay, hôn lên trán lên tóc chúng. Còn con, U biết con làm gì không, con được hưởng gì không trong những ngày nghỉ học. Con đứng trên lầu, bên cửa sổ đề tủ thân một mình.

Tôi gục đầu vào lòng U Hai. Giá như U Hai là mẹ tôi nhỉ, điều đó cũng đủ an ủi tôi biết bao.

— Nhưng lâu lâu U cũng lên đón con về nhà chơi cơ mà, chỉ tại con một hai nằng nặc đòi ở lại. Thôi, đề sang năm, U lên trên đón con thường nhé.

Tôi nói trong nước mắt :

— Nhưng con cần một người ba, một người mẹ. Ngoài ra con không cần ai tất.

U Hai lặng thinh. Tôi thấy mình đã nói quá làm U buồn lòng. Tôi vót vát :

— Cả U nữa U ạ. Nếu không có U, không biết con có chịu đựng nổi tủi buồn không. U là Mẹ thứ hai của con đó U.

U Hai ôm chặt lấy tôi. Đôi mắt

nhăn nheo long lanh ướt. U sắp khóc rồi. Tôi cố lái sang câu chuyện khác :

— À U này. Tết năm nay xem ra cô Ba định ăn lớn đấy nhỉ.

U Hai trở mặt nhìn tôi ngạc nhiên. U lầm bầm :

— Thật người lạ. Khi vui, khi buồn khi khóc.

Rồi U cũng cười xòa nói to :

— Kề ra thì năm nay cô Ba ăn Tết to hơn mọi năm. U cũng không biết nguyên nhân vì đâu, nhưng hình như cô Ba có người cháu họ về ăn Tết ở đây. U nghe thế nhưng không biết có đúng không.

— Ủa, cô Ba có cháu họ mà trai hay gái. Sao con chẳng nghe cô Ba nhắc đến bao giờ.

— U cũng không biết được. Cô Ba kín quá mà. Nghe nói ngày mai là cô ấy đến.

— Con gái hở U. Không biết lớn chừng nào nhỉ ?

— Hình như chỉ bằng con thôi. Thế là có bạn đỡ buồn nhé. U cũng mừng lam. Như vậy là có họ với con đó. Họ xa.

Nhưng tôi không mừng như U Hai. Nhà chỉ có một căn phòng này. Người chị em họ nào đó nhất định sẽ ở cùng một phòng với tôi. Như vậy, tôi sẽ không được quyền ngồi một mình, làm những việc riêng tư một mình, suy nghĩ một mình.

Tôi cảm thấy hơi bức bối. Thế rồi trước mắt tôi, tôi tưởng tượng người chị em họ xa đó với gương mặt khinh khỉnh, lạnh lùng, gương mặt phá bình, vô duyên. Nếu họ biết cha mẹ mình bất hòa chắc họ

sẽ làm cao dữ lắm nhỉ. Tôi nghĩ thăm như vậy. Hoặc sẽ thương hại tôi. Cả hai ý nghĩ trên tôi đều thù ghét.

— Tết con định mặc áo màu gì nào ?

Tôi giật mình. Ừ nhỉ. Tôi sẽ chọn chiếc áo nào để mặc trong ba ngày Tết. Một ý thích đến nhanh, một chút chua chát lẫn lộn. Tôi buột miệng :

— Con mặc áo dài trắng được rồi.

U Hai kêu lên.

— Áo dài trắng. Con điên rồi. Cũ lắm. Ai lại đi mặc như đưa đám tang vậy. Con lấy cái áo màu hồng mà mặc.

— Trời đất với con làm gì có màu hồng U.

U Hai trừng mắt nhìn tôi. Nhưng chắc U thấy mặt tôi thăm quá nên U vội đánh trống lảng.

— Nếu chưa buồn ngủ, con xuống bếp xem U trở mứt. Đi, nhớ đóng cửa sổ lại.

Người khách mà U Hai nói với tôi đêm qua đã đến. Đó là người chị họ, họ thật xa mà tôi chưa lần nào thấy mặt cũng như nhắc nhở Uyên, tên chị, thật sự chị chỉ trạc bằng tuổi tôi, nét mặt ngây thơ tươi trẻ hơn, không giống như tôi đã tưởng tượng. Và quả như đã tiên đoán, sau khi giới thiệu Uyên với tôi, cô Ba bảo hai đứa ở chung một phòng. Ý giả cô Ba muốn tôi vui hơn nhờ có bạn.

Cũng trong ngày hôm đó, tôi được U Hai cho biết một tin không biết vui hay buồn. Ba mẹ tôi sau hai năm làm ăn xa đã trở về Sài Gòn.

Hai người có đến thăm tôi, nhưng lại trùng hợp giờ đến, vì không muốn nhìn mặt nhau lúc đợi tôi (tôi phải đưa Uyên đi phố mua vài món đồ cần thiết), cả hai đã bỏ về sau khi đã để lại quà.

— Cái gói xanh là của cậu, còn gói có hoa hồng in là của mợ. Trời trông mợ trẻ và đẹp ra. Còn cậu thì hơi già.

U Hai nói huyền thuyên. Hai gói giấy màu tươi nằm chễm chệ trên mặt bàn. Tôi rờ vào gói giấy lòng đau như dao cắt. Ba mẹ có cho con tình thương trong những vật vô giác này không. Ba mẹ có biết là con chẳng cần gì hơn là một mái nhà có đầy đủ ba mẹ. Những ngày Tết mang ý nghĩa của sự sum họp đầm ấm thân yêu mà sao con vẫn cô đơn, lạnh lùng hơn bao giờ hết Ba Mẹ ơi. Tôi gục đầu trên mặt bàn. U Hai giọng run run vỗ về :

— Con đừng buồn, Tết này thế nào mợ cũng đưa con đi chơi. Mợ có nói với U như thế. Cậu thì bảo ra Tết cậu còn ở đây những hơn một tháng cơ.

Tôi quay ngoái lại :

— Con không cần U à, quà cáp, tiền bạc có nuôi nổi tình thân gia đình không hở U. Con đầy đủ, có áo có quần, nhưng đời sống tinh thần của con lại kém xa những đứa trẻ nghèo nàn trong mái nhà tranh lụp xụp ngoài kia kia. Phải chi đánh đổi, con bằng lòng ngay Con không cần gì hết, không cần những thứ vô tri vô giác này.

Tôi chồm dậy vớ lấy những gói giấy quăng lung tung, rồi khóc nức lên. U Hai hốt hoảng lên đóng cửa phòng lại, nhưng không kịp, tiếng Uyên dịu dàng ở phía cửa :

— U Hai, chuyện gì xảy ra cho Thảo vậy.

U Hai vẫn tất mảy lời giải thích Uyên lại bên tôi an ủi.

— Đừng buồn Thảo ạ. Trông lên thì chẳng bằng ai, nhưng trông xuống lại chẳng ai bằng mình. Dù sao đi nữa, con cái cũng không có quyền oán trách cha mẹ.

— Thôi, cô ở đây chơi với em, cô rán an ủi nó giúp tôi. Tôi tuy chỉ là người giúp việc nhưng thương Thảo như con đẻ. Tôi ở với nó từ ngày nó mới sinh. Thấy nó buồn phiền bỏ cả học hành tôi ái ngại quá.

— Vâng U cứ tự nhiên, để con nói chuyện với Thảo.

Tôi không còn muốn khóc nữa. Lòng tôi như tê lạnh rồi. Ừ cho dù năm này, hay sang năm, giỗ Tết hay ngày vui, sinh nhật, không có tình thân gia đình tôi cũng phải cố mà chịu đựng. Tôi cứ xem tôi như là đứa bé mồ côi, không cha không mẹ. Đau đớn làm gì nuôi dưỡng làm gì lòng sầu thảm, nỗi ước ao buồn tủi xa vời. Hạnh phúc gia đình bên cha bên mẹ như ngôi sao trên trời xa, đẹp đấy nhưng với tôi thì vô vọng, tôi lau sạch nước mắt nhìn thẳng vào mắt Uyên.

— Cảm ơn Uyên đã an ủi Thảo. Nhưng mà đó, Thảo xem, có ai mà không ao ước được sống đầy đủ bên cha bên mẹ. Có ai mà ngày lễ Tết chỉ biết nhìn thiên hạ vui chơi còn mình thì buồn như đưa đám. Vì vậy nên Thảo khóc, Thảo buồn. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Mười mấy năm sống như vậy cũng quen đi phải không Uyên.

Uyen không nói dặt tay tôi ra khỏi phòng.

— Mình ra ngoài vườn nói chuyện đi Thảo. Uyên hy vọng là chúng mình sẽ có giải pháp, tệ nhất là cũng làm cho Thảo bớt phiền muộn.

Tôi đi theo Uyên. Buổi chiều đã xuống. Màu trời xám ảm đạm của ngày cuối đông trông buồn lạ. Gió xào xạc qua những cành lá non tươi mướt. Lá khô kêu lạo xào dưới chân. Bụi hoa nhài trắng trắng những búp non chờ đến đêm khai hoa. Hoa thược được dịu dàng căng mịn như nhung. Đã có tiếng trẻ con cười vui áo mới. Tiếng pháo súng tí tách ngoài hè đường. Tôi ngửi thấy mùi mứt nồng ngọt và chút hương trầm nào bay bay.

— Chợ Tết Sài Gòn đẹp quá Thảo nhỉ?

Tôi đáp ngập ngừng:

— Thảo thấy cũng vậy, chỉ ồn hơn và nhiều hàng hơn.

Uyen cười:

— Thảo mâu thuẫn thật. Cái đẹp, cái vui là ở chỗ bày hàng và người đi mua sắm đồ tết đó. Ngày mai, Thảo dẫn Uyên đi chợ hoa nghe. Không có Thảo, chắc Uyên đi lạc quá.

Tôi cười buồn:

— Uyên muốn thì Thảo hứa. Nhưng mà này, sao Uyên không ở nhà ăn tết mà lại vô đây với cô Ba. Ở nhà ăn tết với gia đình không thích sao.

Uyen lại cười:

— Đâu có, mong một Tết, ba má Uyên sẽ vô thăm cô Ba rồi Uyên theo ba mẹ về luôn mà.

Tôi im lặng. Thì ra thế, ai cũng có gia đình để trú chân, để đưa đón. Rốt cuộc, tôi thấy mình cô đơn quá. Uyên ái ngại hỏi :

— Thảo lại buồn rồi. Nhưng này Thảo, Uyên hỏi thật là Thảo có thương ba mẹ Thảo không ? Ba mẹ Thảo đối với Thảo thế nào ?

Tôi lạ lùng nhìn Uyên. Một thoáng dè dặt. Có nên nói hay không. Có nên bày tỏ tất cả chuyện gia đình mình cho người khác biết không ? Tôi nhìn kỹ Uyên. Gương mặt Uyên nghiêm hẩn lại, đứng đắn hẩn ra. Kề tâm sự mình cho một người cùng lứa tuổi, dễ dàng thông cảm mình cũng là một điều nên làm lắm.

— Nói đi Thảo. Uyên chỉ cần biết gần ấy thôi, còn những gì khác, Thảo khỏi phải kể mà.

Tôi thở một hơi dài.

— Được rồi, Thảo trả lời đây. Hỏi rằng Thảo có yêu ba má không thì thật tình, nói cho đúng với những gì mình nghĩ là Thảo yêu cả hai người. Cả ba lẫn mẹ, Thảo vẫn kính trọng, vẫn nhớ thương, vẫn ước ao được nghe lời dịu dàng của mẹ, được ba nắm tay dắt đi dạo phố. Những hình ảnh lơ mơ ngày còn bé thật bé vẫn còn in hình trong lòng Thảo. Thảo nghĩ đó là một cái gì giúp cho Thảo sống được, hy vọng được. Còn ba mẹ Thảo, hai người có thương Thảo không thì Thảo.... có thể hai người đều thương Thảo như nhau, bởi vì ba mẹ vẫn còn nhớ tới Thảo, vẫn mong nuôi nấng Thảo cho riêng mình. Khi thì mẹ năn nỉ. Khi thì ba năn nỉ đòi Thảo về ở, nhưng...

— Như vậy có nghĩa là ba mẹ vẫn còn thương Thảo.

— Thảo còn tin là thương Thảo nhiều lắm.

Uyên ngập ngừng :

— Thảo xem thử có nên về ở hoặc với ba hoặc với mẹ được không ?

Tôi nói to, giọng chắc nịch

— Không, không bao giờ Thảo về với một trong hai người. Thảo không muốn từ đó, Thảo hoặc mất hẳn ba, hoặc mất hẳn mẹ. Chẳng thà, Thảo cứ sống như thế này. Thảo muốn một gia đình toàn vẹn chứ không muốn một gia đình cắt ra làm hai. Mất một trong hai người, Thảo đau đớn như nhau. Thảo van Uyên đừng có khuyên Thảo như vậy.

Sau câu nói đó, cả hai chúng tôi đều yên lặng. Buổi chiều yên tĩnh lạ thường, chỉ còn bước chân dẫm lên lá buồn tênh. Hình như mùa xuân chỉ rực rỡ ở những nơi nào. Những âm hưởng của ngày Tết thuở còn bé chỉ lơ mơ như sương, mong manh dật dờ trong tiềm thức. Tôi mới 15 tuổi. Cái tuổi mà nhiều người gọi là tuổi trăng rằm. Tuổi mùa Xuân, tuổi mà Tết đến, lễ lạc là chuỗi cười vui dài, là nỗi hân hoan tràn ngập hồn. Tuổi mà áo mới may là ao ước. Guốc mới mua là đề se sua. Thế nhưng với tôi, hình như có đám mây đen che ánh sáng của trăng tròn. Có mưa rào giữa mùa Xuân. Tôi không còn ham thích áo mới, guốc đẹp. Tết, lễ là thời gian cô đơn nhất buồn phiền nhất cho tôi. Chỉ còn một nỗi ước ao tràn trề, ước ao đầy dẫy là có một gia đình đầy đủ bố mẹ trong hòa thuận và niềm vui, thì tôi không bao giờ bắt gặp.

— Giận Uyên đẩy hở Thảo.

Tôi nắm lấy tay Uyên, nói nhẹ nhàng :

— Không, không phải vậy đâu. Ước gì Thảo có một tâm hồn tươi vui như Uyên nhỉ.

Uyên kéo cánh tay tôi ra dấu ngồi xuống. Ghế đá lạnh buốt. Tôi rùng mình. Uyên ngồi sát bên tôi nói nhanh và sắc :

— Thảo này, Uyên nhận thấy là Thảo không thể kéo dài tình trạng này nữa. Nếu cứ mãi thế này, có ngày Thảo sẽ liệt giường cho mà xem. Nếu Thảo cứ để cho buồn phiền xâm lấn mình, làm chủ mình thì Thảo đã tự đốt hết tương lai của mình đó. Nhưng Uyên thấy ở trường hợp Thảo, thật khó tránh khỏi. Chỉ còn cách làm thế nào để ba và mẹ Thảo sum họp trở lại. Cha mẹ nào mà không thương con, vả lại Thảo cũng đã biết nghĩ suy rồi. Thảo có thể khuyên can hai người dẹp hết tự ái để vì Thảo, sống cho tương lai của Thảo.

Có thể như vậy được chăng ? Có thể có sự sum họp của hai người



vốn đã không còn muốn nhìn mặt nhau nữa. Tôi lắc đầu :

— Khó lắm Uyên ơi.

Uyên cương quyết :

— Thảo không biết đó thôi, chứ Uyên nghĩ rằng có thể được với điều kiện người trung gian phải là Thảo. Thảo là sợi giây liên kết giữa hai người mà. Nhất là ba mẹ Thảo chỉ vì tự ái cao mà xa nhau khiến cho gia đình tan vỡ. Thảo nghe lời Uyên bắt đầu đi, ngày mai. Theo Uyên đó cũng là bổn phận của con cái nữa. Hãy đóng vai trò hòa giải trong gia đình với khả năng và địa vị trong gia đình.

Tôi trầm ngâm suy nghĩ. Những lời nói của Uyên như một vài giọt mưa ngọt ngào rơi xuống lòng tôi. Giọt mưa ngọt làm sống lại những hy vọng, hy vọng thật nhỏ nhưng cũng đủ cho tôi tưởng tượng đến một ngày thành công. Ôi sung sướng, hạnh phúc. Tiếng Uyên vang đều đều :

— Nói để Thảo yên lòng; đây không phải chỉ là ý kiến của Thảo đâu mà là ý của cô Ba của U già nữa. Ai cũng nghĩ là chỉ có Thảo mới giải quyết được tình trạng này.

— Thế mà từ lâu nay, cả U Hai lẫn cô Ba có ai đưa ý kiến đó với Thảo đâu ?

Uyên dịu dàng :

— Bây giờ không muộn đâu Thảo ạ. Theo Uyên, bây giờ mới đúng lúc. Mấy năm trước, Thảo còn nhỏ quá đâu có thể nói năng với ai được.

Tôi siết chặt tay Uyên biết ơn. Người bạn mới. Người chị họ chưa biết mặt này đã giúp cho tôi ngã

đường thoát khỏi cái buồn rầu hắc ám của phiên muộn, bơ vơ.

— Uyên hy vọng là tết năm nay, Thảo được ăn một cái tết gia đình thật vui, thật đầm ấm.

Tôi mỉm cười. Lần đầu tiên tôi cười mà lòng tôi muốn cười. Lần đầu tiên tôi thấy mến yêu một người bạn thật tình. Tôi đưa Uyên đến gốc mai ở cuối sân cạnh hàng rào. Những cành mai vàng như rực rỡ hẳn lên. Cả khu vườn lao xao tiếng gió. Một cành mai rơi đậu trên tóc Uyên, tôi chợt thốt.

— Đẹp quá.



THEO kế hoạch của Uyên, tôi đến thăm mẹ tôi trước. Chiếc cổng xanh và ngôi nhà với những con số tôi thuộc nằm lòng ám ảnh tôi mãi mãi trên bước đường đi. Tôi sắp sẵn những câu nói, những ý nghĩ trong đầu để mong không bị những cảm xúc lấn át cả lời nói. Cổng mở rộng. Tôi đi thẳng vào trong. Tôi gõ cửa. Hình như có bước chân người di động. Tôi nín thở. Mẹ tôi kêu lên trước:

— Trời ơi Thảo. Thật là tình cờ. Con đến thăm mẹ phải không?

Tôi như bứt hơi không trả lời được chỉ gật đầu. Mí mắt cay cay. Tôi giận cho cái tính mau nước mắt của mình.

— Con vào đây. Con có thấy quà của mẹ chứ. Mẹ định đón con Tết này đi về miền Tây chơi, thăm cậu Tư luôn thôi.

— Mẹ.

Tôi nói một cách khó khăn. Nhưng hình như mẹ tôi không nghe gì cả, bà lẳng xẳng lấy nước ngọt. Tiếng ly chạm, tiếng mở, đóng tủ lạnh, tiếng nước đá lộp cộp. Như đãi một người khách. Tôi khó chịu.

— Mẹ, con có việc cần nói với mẹ.

Mẹ tôi ngồi sà vào cạnh ghế. Bàn tay bà vuốt tóc tôi nhẹ nhàng.

— Nào có việc gì cứ nói cho mẹ nghe. Con định xin tiền tiêu Tết chứ gì. Cứ yên tâm, khi nào về thì nhắc mẹ.

Tôi la to:

— Con không cần tiền mà.

Mẹ tôi ngồi nhồm dậy. Hình như bà đã ý thức được là tôi có chuyện muốn nói thật. Bà lặng thinh đi vào chiếc ghế đối diện.

— Mẹ có biết là con không cần tiền, con không cần vật chất, con chỉ muốn có tình thương của ba của mẹ.

— Thế mẹ vẫn thương con mà. Chỉ một mình con mẹ không thương thì thương ai bây giờ.

Tôi ghen ngào đến nói không nên lời:

— Ba mẹ thương con. Thương con mà ba mẹ hàng năm mới đến thăm con một lần, một chút quà, chút tiền rồi mẹ cho đó là đủ sao. Không, con không cần lối thương con như vậy. Con muốn là con trong một gia đình, chung một mái nhà. Ba mẹ có biết là con bơ vơ

lắm không. Con buồn khổ lắm không.

Me tôi cúi mặt, giọng bà trầm hẳn xuống :

— Con không hiểu me gì cả. Chuyện ba với me... Thật tình... thôi mà con cũng không nên nghe chuyện dĩ vãng làm gì. Bây giờ là chuyện của con. Con cứ nghĩ là me thương con lắm là đủ.

— Con làm sao nghĩ như vậy được khi con không được sống trong gia đình đầm ấm. Con nghĩ con có tình thương, tình gia đình sao được, khi ba me không hòa thuận với nhau.

Me tôi suy nghĩ một phút rồi nói nhanh :

— Hay con về ở chung với me đi. Me hứa sẽ bỏ tất cả những dịch vụ làm ăn xa để ở gần con hoài.

— Me ơi, nếu me thương con, sao me ba không dẹp tự ái, chung sống lại với nhau để con được có ba me đầy đủ, có một mái nhà như những bạn bè thân thuộc. Sống một mình tủi lắm me.

Tôi khóc nức lên. Tôi không dần được nữa rồi. Tiếng Me tôi trả lời như ngọn roi quất mạnh vào tôi, bao nhiêu chua cay, bao nhiêu thất vọng tiến tới chèn ép lấy tôi.

— Không, trăm ngàn lần là me không về với ba con nữa. Me đâu cần ba. Me không thể hạ mình để xin xỏ tình thương của ai cả. Theo me, con nên về sống với me là hơn cả.

Tôi không còn muốn nghe thêm một lời nào nữa. Có lẽ thế giới của tôi là muôn đời bơ vơ, cô đơn trong ngôi trường nội trú, trong căn

phòng vắng vẻ, lạnh lùng. Tôi nhòe dầy chạy vụt ra cửa mặc cho tiếng kêu của me tôi rồi rít đàng sau.

Uyên đón tôi ở tận cổng nhà. Thất vọng đến nhanh đến nỗi tôi không còn có thể khóc được nữa. Mặt tôi chắc phải dễ sợ lắm đến nỗi Uyên kêu lên :

— Có chuyện gì vậy Thảo, làm Uyên sợ quá. Thảo.

Tôi không thể nói với Uyên một lời nào. Tôi cứ thế yên lặng bước vào phòng, nằm vật ra giường, đầu vùi trong tấm chăn lớn. Bây giờ nước mắt mới chảy ra, cuồn cuộn.

— Thảo ơi. Nếu me vậy, vẫn còn ba cơ mà. Đàn bà khi nào cũng tự ái hơn đàn ông, Uyên khuyên Thảo nên hy vọng và thử một lần nữa xem, chiều đến ba Thảo đi.

— Không, Thảo không đi đâu cả. Thảo sợ những câu nói lạnh nhạt quá rồi. Thảo... không ai... thôi Uyên ơi...

— Hay thế này Thảo nhé. Để Uyên đến ba Thảo cho. Chắc với Uyên, Uyên dễ nói hơn. Để Uyên giúp Thảo thử xem. Cho Uyên địa chỉ của ba Thảo thử nào.

Uyên năn nỉ mãi đến khi tôi không chịu được nữa đành trao cho Uyên địa chỉ của ba. Nhưng tôi không còn tin tưởng gì cả. Ba me tôi vẫn còn giận nhau đến thế ư. Tôi còn trông mong gì nữa. Nói như U Hai chắc đó là số mệnh.

Tuy thất vọng, nhưng từ lúc Uyên thay áo dài ra đi tôi bỗng chồn nóng ruột vô cùng. Tôi trông Uyên từng giờ từng phút. Mà sao Uyên đi lâu quá đi mất. Tôi giúp U Hai làm xong cả một thau mứt dừa to

tương mà Uyên vẫn chưa về. Có chuyện gì vậy. Uyên đã nói gì và ba có nhận chịu đề nghị ấy không. Tôi thấy thật khó khăn.

Trời sụp tối lúc nào không hay và đến khi bữa cơm được dọn ra Uyên mới về đến nhà. Tôi không tiện hỏi, chỉ chăm chú nhìn mặt Uyên. Gương mặt Uyên có vẻ hơn hớn. Trông thấy tôi, Uyên nháy mắt hai ba lần. Chẳng lẽ Uyên thành công chăng? Tôi khó có thể ăn thêm bát cơm thứ hai. Cái no từ đâu đến tràn ứ. Uyên hiểu tôi bồn chồn lắm nên cũng không nỡ để tôi chờ lâu. Khi thấy tôi đứng dậy rút về phòng, Uyên cũng theo gót. Cửa phòng vừa đóng lại là Uyên đã nói ngay :

— Có hy vọng lắm Thảo ơi. Uyên đi là nhất nghe. Uyên còn đến nhà mẹ Thảo nữa. Chính ba Thảo cho địa chỉ đó. Thật tình hai ông bà đều thương Thảo cả. Vì tự ái nên sinh ra khắc nhau đó thôi.

— Thế ba mẹ Thảo bằng lòng hòa thuận với nhau phải không Uyên, nói cho Thảo nghe từ đầu đến cuối đi.

— Bây giờ chỉ mới là giai đoạn đầu thôi Thảo ạ. Cần phải có sự gặp nhau và sự thông cảm giữa ba và mẹ Thảo nữa. Nhưng Uyên thấy lạc quan vì ba mẹ Thảo đều thương Thảo lắm. Đó là đầu mối để ba mẹ Thảo dễ dàng dẹp bỏ tự ái đó.

Tôi lo-lắng :

— Nhưng làm thế nào để ba mẹ Thảo có thể gặp nhau.

— Uyên lo hết rồi. Hai người sẽ gặp nhau để nói chuyện tại đây này.

— Tại nhà cô Ba.

— Chớ sao. 9 giờ sáng mai, nhưng với điều kiện là không có mặt Thảo.

— Không có mặt Thảo. Như vậy làm sao Thảo biết ba mẹ bằng lòng hòa thuận với nhau thế nào.

— Uyên đề nghị là Thảo tạm lánh mặt trong phòng để ba mẹ Thảo nói chuyện, khi xong xuôi sẽ kêu Thảo ra. Chịu chưa.

Tôi mừng vui quá. Lay trời cho Tết năm nay là Tết mở đầu cho cuộc sống hạnh phúc, sung sướng nhất của con. Tôi lắng thắm lời cầu nguyện. Uyên nói tiếp :

— Ba Thảo cũng khó ghê, nói mãi ba Thảo mới chịu gặp mẹ Thảo đấy. May cái là ba Thảo biết mặt Uyên hồi nhỏ nên ba Thảo nhận ra Uyên ngay.

Tôi đâu còn muốn nghe gì thêm nữa, chừng đó cũng đủ nhóm lại hy vọng đã một lần tắt ngọn trong lòng tôi hồi sáng nay. Bây giờ hy vọng lại trở về mà cao hơn, tràn trề hơn. Tôi bật tung hai cánh cửa sổ để gió luồn vào phòng thổi phồng tấm màn màu xanh phớt.

— Nhớ xong xuôi việc phải dẫn Uyên đi chợ Tết đó nghe Thảo. Bữa nay tha, mai mốt phải giữ lời hứa đó.

Tôi gật đầu siết chặt tay Uyên thắm thỉ :

— Dẫn Uyên đi hết Sài Gòn cũng được nữa là.

Uyên đùa :

— Gọi người ta bằng chị đó ạ. Gọi tên là vô phép lắm lắm đó bạn.

— Vâng thưa chị ạ.

Chúng tôi đồng cười vang. Ngày mai. Chắc ngày mai vui lắm.

*

Tôi lắng tai nghe. Căn phòng tưởng như có thể vang vọng tiếng nhịp tim đập liên hồi của tôi. Đã hơn 15 phút rồi, ngoài trừ tiếng mời uống nước của Uyên, ngoài ra tôi chỉ nghe tiếng giày của ba tôi đi đi lại lại ở ngoài phòng khách. Tim tôi như vỡ tung. Cánh cửa phòng ngăn chặn những câu nói nhỏ. Nếu không có lời can đảm của Uyên tôi dám đập tung cửa phòng, chạy ra đứng trước mắt hai người khóc lóc van xin. Ba mẹ tôi ngồi ngoài kia ở phòng khách. Hai người và tôi, đứa con, đang ở trong một căn nhà. Ước ao đó, bây giờ đã có, chỉ cần những lời nói thân yêu dịu dàng với nhau là tất cả đẹp đẽ. Mặt tôi đầy áp nước mắt. Tôi ngồi trên chiếc ghế kê gần cửa phòng lầm bầm cầu nguyện.

— Thế nào, bà có đồng ý với nguyện vọng của con Thảo không.

Tiếng ba tôi. Tôi lắng tai nghe.

— Vì thương con có thể tôi nhận lời ông nhưng với điều kiện.

— Điều kiện gì. Bà suốt đời là những điều kiện này, điều kiện khác. Bà không có quyền ra điều kiện.

— Nếu ông không bằng lòng thì tôi không nói. Bởi nếu tôi nhận lời là vì con tôi chứ thật ra tôi đã thề suốt đời...

— Bà là mẹ, bà không làm đầy đủ bổn phận của người mẹ, như vậy đâu bà có thương nó. Đừng viện dẫn lý do này nọ. Tại sao con Thảo nó khổ. Vì ai? Chắc bà hiểu hơn tôi.

— Vì ai? Bộ ông tưởng ông có đầy đủ bổn phận với nó lắm sao.



Con Thảo nó khổ là vì ông, vì ông, ông biết không. Lúc nó còn nhỏ mới hai tuổi, ông...

— Bà im đi, đừng có nhắc đi nhắc lại, ở đây không phải là nhà trống.

— Ông vẫn vũ phu như ngày nào. Như vậy tôi làm sao sống với ông được.

— Bà nên nhớ là tôi không cần, tôi không cần. Cả chục năm nay, tôi không có bà vẫn sống đời sống nhàn nhã như thường.

— Tôi sẽ bắt con Thảo về ở với tôi.

— Bà không có quyền. Con Thảo là con tôi nó phải ở với tôi.

Tôi bịt chặt hai tai lại. Những câu nói, câu hét ngoài phòng vang vọng vào như những lát dao xé lòng tôi thành từng mảnh. Hy vọng lỏi tan như bọt nước. Tôi không còn đủ sức để giữ cho người ngồi vững trên ghế. Đau đớn như giết lần tôi. Tim tôi co bóp từng chập. Ba mẹ có thể cho nhau những lời nặng nhẹ đến vậy sao. Ba mẹ thù ghét nhau đến thế sao. Như vậy con không là gì cả. Con chỉ là gánh nặng bất đắc dĩ. Con chỉ là đứa trẻ vô phúc, vô phúc từ khi nghe ba mẹ cãi nhau độc ác với nhau. Tôi rũ người ra thành ghế. Có cơn ghen nào chặn cứng ngang ngực. Có tảng đá nào đặt trĩu trên đầu. Nước đá sát lạnh sau sống lưng. Ngực tôi thắt lại. Tôi hét to lên một tiếng để nước mắt vỡ òa và từ đó tôi không biết gì nữa

NGƯỜI đàn bà, người đàn ông ngồi đối diện nhau trong phòng đợi của một nhà thương. Hai người không nói với nhau một lời nào. Nhưng hai gương mặt đều mang vẻ lo âu và buồn rầu. Một lúc sau, người đàn ông lên tiếng trước :

— Chúng ta đã lớn tuổi rồi, sao chúng ta cứ cư xử với nhau như ngày còn trẻ. Người nào cũng tự ái, người nào cũng nghĩ đến riêng mình mà không thêm chú ý đến con cái. Không thêm biết con cái của chúng ta có thỏa mãn với những tiền bạc, quà cáp mà chúng ta nuôi dưỡng chúng. Chúng ta quên mất đi phần tinh thần của con đề đến nỗi ngày hôm nay xảy ra câu chuyện như thế này. Tôi và bà đều có lỗi với con. Tôi và bà đã không làm tròn bổn phận làm cha

làm mẹ. Bây giờ, có sự thế này, bà nghĩ thế nào...

Người đàn bà gục mặt vào hai tay nghẹn ngào :

— Còn gì nữa, ước ao của con Thảo là muốn có một gia đình ba mẹ hoà thuận nhau, muốn có một mái nhà thật đầm ấm. Tôi với ông đã phá vỡ mái nhà đó trên chục năm nay. Tôi với ông không thêm biết đến hậu quả đáng buồn cho con sau này. Thi hiện tại, những ngày sau này mình sống cho con, sống vì con để con cái khỏi khổ.

— Thật ra, ngày xưa, chúng ta đã đặt tự ái lên trên bổn phận. Rồi suốt từ đó đến nay tự ái lại ngăn cản chúng ta hối lỗi. Nếu không có cháu Uyên, có Thảo, chắc chúng ta cứ lầm lẫn hoài như vậy.

— Tội nghiệp con mình. Cứ cuối năm Tết đến, ai ai cũng sum họp với cha mẹ, anh em, chỉ mình nó thui thủi, ba đi đường ba, mẹ đi đường mẹ.

— Thi năm nay, tôi với bà phải làm sao để con nó được ăn một cái Tết thật vui, thật đầy ý nghĩa.

Có tiếng kẹt cửa. Người đàn ông đứng bật dậy, trong lúc người đàn bà ngẩng đầu mắt mở lớn chờ đợi. Vị bác sĩ cổ còn lúng lẳng ống nghe bước ra cùng với cô y tá. Ông tươi cười nói với khách :

— Cháu đã tỉnh lại rồi, mời hai ông bà vào, không có gì đáng ngại cả. Cháu chỉ bị xúc động mạnh thôi. Cháu có thể về ăn Tết kịp mà.

KIM HAI
(Sóng Vàng)



em đi nhặt mùa xuân trên lề đường
môi hồng nào ấp ủ nỗi yêu thương
tuổi em thơ như mắt còn ngây dại
mà, em tôi đã đánh mất thiên đường

bởi chinh chiến đã cày từng luống đất
vun máu hồng và xương thịt bồi lên
bởi vì em chào đời trong nước mắt
vờn lạc loài em gắng gượng vươn lên

em đi nhặt mùa xuân xác pháo hồng
em tội tình trong lớp áo mùa Đông
chim én hót đem mùa xuân trở lại
nhưng bay ngang em, chim không dừng chân

em tôi ơi làm sao tôi bắt gặp
trên mi em từng giọt lệ ươm đầy.
trên tay em tro vơ còn nắm chặt
những phong bao đỏ vết đất còn đây

ai sẽ chúc cho em lời ngọt ngào
ai vỗ về em từng giấc chiêm bao.
hay em về với gấm cầu, cát bụi.
hay em bơ vơ góc chợ gục đầu

em câm nín từ ngày em biết nói
em mất hết rồi từ lúc sinh ra
em đi nhặt mùa xuân trên hè phố
người ta để lại trong cuộc chơi qua

tôi không có mùa xuân để cho em
bởi vì tôi cũng là kẻ đi tìm
trong cuộc chiến này ai là nhân chứng
tôi hỏi, và biết rằng em sẽ lặng yên.

THỤY-ĐỒ

Em

và

mùa

Xuân

Sieu Vũ trong Điệp vụ Người bay TIẾP THEO

VỪA BAY RA NGOÀI.. HẮN
NHÌN THẤY MỘT NGƯỜI
BAY ĐANG LƯỢT VỀ PHÍA HẮN..

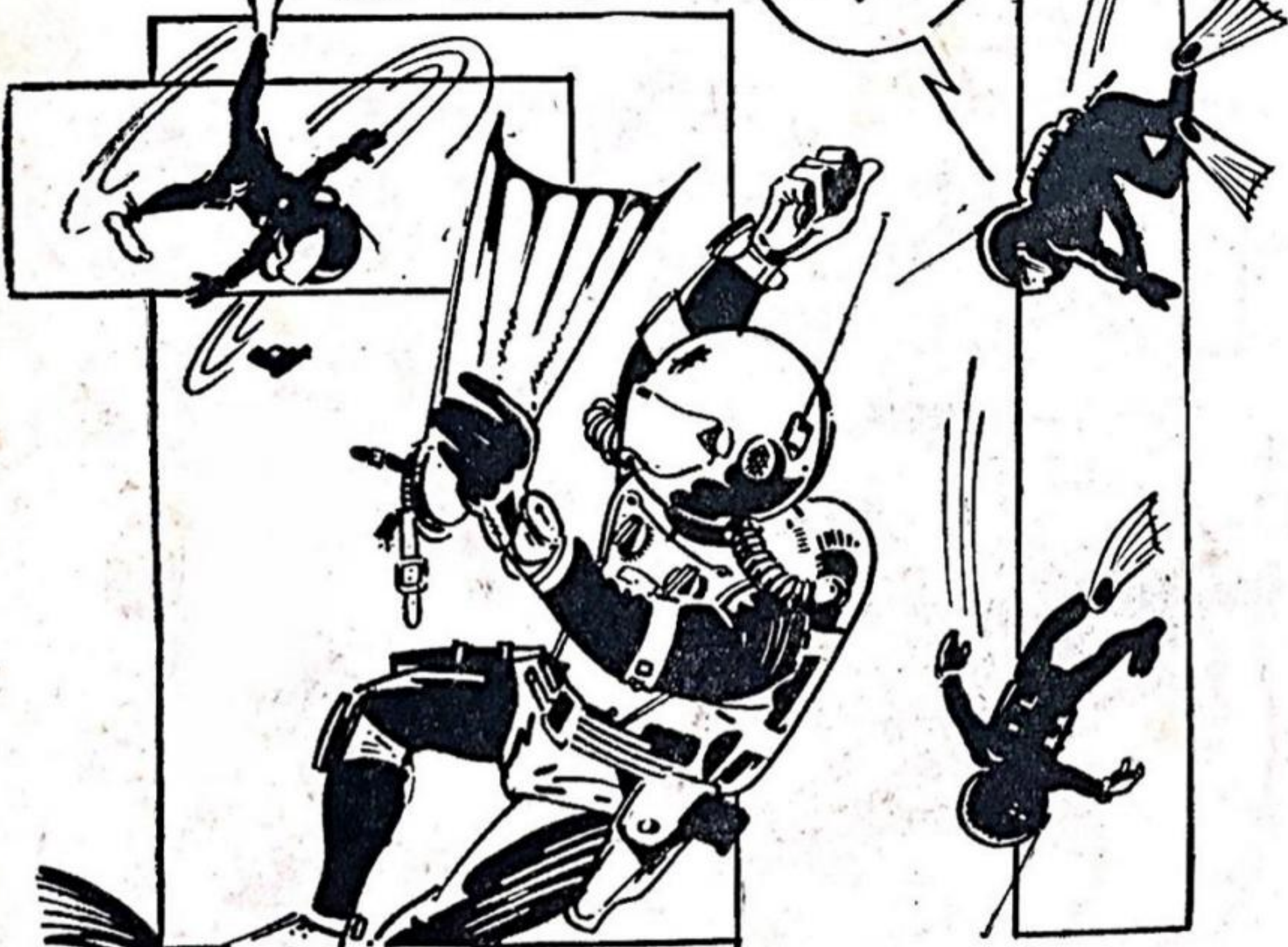


A! BẤT-NGỜ
CHIẾC
GIẤY CỦA
HẮN SỤT
RA...

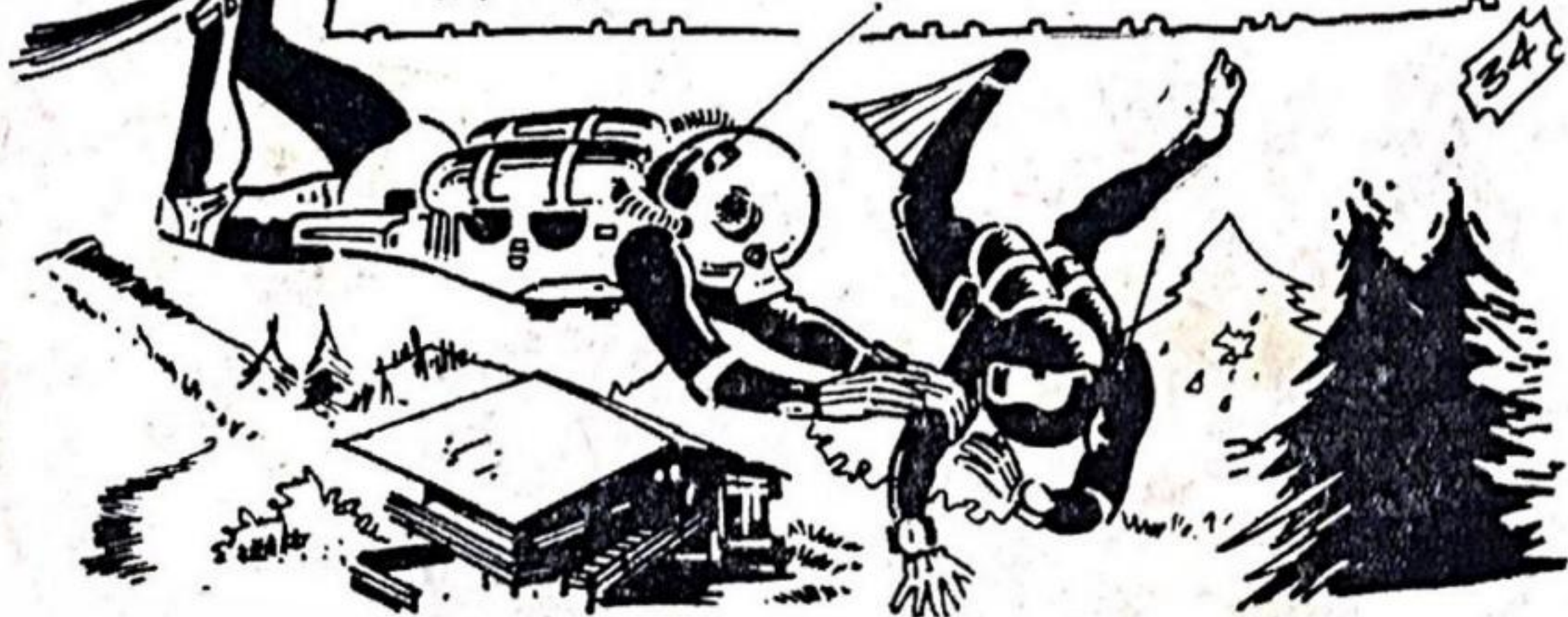


BỊ MẮT THẲNG BĂNG TÊN
CƯỚP QUÂN TRƠN NHƯ CHIẾC
CHONG-CHỐNG TRÊN ĐÔ CAO,
GẦN 200 THƯỚC

MINH
PHẢI CỨU,
HÃY MỜI
ĐƯỢC...



SIÊU VŨ BAY THEO NẢM CHẶT LẤY
TAY HAI NGƯỜI XUỐNG THẤP DẦN...



34



SÁNG HỒM
ĐỒ LÃO TỬ MẬP
ĐANG DỌN RỎNG NGOÀI SÂN...



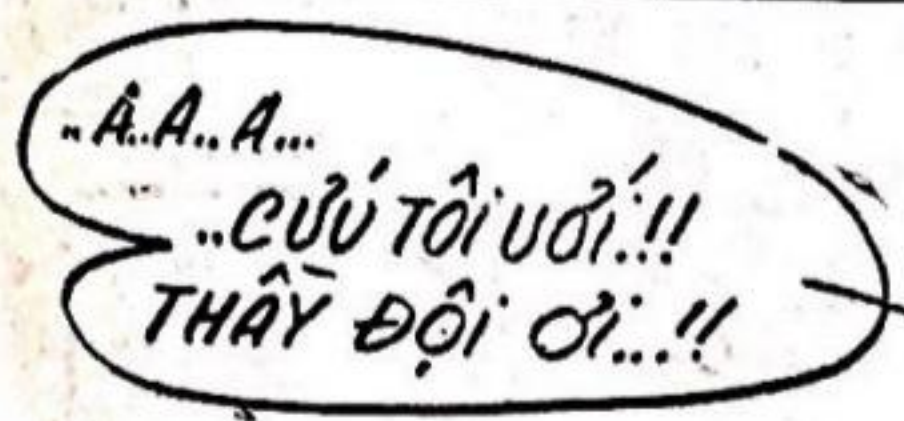
CHỜT MỘT CHIẾC
GIẤY NGƯỜI NHAI,
RƠI XUỐNG TRƯỚC
MẶT LÃO...



RỒI HAI NGƯỜI
BAY CÙNG
XUẤT HIỆN...



Ý! TRỜI ĐẤT
ƠI !!??



..A..A..A...
..CỨU TÔI ƯỚI!!
THẦY ĐỘI ƠI...!!



CUỐI CÙNG SIÊU VÙ
ĐEM ĐƯỢC TÊN
CƯỚP XUỐNG
ĐẤT...



35



.. TÊN NÀY LIỀN RÚT DAO
XÔNG ĐẾN..

HỦ! TÊN,
PHA' ĐAM...



.. NHƯNG MỘT LỌT
TIÊU-LIÊN ĐÃ
NỔ SÁT BÊN
HẸN...



TỪ BỐN PHÍA,
CẢNH-SÁT TIỀN
LÊN VỚI SỰ HƯỚNG
DẪN CỦA LÃO
TỬ MẬP



CÔNG TAY
HẸN LẠI...



MAY QUẢ! CẢ
ANH ĐẾN UỖ
ĐÚNG LÚC...







CÁC TOÁN CẢNH-SÁT VÔ-TRANG
LÊN XE ĐI NGĂN CHẶN CÁC
NGA² ĐƯỜNG BAO QUANH
KHU RỪNG THÔNG...

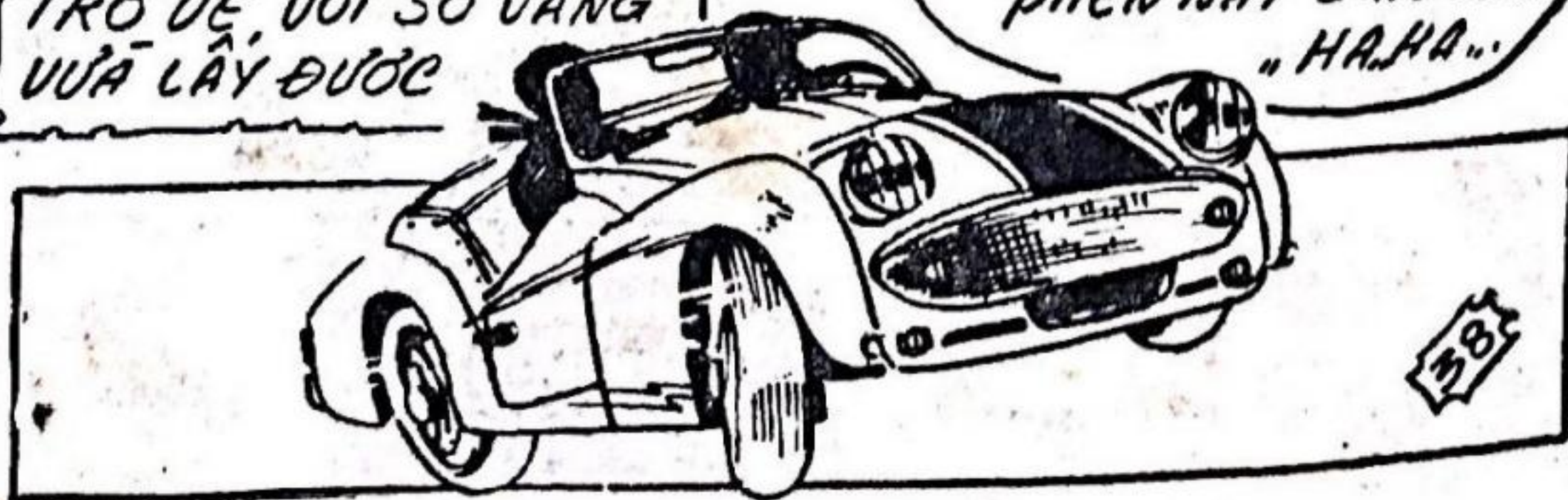


LÃO TƯ MẬP MỈM
CƯỜI... THẾ LÀ
XONG... HÌ..HÌ..

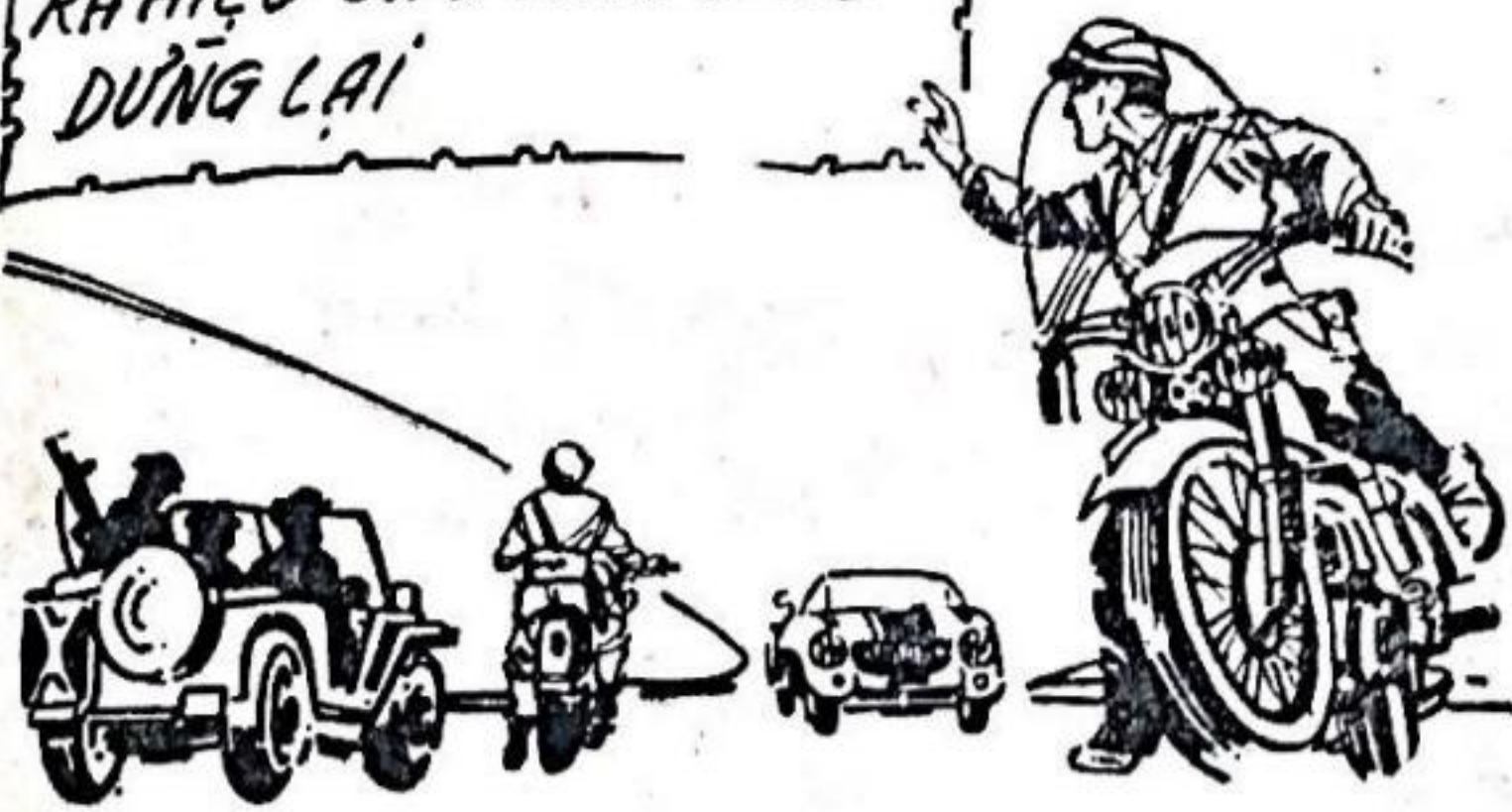


3 GIỜ 40 SÁNG... CHIẾC
VAUXHALL MUI TRẦN
CỦA² BỌN CƯỚP ĐANG
TRỞ VỀ, VỚI SỔ VÀNG
VUA LẤY ĐƯỢC

PHỤC ÔNG CHỦ
QUA... TÍNH TOÁN
CỨ NHƯ² THÂN. HA..HA
PHEN NÀY GIẤU TỐ..
..HA..HA..



TỪ PHÍA TRƯỚC CẢNH SÁT
RA HIỆU CHO CHIẾC XE
DỪNG LẠI



CHẾT RỒI...
KHÔNG BIẾT
CHÚNG ĐÃ HAY
VỤ NÀY CHƯA...!!?



CHÀO ÔNG!

THỬA CHUYỆN GÌ
ĐÂY ÔNG...?

ÔNG CHO XEM
GIẤY TỜ.. CHÚNG
TÔI KIỂM- SOÁT
THUẾ LƯU-HÀNH
THÔI...
KHÔNG CÒ
GÌ ĐÁU...

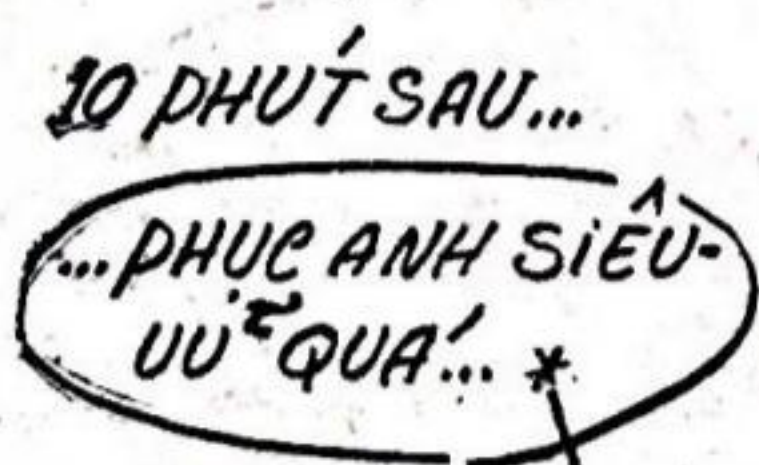


THỬA HỢP-LÊ CA? CHÚNG
TÔI ĐI ĐƯỢC RỒI CHƯA?

UÀNG...



À.. THÙNG GÌ ĐÂY?
...HAY LÃ THÙNG
UÀNG CỦA
NGÂN-HÀNG
ĐÀ LẠT VỪA,
BỊ CƯỚP ĐÂY.





MÙA XUÂN

đã nở trên

ĐỊA CẦU

Truyện khoa học giả tưởng

của HOÀNG ĐĂNG CẤP

NĂM 1998...

Một đêm trăng thanh bình êm ả gió thổi hiu hiu, dân chúng Saigon đều ở trong nhà xem vô tuyến truyền hình. Lúc ấy đã gần chín giờ. Cô nữ xướng ngôn viên duyên dáng hiện ra trên màn ảnh. Cô mỉm cười rất tươi và nói:

— Kính thưa quý vị khán giả đài truyền hình VN, kính mời quý vị theo dõi buổi trực tiếp truyền hình lễ khai mạc hội nghị có một không hai trong lịch sử khoa học của nhân loại sắp sửa diễn ra tại trung tâm không gian cao nguyên Việt Nam dưới quyền chủ toạ của nhà bác học VN Nguyễn Văn Minh.

Kính thưa quý vị! Đây là một vinh dự của dân tộc Việt Nam. Hội nghị này quy tụ trên ba ngàn bác học của các nước khắp thế giới: Liên Xô, Hoa Kỳ, Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Đức, Ai Cập, Cu Ba, Ba Tây, Gia Nã Đại, Ý, v.v... Có thể nói tất cả cái tinh hoa khoa học của nhân loại đều hiện diện trong hội nghị này. Hội nghị này sẽ khai mạc đúng chín giờ và sẽ tiếp diễn sáu ngày liền có mục đích chuẩn bị một chương trình chế tạo một siêu phi thuyền không gian có thể bay tới các thái dương hệ cạnh thái dương hệ của chúng ta, hầu tạo nên một kỷ nguyên mới của loài người, kỷ nguyên không gian liên thái dương hệ.

Kính thưa quý vị! Sở dĩ Việt Nam được vinh dự chọn là vì sau cuộc chiến đấu thành công lừng danh thế giới chống quân xâm lược cách đây ba chục năm, dân tộc Việt Nam đã học hỏi không ngừng và đã tiến lên đứng hàng đầu nhân loại về khoa học với

những phát minh vượt thời gian và không gian. Chính vì khâm phục sự thành công của nền khoa học Việt Nam, các nhà bác học toàn thế giới đã đồng ý chọn Việt Nam làm trung tâm khoa học của nhân loại.

Và đây! Hội nghị khoa học hết sức quan trọng đầu tiên của nhân loại tại Việt Nam, Trung tâm khoa học của nhân loại bắt đầu!

Cô xướng ngôn viên vừa nói đến đây thì trên màn ảnh vô tuyến truyền hình bắt đầu hiện ra hình ảnh cuộc hội nghị.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh mặc áo dài đen đội khăn đóng đang ngồi trên ghế chủ tọa. Ngồi hai bên ông là Châu và Mỹ Hậu, hai người học trò trai và gái xuất sắc nhất của ông. Châu và Mỹ Hậu làm thư ký riêng cho tnầy.

Màn ảnh Vô Tuyến Truyền Hình lần lượt cho thấy rõ từng bộ mặt của các nhà bác học danh tiếng như nhà bác học Liên xô Rô Bốp với bộ râu ngạnh tre rất có duyên, nhà bác học Mỹ Lơ Oeo với khuôn mặt phì nộn tròn quay trông rất tức cười, nhà bác học Đức Phon Lơ Vít với bộ tóc chải tăng gô rất trẻ trung, nhà bác học Nhứt Da Na Oa mặt mũi rất sáng sủa đẹp trai. v.v...

Sau khi lướt qua từng bộ mặt chính, màn ảnh Vô Tuyến Truyền Hình cho thấy quang cảnh tổng quát của hội nghị. Các phái đoàn bác học ngồi từng đoàn tràn ngập cả hội trường. Mỗi phái đoàn đều có một máy điện thoại riêng để liên lạc thẳng với nước mình. Các ký giả Việt Nam và quốc tế chạy làng xăng hết chụp hình người này đến chụp hình người khác.

Thình lình tất cả các phái đoàn đều đứng dậy kể cả vị chủ tọa Nguyễn văn Minh. Tiếng Việt Nam ròn rã qua máy phóng thanh.

— Vị lãnh đạo Việt Nam đang đi vào hội trường để đọc diễn văn khai mạc.

Vị lãnh đạo Việt Nam từ từ bước vào. Các phái đoàn lần lượt cho máy thông dịch điện tử chuyển động để có thể nghe được kịp thời tiếng Việt Nam qua tiếng nước mình, vì lúc bấy giờ tiếng Việt Nam được dùng làm sinh ngữ chính thức cho hội nghị.

Vị lãnh đạo Việt Nam bước lên máy vi âm. Dân chúng Việt Nam hồi hộp chờ nghe tiếng nói thân yêu của vị lãnh tụ kính yêu của mình. Nhưng thình lình màn ảnh Vô Tuyến Truyền Hình vụt mất ánh sáng... Nhưng chỉ vài giây đồng hồ sau là có ánh sáng trở lại đồng thời hiện lên một người hết sức quái dị. Người đó có đầu rất to, tóc dựng đứng cứng như bàn chải sắt, hai chân hai tay dài thông dường như có tới hơn chục ngón tay. Đặc biệt người đó có tới ba mắt, hai mắt ở hai bên như loài người, còn một mắt ở giữa trán. Cả ba mắt đều có hình dáng như một hình thoi và lông mi mắt dài lạ thường. Dưới mắt một tý là mũi y hệt như một kim tự tháp. Dưới mũi là miệng, miệng chu nhọn hoắt và dài bằng bề cao của mặt. Bên trái và bên phải mặt là hai tai giống hệt như hai tai lừa. Người đó mặc bộ đồ áo na ná như các bộ áo mà các phi hành gia của loài người thường mặc, khi bay trong không gian. Sau lưng người đó đeo một bộ máy nhỏ có hình dáng đặc

biết mà loài người chưa thấy bao giờ.

Khán giả Vô Tuyến Truyền hình đang sợ hãi chưa kịp phản ứng, thì một giọng nói the thé nổi lên và đồng thời cái miệng của người đó thụt ra thụt vào :

— Kính thưa loài người ! Tôi tên là Rô Ca Si, giám đốc trung tâm khoa học vũ trụ tại nước Cờ La Te, một nước tuyệt đỉnh văn minh thuộc vào một thái dương hệ cạnh thái dương hệ của quý loài người. Tôi ở nơi xa xôi đến đây không cần dùng phi thuyền chỉ dùng bộ máy nhỏ này sau lưng mà quý loài người đang thấy đây thì quý loài người có thể biết được nền văn minh của chúng tôi vĩ đại như thế nào.

Nói đến đây, người ấy quay lưng lại cho khán giả thấy rồi nói tiếp :

— Hôm nay, nhân dịp ngày quý loài người hội họp tại nước Việt Nam văn minh nhất của địa cầu để tìm phương pháp tiến đến thái dương hệ chúng tôi, chính phủ nước Cờ-La-Te chúng tôi cử chúng tôi tới đây đưa cho quý loài người một tối hậu thư : Quý loài người không thể nào đến vùng chúng tôi được đâu dù chúng tôi biết quý loài người chỉ muốn đến với mục đích hòa bình. Nhưng trái lại chúng tôi có thể đến được đây một cách dễ dàng vì chúng tôi là sinh vật thông minh nhất trong vũ trụ. Chúng tôi có bốn phận phải làm cảnh sát của vũ trụ, canh chừng vũ trụ. Tất cả các sinh vật trong vũ trụ, đều phải dưới quyền chi phối của chúng tôi. Theo chúng tôi sẽ sung sướng, ăn uống no nê, đồ ăn chúng tôi ngon lắm. Không

theo chúng tôi sẽ bị tàn phá diệt chủng. Bây giờ đa số các sinh vật trong vũ trụ đều nằm dưới tay chúng tôi.

Vì những lẽ trên, chúng tôi xin hẹn quý loài người : Trong ba ngày nữa, nếu chịu phục tùng chúng tôi, quý loài người sẽ yên ổn ; còn nếu không chịu phục tùng, quý loài người sẽ bị tàn phá một cách hết sức kỳ dị mà quý loài người không thể nào tưởng tượng nổi.

Quý loài người hãy cho chúng tôi biết tin qua lời nói của vị Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc người Việt Nam.

Nói tới đây người kỳ dị ngừng lại, cái miệng nhọn dài run run, ba con mắt động đậy. Dường như ông ta đang cười. Các khán giả Việt Nam đang xem vô tuyến truyền hình run sợ xanh như tàu lá. Nhưng cũng có nhiều người tưởng đài truyền hình Việt Nam đang đùa giỡn với khán giả.

Thình lình người kỳ dị nói tiếp :

— Tôi đây chúng tôi xin nói chuyện riêng với dân tộc Việt Nam. Nước Cờ la Te chúng tôi biết dân Việt Nam giỏi, chịu đựng cần cù, Khi nghiên cứu lịch sử dân tộc Việt Nam, nhất là lịch sử ở vào giai đoạn 1945-1972, dân tộc chúng tôi rất khâm phục dân tộc quý quốc, một dân tộc có mức văn hóa cao nhất địa cầu. Vì thế trước khi chúng tôi đến đây, chúng tôi phải học tiếng Việt mất hai năm trong trung tâm sinh ngữ Vũ Trụ. Với những cảm tình đó, yêu cầu dân tộc Việt Nam đừng chống chúng tôi, vì chống lại chúng tôi là chết.

Sau cùng xin quý loài người nên nhớ rằng hiện giờ đã có người Cờ

La Te hiện diện trên địa cầu để trừng phạt những kẻ bất tuân lệnh.

Người kỳ dị vụt biến mất trên màn ảnh vô tuyến truyền hình, khán giả chưa kịp phản ứng, hình ảnh hội nghị khoa học nhân loại hiện ra trở lại. Tất cả các phái đoàn có vẽ xao động dữ dội, dường như họ cũng vừa trải qua một việc gì hết sức kỳ dị.

Vị lãnh tụ Việt Nam nói run run :

— Chắc tất cả quý vị và đồng bào đều chứng kiến việc vừa xảy ra. Chúng ta không nên khinh thường, tôi sẽ kêu triệu tập đại hội đồng Liên hiệp Quốc để làm việc đối phó với bọn xâm lăng Cờ La Te. Nhân danh dân tộc Việt Nam và các dân tộc toàn thế giới, tôi yêu cầu các nhà bác học hiện diện đây hãy sát cánh nhau hơn bao giờ hết để ủng hộ và bảo vệ Địa Cầu, vì đây sẽ là một cuộc chiến tranh khoa học xâm lược Địa Cầu. Chúng ta cương quyết không đầu hàng vì một lời đe dọa.

Nhà bác học Mỹ Lơ-Oeo đứng dậy :

— Tôi vừa liên lạc với nước tôi xong. Tất cả nước tôi cũng đều vừa chứng kiến việc trên. Chính phủ chúng tôi đã ra lệnh cho chúng tôi chịu dưới quyền điều khiển của nhà bác học Việt Nam Nguyễn văn Minh trong công tác bảo vệ Địa Cầu.

Các nhà bác học các nước Liên Xô, Anh, Nhật v.v... đều lần lượt đứng dậy nói như trên.

Nhà Bác học Nguyễn văn Minh lên tiếng :

— Trước hết tôi xin cảm ơn tất cả quý quốc đã tín nhiệm tôi. Vì thời giờ quá cấp bách, tôi xin đề nghị chúng ta hãy cùng nhau họp mặt đêm nay để tìm biện pháp đối phó. Chúng ta hãy cùng nhau họp dưới hầm bí mật của trung tâm không gian Cao nguyên Việt nam để giữ bí mật.

Tất cả các phái đoàn đều la :

— Đồng ý !

Mọi người lũ lượt dắt nhau vào hầm bí mật. Hầm này vô cùng rộng lớn, nằm dưới quả núi to nhứt của dãy Trường Sơn. Chung quanh hầm đều có ra đa canh chừng sự xâm nhập của người lạ.

TÁM giờ sáng hôm sau, trong khi Liên Hiệp Quốc đang họp để tìm biện pháp chống lại đế quốc Cờ la Te, nhà bác học Nguyễn văn Minh nói chuyện với Châu và Mỹ Hậu trong phòng riêng của ông.

— Đế quốc Cờ la Te hết sức nguy hiểm, họ vẫn minh tuyệt đỉnh, thầy không biết đoàn quân tiên phong của Rô Ca Si sẽ phá hoại địa cầu như thế nào.

Châu hỏi :

— Thưa thầy ! hiện giờ các nước có canh phòng gì chưa ?

Nhà bác học Nguyễn văn Minh nói :

— Theo tin thầy nhận được hồi bây giờ sáng nay các nước đã canh phòng rất kỹ, dưới đất thì có bộ đội mang vũ khí nguyên tử và mang Ra đa để dò tống tích bọn xâm lăng Rô Ca Si, trên trời, dưới bề đều có phi thuyền, hàng không

mẫu hạm canh chừng. Ngoài ra những giàn phóng hỏa tiễn chống hỏa tiễn đều đặt trong tình trạng báo động.

Châu thắc mắc :

— Không rõ bọn đó có phép tàng hình hay sao, chớ theo ý con, với hệ thống Ra đa hiện tại hết sức tinh vi của loài người chúng ta, không có một vật gì có thể thoát khỏi bị phát giác. Đáng lẽ chỉ chừng nửa giờ là tìm được tung tích bọn Rô Ca Si rồi.

Mỹ Hậu nói :

— Anh quên là bọn Rô Ca Si là người của nước Cờ La Te quốc gia văn minh nhất trong Vũ Trụ.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh trầm ngâm :

— Không chừng như Châu nói, bọn chúng có phép tàng hình cũng nên ! Tàng hình... Tàng hình... Như thế ta phải tìm xem bọn Rô Ca Si phá hoại địa cầu bằng phương pháp nào thì mới có thể đối phó được.

Thình lình một luồng ánh sáng lạ thường chiếu thẳng vào trong phòng. Nhờ Ra đa báo động, nhà bác học Ng.v. Minh xô Châu và Mỹ Hậu tránh khỏi. Một giọng nói văng vẳng nổi lên :

— Thật là xứng đáng đệ nhất bác học của nhân loại. Nếu quý vị mà trúng luồng ánh sáng đó thì kẻ như tiêu rồi. À ! Quý vị biết ta là ai không ? Ta là Rô Ca Si, chỉ huy đoàn quân bách chiến bách thắng của nước Cờ la Te.

Đây ta sẽ cho các người giết lẫn nhau theo phương pháp hết sức đặc biệt mà các người sẽ thấy rõ sau hai ngày nữa nếu các người

không tuân lệnh đầu hàng chánh phủ Cờ la Te.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh tức tối la lớn :

— Nếu các ông giỏi hãy ra mặt, hành động lén lút như vậy hèn lắm, không xứng đáng là một sinh vật giỏi nhứt trong Vũ Trụ mà các ông tự hào.

Tiếng cười ròn rảng nổi lên :

— Ha ! Ha ! Ha ! Đừng nói khích chúng tôi ! Chúng tôi sẽ ra mặt lúc nào các ông đầu hàng chúng tôi. Hai ngày nữa sẽ thấy chúng tôi hành động. Chúng tôi trân trọng báo cho ba thầy trò ông biết : chúng tôi giam lỏng ba thầy trò ông. Các ông có thể đi lại khắp nơi nhưng tuyệt đối không được vào hầm bí mật, nơi diễn ra cuộc hội nghị mật hôm qua đến khi có lệnh mới.

Châu la lớn :

— Tại sao lại giam lỏng chúng tôi ? Không ra mặt là hèn !

Châu lặp lại mấy lần câu trên, không có tiếng trả lời.

Mỹ Hậu ngó thầy :

— Có lẽ bọn đó biết tất cả các công trình phát minh của thầy đều ở trong hầm bí mật, các phát minh có thể chống lại chúng !

Châu nói :

— Như thế chúng nó sợ thầy vì chỉ có thầy là có thể chống lại được chúng mà thôi.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh khẽ nhăn trán. Ông trầm ngâm suy nghĩ. Cả ba thầy trò yên lặng. Không khí nặng nề khó thở. Một lúc lâu sau, nhà bác học chép miệng :

— Phải hai ngày nữa mới biết bọn Rô ca Si phá hoại như thế nào thì ta mới có thể chống đỡ được. Thầy phải vào hầm bí mật bất cứ giá nào. Vì ở trong đó mới đủ dụng cụ đối phó.

Mỹ Hậu nói :

— Thưa thầy ! Còn các nhà bác học thế giới hiện đang ở đây ?

— Thầy sẽ yêu cầu tất cả về nước để họ bảo vệ nước họ. Khi cần hành động chung sẽ liên lạc nhau bằng vệ tinh.

Nhà bác học lại ngay một cái bàn phía trước có một tấm bảng đầy đèn điện tử chớp chớp liên hồi. Ông bấm từ nút này sang nút khác. Tiếng Tít ! Tít ! Tè ! Tè ! nổi lên đều đều. Khoảng 15 phút sau ông đứng dậy và nói :

— Thầy đã liên lạc với tất cả xong xuôi. Họ sẽ về nước ngay bây giờ.

Xa xa vắng vắng tiếng nổ của phi cơ phản lực khi vượt bức tường âm thanh vọng tới. Tiếng nổ này vừa nghe xong thì tiếng nổ khác lại tiếp theo.

Châu nói :

— Thưa thầy ! Chắc có lẽ các nhà bác học đang về trên phi cơ phản lực.

— Phải !

Nhà bác học nói tiếp với một giọng hết sức cương quyết :

— Nội ngày hôm nay, thầy trò ta phải tìm mọi cách để vào được hầm bí mật, vì nơi đó là một nơi an toàn tuyệt đối độc nhất trên địa cầu. Không có sức mạnh nào có thể xâm phạm được trừ khi tận thế.

Mỹ Hậu ngó thầy và Châu :

— Thưa Thầy ! Chúng ta cứ vào thử xem ! Biết đâu chúng nó chỉ đe dọa cho ta sợ.

— Thầy không tin chúng đe dọa ! Châu hãy mặc áo giáp tiến thử về phía hầm bí mật xem bọn nó cản như thế nào. Nhớ đem theo súng phóng tia sáng Laser để phòng bắt trắc.

Trong khi Mỹ Hậu sửa soạn cho Châu, nhà bác học ôm đầu suy nghĩ. Thình thoảng ông gật đầu lăm lăm một mình :

— Phải ! Phải ! Chỉ có thể chúng phá hoại như thế ! Hiểm độc thiệt, vì như thế chúng khỏi mang tội sát nhân trực tiếp. Muốn chống lại được, ta phải vào hầm bí mật !

Thấy Châu đã chuẩn bị xong xuôi, nhà bác học nói :

— Châu cứ bình tĩnh đi từ từ về phía hầm bí mật, có gì bắt trắc cố gắng trở lại ngay. Thầy sẽ bảo vệ con.

Châu từ từ bước ra ngoài, Mỹ Hậu lo âu ngó theo.

Nhà bác học cho máy Ra đa chuyển động theo dõi Châu.

Ông ở vào tư thế bấm nút. Mỗi một nút mà bị bấm thì sẽ có một quả đạn đại bác có một sức tàn phá kinh khủng bay tới kẻ địch ngay.

Từ phòng riêng nhà bác học đến cửa hầm bí mật dài độ ba cây số ngàn ! Châu đi tới bằng xe hơi phản lực. Xe chạy bon bon tiến tới không gặp gì trở ngại. Nhưng khi còn cách hầm bí mật nửa cây số, Châu bỗng cảm thấy khó thở và xe hơi bị một sức mạnh vô hình cản lại. Dù Châu cho xe chạy hết tốc lực, xe vẫn đứng yên một chỗ

không thể nào tiến tới được. Đường như xe đang bị một bức tường khổng lồ chặn lại. Châu đang hoang mang chưa biết làm sao, bỗng nhiên chàng thấy chung quanh chàng tối sầm lại. Hoảng hốt Châu cố gắng quay xe trở lại. Khi chàng vừa quay được đầu xe, tuy bản tính trầm tĩnh, chàng cũng phải kinh sợ rú lên :

— À ! Ông ! Ông là người xuất hiện trên màn ảnh vô tuyến truyền hình đêm qua.

Miệng người quái dị thụt ra thụt vào :

— Phải mà không phải ! Đêm qua là nhà bác học Rô Ca Si, còn ta là thiếu tá Lơ Cờ Leo, có phận sự canh chừng nơi đây.

Cố lấy lại bình tĩnh, Châu nói :

— Sao các ông cấm không cho chúng tôi vào hầm bí mật ? Phải chăng các ông sợ thầy chúng tôi.

Thiếu tá Lơ Cờ Leo nhăn mặt :

— Ta không thể trả lời cho mi nghe được. Hai ngày sau sẽ rõ. Đáng lẽ ta giết mi vì mi bất tuân lệnh cấm, nhưng may cho mi chúng ta được lệnh phải bắt sống các mi đem về Cờ La Te, nếu không thì các mi chết rồi. Yêu cầu mi trở lại ngày, nếu tái phạm chờ trách !

Biết chống lại cũng không được, Châu lái xe trở về.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh và Mỹ Hậu đợi chàng ở trước cửa.

Châu nói :

— Chắc Thầy đã thấy hết qua màn ảnh Ra đa ?

— Thầy chỉ nghe tiếng nói thôi.

Mỹ Hậu hỏi :

— Tên thiếu tá Lơ Cờ Leo có giống tên Rô Ca Si không hả anh ?

Châu cười :

— Giống hệt, lúc đầu anh lầm là tên Rô Ca Si, ghê quá, thấy mà sợ.

Mỹ Hậu chọc :

— Lớn rồi mà còn sợ thì dở quá ! Lêu lêu mắc cỡ ?

Châu cú đầu Mỹ Hậu một cái cốp :

— Lúc nào em cũng giỡn được thôi. Tình hình nguy lắm đề yền cho thầy tính.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh ngó hai học trò :

— Hai con đi về nghỉ đi ! Đêm mai đúng tám giờ, các con lại đây, chúng ta vào hầm bí mật.

Ái Nam hỏi :

— Vào bằng cách nào Thầy...

— Bí mật ! Các con đến đây sẽ biết, thế giới sẽ bị biến động vài ngày.



HAI ngày sau... Sau giờ vị Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc người Việt Nam công bố bản quyết định của toàn thể nhân loại không chịu đầu hàng đế quốc Cờ La Te và sẵn sàng hy sinh đến người cuối cùng để bảo vệ địa cầu, tất cả dân chúng trên khắp mọi nước đều được lệnh không được đi ra đường. Các thành phố lớn như Hoa Thạnh Đốn, Ba Lê, Luân Đôn, Bá Linh, Đông Kinh

Hanoi, Saigon vắng hoe người. Trên các đường phố chỉ còn thấy các đội tuần tiễu của quân đội. Không khí rất là khó thở. Không biết bọn Rô Ca Si sẽ phá hoại Địa cầu như thế nào? Các nhà bác học được bảo vệ cẩn mật. Chỉ riêng nhà bác học Việt Nam Nguyễn văn Minh không biết số phận ra sao?

Nhiều phút nặng nề trôi qua... Tất cả mọi sinh hoạt bình thường trên địa cầu đã phải ngừng trệ... Một ngày sắp trôi qua. Mọi người thở phào:

— Đúng là bọn Rô Ca Si đe dọa! Bọn nó dù có tài ba cách mấy để gì có đủ sức phá hoại được địa cầu văn minh.

Nhưng...

— A lô! Đây là Tổng Thống Mỹ... Tôi ra lệnh cho đội hỏa tiễn liên lục địa hãy tiêu diệt tức khắc thủ đô nước Pháp: Ba Lê.

Vị Tư lệnh hỏa tiễn tưởng nằm mơ:

— Xin Tổng Thống lập lại!

— Tôi lập lại: Tiêu diệt tức khắc Ba Lê!

— Thưa Tổng Thống tại sao vậy?

— Vì cần bảo vệ quốc gia! Ông có thí hành không? Chiếu hiến pháp tôi có thể đưa ông ra toà án về tội phản quốc: Không nghe lời Tổng Thống.

Vị Tư lệnh nhăn mặt.

Ba phút sau, toàn thể thành phố Ba Lê trở thành đống gạch vụn...

Cả thế giới chưa kịp kinh ngạc, hai phút kể đó, Luân Đôn cũng trở thành biển lửa. Rồi Mạc Tư Khoa, Hoa Thạnh Đốn lần lượt chịu chung số phận với Ba Lê, Luân Đôn.

Nhân loại ngờ ngác... Liên sau đó các tờ báo lớn ở thế giới như Paris Match, Time, và cả tạp chí Tuổi hoa ở 38 Kỳ Đồng Saigon đều nhận được những cú điện thoại tương tự:

— A lô! Tôi mới chính Tổng Thống Mỹ! Người ra lệnh tiêu diệt Ba Lê là Tổng Thống giả đấy.

— A lô! Tôi mới chính Tổng Thống Pháp. Người ra lệnh tiêu diệt Luân Đôn không phải là tôi. Đó là Tổng Thống Pháp giả!

Kính mời quý báo đến dự buổi họp báo hồi 10 giờ tại đảo Corse để hiểu rõ thêm thảm họa đau thương này.

Trong khi các toà báo rộn rịp cử người qua đảo Corse ở miền nam nước Pháp dự cuộc họp báo quan trọng, người giữ tê lê phon các toà báo này lại nhận thêm một cú tê lê phon khác:

— Đây Rô Ca Si! Đó mới chỉ là đợt đầu. Đợt hai sẽ bắt đầu ở thành phố Saigon!

Vài phút sau, toàn thể dân chúng Saigon đều biết tin trên. Tất cả đều chuẩn bị tản cư. Mọi người lo sợ hãi hùng.

— Đây tiếng nói nước Việt Nam! Kính mời quý vị thính giả nghe bản tin đặc biệt của chúng tôi.

Cuộc họp báo hôm qua của Tổng Thống Pháp đã thất bại bởi vì bị phá hoại,

Hiện giờ mỗi quốc gia đều có hai Tổng Thống y hệt nhau. Hai Tổng Thống này đều ra lệnh lúc thì trái ngược nhau, lúc thì giống hệt nhau rất khó phân biệt

được ai là Tổng Thống đích thực. Địa cầu bây giờ rất rối loạn : Các nước hiện sống trong tình trạng vô chính phủ. Nếu nhân loại không kịp thời lột mặt nạ các tên Tổng Thống giả, địa cầu sẽ tan nát, nhân loại sẽ bị diệt chủng.

Theo tin chúng tôi vừa nhận được, nhà bác học Nguyễn văn Minh của chúng ta đã mất tích từ đêm qua với Châu và Mỹ Hậu. Có tin gì chúng tôi sẽ loan báo tiếp.

Đó là bức tường thép vô hình cản trở chúng ta vào hầm bí mật. Chúng ta phải phá vỡ bức tường thép đó thì mới có thể vào được hầm. Thấy trò chúng mình chuẩn bị kế hoạch như thế này... mới có thể vào được hầm. Vào trong đó được, thầy mới có thể chống cự nổi bọn xâm lăng Rô Ca Si. Đúng giờ X chúng ta hành động. Từ giờ trở đi, khi nói chuyện các con nhớ dùng mật khẩu, phải thận trọng từng lời nói, kéo bọn mật vụ Rô Ca Si nghe được thì hỏng... Nhân loại sẽ bị tiêu diệt mà thầy trò chúng mình cũng sẽ bị tiêu luôn.

Châu và Mỹ Hậu ngó thầy khâm phục :

— Chúng con tuyệt đối vâng lời thầy. Chúng con tin tưởng thầy sẽ cứu được nhân loại.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh mỉm cười :

— Chưa chắc các con ạ ! Chờ thầy vào hầm bí mật hãy hay !

Châu ngó đồng hồ và nói :

— Thưa thầy còn 10 phút nữa !

Ba người im lặng. Còn tám phút... bảy phút...

Nhà bác học Nguyễn văn Minh la to :

— Các con chuẩn bị !

— Sẵn sàng !

— Hành động !

Nhà bác học Nguyễn văn Minh, Châu và Mỹ Hậu leo nhanh vào phi cơ trực thăng hỏa tiễn A 10 của Trung tâm không gian cao nguyên Việt Nam. Châu cầm cây súng đại bác phóng tia sáng Laser. Cây súng này có sức công phá mãnh liệt không có gì chống đỡ nổi.

Phi cơ hỏa tiễn lao mình về phía hầm bí mật. Khi phi cơ bắt đầu bị cản trở, Châu cho súng đại bác bắn tới liên hồi, chỉ chốc lát, phi cơ lại bay vụt tới được. Bức tường thép vô hình đã bị phá vỡ. Tới cửa hầm bí mật, phi cơ ngừng lại, cả ba chạy vội vào. Tại ba người còn nghe văng vẳng tiếng gầm gừ tức giận của tên Thiếu Tá Lơ Cờ Leo :

— Ba người phải trở lại, nếu không ba người sẽ bị giết một cách đau đớn nhất.

Vừa vào hầm, nhà bác học Nguyễn văn Minh cùng Châu và Mỹ Hậu đi kiểm soát ngay các máy móc và các phát minh.

Nhà bác học rú lên :

— Trời ơi ! Máy biến hình của thầy đã bị mất rồi !

Mỹ Hậu và Châu cũng ngơ ngác không kém :

— Ai mà vào đây, được để lấy cắp máy biến hình ?

Nhà bác học suy nghĩ :

— Thầy đoán ra rồi ! Bọn Rô Ca Si đã lấy cắp máy biến hình của thầy và chúng nó đã dùng máy này để tự biến hình thành Tổng Thống các nước để phá hoại địa cầu.

Châu nói :

— Thưa Thầy ! tụi nó biến hình, thì mình sẽ làm tụi nó hiện nguyên hình lại.

Mỹ Hậu nhanh nhẩu :

— Anh Châu nói đúng đó ! Mình bắt tụi nó hiện nguyên hình rồi tiêu diệt chúng.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh trầm ngâm :

— Phải ! Tụi nó phải hiện nguyên hình không thôi nhân loại bị tiêu diệt.

Châu :

— Như thế Thầy phải chế tạo máy hiện nguyên hình.

Nhà bác học nói :

— Chế tạo máy hiện nguyên hình hơi khó đấy ! Khi chế tạo máy biến hình, thầy căn cứ vào lý thuyết, tất cả sinh vật đều được cấu tạo bởi tế bào. Khi một vật muốn biến hình, vật đó sẽ bị phân tán thành Tế bào, Tế bào đó sẽ được biến thành tế bào thích ứng và được tổng hợp lại thành hình thể mà vật đó muốn biến thành. Do đó, máy biến hình dễ sử dụng hơn vì đối tượng tự ý muốn biến hình. Còn đằng này, nếu chế tạo được máy hiện nguyên hình thì sử dụng hơi khó vì đối tượng không muốn hiện nguyên hình.

Mỹ Hậu nói :

— Thưa Thầy ! Nếu thế thì bọn Rô Ca Si hiện nguyên hình không được !

— Phải ! Vì thế chúng mới không giết thầy trò ta. Chờ khi tiêu diệt địa cầu xong, Chúng nó sẽ bắt thầy trò ta làm chúng hiện nguyên hình trở lại

Châu lo âu :

— Theo thầy bây giờ phải làm sao ?

Nhà bác học Nguyễn văn Minh nói :

— Các con hãy cho ngay tấm lưới điện tử trên nóc hầm sụp xuống để bảo vệ chúng ta khỏi bị bọn Rô Ca Si hại bất thành lình.

Châu và Mỹ Hậu chạy qua phía bên kia hầm. Hai người chia nhau bấm những nút màu xanh và màu đỏ gắn trên vách tường. Tiếng động cơ nổi lên rè rè.

Một lát sau, công việc tạo thành màn lưới điện tử bảo vệ hoàn tất.

Thình lình có tiếng nói xa xói vọng vào :

— Dù chúng bay có được che chở bởi cái gì đi nữa, chúng bay cũng sẽ chết, chết đau đớn. Tụi bay nên nhớ Thiếu Tá Lơ Cờ Leo mà hành động thì nhứt định sẽ thành công.

Mỹ Hậu tức quá, muốn chạy lại máy vi âm chửi lại, nhưng nhà bác học nắm tay nằng lại :

— Thôi con ! kệ tụi nó ! để yên thầy suy nghĩ.

Một lát sau nhà bác học nói :

— Thầy đã nghĩ ra máy hiện nguyên hình rồi !

Mỹ Hậu nhanh nhẩu :

— Thưa Thầy nguyên tắc như thế nào ?

— Thầy sẽ dùng một tia sáng đặc biệt chiếu lên mình vật đã biến hình. Lúc đó dưới tác dụng của các tia sáng này, các tế bào sẽ bị phân tán ra và trở lại hình trạng

cũ. Lúc đó vật đã biến hình hiện nguyên hình.

Châu hỏi :

— Thưa thầy ! Còn nếu đem chiếu tia sáng lên một vật chưa biến hình thì có làm sao không ?

— Không sao cả ! Vì các tế bào của vật chưa biến hình gắn chặt với nhau, nên tia sáng không thể nào phân tán nổi.

Nhà bác học đứng dậy :

— Nào thầy trò chúng mình bắt tay vào việc !

NỬA ngày sau .. Ba thầy trò đã chế tạo xong một máy hiện nguyên hình. Máy mẫu đầu tiên hơi cồng kềnh.

Nhà bác học nói :

— Rồi ! Nếu thành công, ta sẽ chế tạo thành những khẩu súng sáu bắn tia sáng hiện nguyên hình rồi đem tung ra khắp thế giới và bọn Rô Ca Si sẽ hiện nguyên hình.

Mỹ Hậu :

— Thưa thầy ! Minh làm sao thí nghiệm được để biết thành công hay không ?

— Thí nghiệm chứ ! Mỹ Hậu bấm cái nút số 102.

Nghe lời thầy Mỹ Hậu lại bấm cái nút số 102. Một cái cửa sắt từ từ rút lên để lộ ra một gian phòng chưa một bộ máy hình dáng như người, có chân có tay đủ cả.

Mỹ Hậu la lên :

— Thưa thầy ! Thầy còn một máy biến hình.

Nhà bác học cười :

— Thầy phải lo xa giữ kỹ một cái chứ.

Nhà bác học ngo Châu :

— Châu có dám làm vật thí nghiệm không ?

— Thưa thầy dám chứ. Nhứt là có thầy thì con đâu có lo.

Mỹ Hậu lo lắng :

— Thưa thầy ! Nhỡ anh Châu không hiện nguyên hình được thì làm sao thầy ?

Nhà bác học cười :

— Đúng là tâm lý của đàn bà con gái. Con cứ yên chí ! Thầy không làm mất Châu đâu mà con sợ !

Nghe thầy nói thế, Mỹ Hậu mỉm cười ngo Châu.

Châu nói với Mỹ Hậu :

— Có thầy đâu có gì phải lo. Và lại nếu anh có lỡ bị hy sinh thì đó là điều vô cùng hãnh diện, nhiều người muốn mà không được. Chắc em còn nhớ lại sự hy sinh cao cả cho nền khoa học không gian của loài người hồi năm 1967 lúc chúng mình chưa ra đời chứ ?

Mỹ Hậu phụng phịu :

— Em nhớ chứ ! Đó là ba phi hành gia Mỹ bị chết cháy trong phi thuyền Apollo trong lúc thực tập và phi hành gia Liên Xô Komarov bị thiệt mạng khi lái phi thuyền Soyuz 1 trở về địa cầu còn cách mặt đất 7 cây số.

— Nhân loại không bao giờ quên được những cái chết đó. Cũng như anh, lỡ như anh có bề gì thì... Cũng vậy.

— Thôi anh đừng nói nữa ! Dù sao em vẫn lo sợ...

Nhà bác học Nguyễn văn Minh nói :

— Không có gì đáng lo đâu ! Thầy bảo đảm... Thôi Châu vào máy biến hình... Mỹ Hậu muốn Châu biến thành hình gì ?

Suy nghĩ chốc lát, Mỹ Hậu nói :

— Con muốn anh Châu biến thành tên Thiếu Tá Lơ Cờ Leo.

Châu cười :

— Em muốn gì ác ôn vậy ! Thôi được, xin thầy chiều ý em Mỹ Hậu

Châu bước vào máy. Nhà bác học đóng cửa lại.

— Mỹ Hậu vặn nút số 3, quay năm vòng... Rồi quay cây kim số 9 đến số 110... Rồi chưa ?

— Thưa thầy rồi !

Châu thấy người chàng trở nên hồng hào lạ thường Cơ thể chàng dường như bị phân tán ra từng mảnh. Chỉ chốc lát chàng thiếp đi.

Nhà bác học quay nút số 1 hai vòng. Máy biến hình bắt đầu chuyển động thực sự.

Qua tấm hình nhỏ, Mỹ Hậu thấy Châu tan dần, tan dần trở thành một đồng bầy nhầy màu hồng.

Nhà bác học la :

— Con quay tròn nút BH, chừng nào thầy bảo thôi thì hãy thôi.

Mỹ Hậu làm theo lời thầy. Trong khi đó máy biến hình trở nên mềm nhũn, nhà bác học nắn bộ máy thành hình dáng tên Lơ Cờ Leo.

— Thôi ! Mỹ Hậu dừng lại.

Máy biến hình trở lại tình trạng cũ.

— Mở cửa !

Mỹ Hậu mở cửa. Nàng rú lên... Thiếu tá Lơ Cờ Leo từ từ bước ra. Hoảng hốt nàng chạy lại đứng sau lưng thầy.

Miệng thiếu tá Lơ Cờ Leo thụt ra thụt vào :

— Mỹ Hậu thiệt là lộn xộn. Ai bảo đòi biến như thế này rồi lại sợ.

Mỹ Hậu la rối rít :

— Thầy ! Thầy ! Thầy cho anh ấy hiện nguyên hình mau lên thầy !

— Taúng thẳng đã nào...Châu hãy ra đứng góc kia.

Nhà bác học chiếu thẳng máy hiện nguyên hình về phía Châu. Ông cho máy chuyển động. Một tia sáng chiếu thẳng vào Châu. Hình dáng Thiếu tá Lơ Cờ Leo mất dần.

Chỉ chốc lát Châu hiện nguyên hình. Mỹ Hậu mừng rỡ rú lên :

— Anh Châu đã hiện nguyên hình rồi.

Nhà bác học hỏi :

— Khi bị chiếu tia sáng vào người, con thấy như thế nào ?

— Thưa thầy ! Con cảm thấy như toàn thân bị bất động không làm gì được cả.

— Đúng ! Thầy trò mình thành công !

— Mình sẽ làm gì bây giờ thầy ?

— Thầy sẽ đánh điện mặt cho tất cả bác học thế giới biết mẫu chế tạo máy hiện nguyên hình, rồi dạy họ cách sử dụng để họ lo nước họ còn mình lo nước mình chứ !

À ! Con mở Ra đi ô nghe coi có tin gì hay không ?

« Kính thưa quý vị thính giả !

Chúng tôi xin trân trọng báo tin: Tổ quốc lâm nguy vì hiện giờ đất nước có hai vị Tổng Thống. Chúng ta cũng sẽ rối loạn như các nước Mỹ Pháp... ? »

— Thôi đủ rồi ! Con tắt máy đi... Tôi phiên các con hành động đấy. Bây giờ thầy phải biến máy hiện nguyên hình thành cây súng nhỏ để dễ sử dụng đã.

Trong lúc nhà bác học hì hục làm, Châu và Mỹ Hậu đứng cạnh bên để phụ giúp thầy.



— Tôi là Tổng Thống Việt Nam ! Ông là Tổng Thống giả !

— Tôi là Tổng Thống Việt Nam ! Ông là Tổng Thống giả !

Hai vị Tổng Thống Việt Nam cãi nhau kịch liệt trong phiên họp hội đồng nội các. Các bộ trưởng trở mặt nhìn nhau, không biết đường đâu mà rờ. Hai vị tổng thống giống nhau như khuôn đúc. Kể nói gà người nói vịt. Tuân lệnh ai bây giờ ?

— Tôi ra lệnh cho các ông từ chức ngay ngày hôm nay.

— Tôi ra lệnh cho các ông từ chức ngay bây giờ.

— Đề chống lại bọn Cờ La Te.

— Đề cự lại bọn Rô Ca Si.

Đang lúc các bộ trưởng phân vân, Châu và Mỹ Hậu xông vào. Mỗi người cầm một khẩu súng phóng tia

sáng hiện nguyên hình, Châu chĩa súng vào ông Tổng Thống bên phải, Mỹ Hậu vào ông Tổng Thống bên trái. Cả hai bóp cò một lượt. Hai tia sáng chiếu thẳng vào mình hai ông Tổng Thống Việt Nam. Chỉ chốc lát, một vị Tổng Thống bỗng kêu rú lên một tiếng kinh khủng, rồi ông ta rùng mình biến thành người quái dị giống như người quái dị mà mọi người đã thấy qua màn ảnh Vô tuyến Truyền hình.

Thành công, Châu và Mỹ Hậu ngừng bóp cò. Cả hai cúi chào vị Tổng Thống Việt Nam thiệt :

— Chúng cháu kính chào Tổng Thống !

Người quái dị ngó Châu và Mỹ Hậu căm hờn :

— Bọn bay phá rồi ta thì bọn bay sẽ chết.

Liền lúc đó vị Tổng Thống Việt Nam hét lên :

— Bộ đội đâu ! Hãy bao vây bắt cho được tên xâm lăng Cờ La Te.

Tên Cờ la Te cười ha hả :

— Dễ gì bắt được ta ! Chúng bay biết ta là ai không ?

Ta chính là nhà bác học Rô Ca Si đây !

Liền lúc đó Rô Ca Si nhận một cái nút ở bộ máy nhỏ nhỏ sau lưng rồi nói :

— A lô ! Nghe không ! Đây Rô Ca Si ! Tôi ra lệnh tất cả hãy tụ họp ngay tại địa điểm K17 vì chúng ta đã bị hiện nguyên hình. Chúng ta sẽ tấn công trực tiếp địa cầu. Nơi tấn công đầu tiên : Việt Nam.

Quân đội Việt Nam vừa ào tới tính bắt sống Rô Ca Si, Rô Ca Si

lại cười ha hả. Ông ta nhún mình bay thẳng lên trời trước mắt ngạc nhiên của quân đội Việt Nam.

*

CẢ C tên Cờ la Te giả Tổng Thống các nước trên thế giới đều lần lượt hiện nguyên hình. Cả thế giới đều hay tin Việt Nam sẽ là nơi đầu tiên bị bọn Rô Ca Si trực tiếp tấn công. Liên xô, Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Nhật đều gọi bộ đội nguyên tử đến giúp. Dinh Tổng Thống Việt Nam được canh phòng hết sức chặt chẽ.

Riêng quân đội Việt Nam được trang bị bằng súng đại bác bắn tia sáng Laser.

Đêm qua, sau khi thoát khỏi dinh Tổng Thống Việt Nam khi bị hiện nguyên hình, Rô Ca Si đã gọi cho chánh phủ Việt Nam một tối hậu thư bằng vô tuyến mà Trung Tâm không gian Cao nguyên nhận được. Theo tối hậu thư này, chánh phủ Việt Nam phải đầu hàng tức khắc đồng thời giao ba thầy trò nhà bác học Nguyễn văn Minh cho họ, nếu không thì đất nước Việt Nam sẽ bị san bằng thành bình địa. Nếu mười hai giờ trưa hôm sau, chánh phủ Việt Nam không trả lời, quân đội Cờ La Te sẽ tấn công tiêu diệt.

*

LỄ dĩ nhiên, với truyền thống bất khuất hào hùng, dân tộc Việt Nam không những không đầu hàng mà còn chuẩn bị tích cực chống đế quốc Cờ la Te, trước cứu nguy cho tổ quốc mình, sau là bảo vệ loài người.

Đại Tướng Thiện Hùng Tổng Tư Lệnh quân đội Việt Nam trực tiếp điều khiển cuộc chống đỡ bọn xâm lược.

Tất cả các đường phố của thủ đô đều có quân đội trấn giữ. Đa số dân chúng không có phận sự đều phải tản cư ra khỏi thủ đô, bởi vì theo dự đoán của bộ Tham mưu quân lực V N, bọn Rô Ca Si sẽ tấn công thủ đô Việt Nam trước tiên.

Gần mười hai giờ trưa hôm sau... Không khí chiến tranh vô cùng ngột ngạt.

Tại trung tâm không gian Cao nguyên, nhà bác học Nguyễn văn Minh cũng chuẩn bị rộn rịp. Châu và Mỹ Hậu cũng không kém.

— Đứng mười hai giờ thầy trò mình khởi hành ! Các con có xem lại súng hiện nguyên hình chưa ? Tốt không ?

Mỹ Hậu trả lời ngay :

— Thừa thầy tốt lắm, hoàn hảo ! Châu cười :

— Em Mỹ Hậu lúc nào cũng nhanh mồm nhanh miệng, trả lời dành anh hoài ! Để xong vụ này anh sẽ cử em làm trạng sư.

Mỹ Hậu liếc xéo Châu :

— Rồi có sao không ? Nói không lại rồi tức ! Lêu lêu mắc cỡ.

Đồng hồ gõ mười hai tiếng. Nhà bác học Nguyễn văn Minh nói :

— Thầy trò chúng mình khởi hành !

Cả ba thầy trò vào phi cơ trực thăng hỏa tiễn. Phi cơ từ từ cất cánh và trực chỉ thủ đô.

Trong lúc đó, tại thủ đô, trận chiến đã trở nên vô cùng khốc

liệt. Bọn Rô Ca Si hùng hùng hồ hồ tấn công quân đội Việt Nam dữ dội, chúng sắp sửa thắng thế.

Tiếng súng vang rền khắp thủ đô. Phòng tuyến của quân đội Việt Nam thu hẹp dần dần và cuối cùng toàn thể bị bọn Rô Ca Si bao vây. Đại Tướng Thiện Hùng mồ hôi nhỏ giọt.

— Đây Rô Ca Si chỉ huy quân đội Cơ la Te ra lệnh cho Đại Tướng Thiện Hùng đầu hàng ngay nếu muốn bảo toàn tánh mạng.

— Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến ?

— Quyết chiến !

— Tử chiến đến người cuối cùng !

Toàn thể quân đội Việt Nam đang bị bao vây đều cùng có một ý chí sắt đá hiến cho quê hương mình đến giọt máu cuối cùng trong người.

Thình lình hàng ngũ quân đội Việt Nam trở nên rối loạn. Nhiều lính Việt Nam bỗng nhiên quay súng bắn chết đồng đội và đồng bào mình. Tới nước này, Đại tướng Thiện Hùng cảm thấy bất lực thực sự. Trước mắt ông, thất bại đã hiện ra to hơn cả bao giờ.

*

CÒN hơn mười cây số nữa theo đường chim bay, phi cơ trực thăng hỏa tiễn A 10 chở ba thầy trò nhà bác học Nguyễn văn Minh tới không phận thủ đô.

Qua màn ảnh Rada, ba thầy trò thấy hết tình trạng hấp hối của Thủ đô. Lần đầu tiên nhà bác học Nguyễn văn Minh sốt ruột :

— Châu ! Con hãy tăng tốc độ

phi cơ lên tới mức tối đa. Mỹ Hậu chuẩn bị vũ khí hiện nguyên hình.

Thình lình phi cơ bỗng nhiên dừng lại.

— Tụi bay đừng có hòng đến được Thủ đô đâu !

Hôm nay ta, Thiếu Tá Lơ Cờ Leo quyết tử chiến cùng bọn mi.

Liền lúc đó, mười tên Cờ la Te hiện ra bao vây phi cơ vào giữa.

Một tên lấy tay chỉ vào nhà bác học Nguyễn văn Minh và nói :

— Hẹn một phút nữa phải đầu hàng. Chúng tao hứa sẽ bảo toàn tánh mạng và còn đem về nước Cờ la Te cho sống sung sướng nếu không. .

Thiếu tá Lơ Cờ Leo gằn giọng, cái miệng thụt ra thụt vào như ống bơm xe đạp :

— Bị tiêu diệt ! Chết tan xác !

Nhà bác học Nguyễn văn Minh nói nhỏ với Châu và Mỹ Hậu :

— Mỹ Hậu cho máy Điện tử bảo vệ phi cơ. Châu chuẩn bị lưới điện tử bắt sống từng đứa.

Một phút nặng nề trôi qua, Thiếu tá Lơ Cờ Leo hét lên :

— Tấn công !

Mười tên Cờ La Te cho súng nổ một lượt. Nhưng tất cả đạn khi đụng màn điện tử đều bị dội lại nghe bịch ! bịch ! ! Thấy gần hết đạn mà ba thầy trò nhà bác học Việt Nam không hề hấn gì, tên Thiếu Tá Lơ Cờ Leo bắt đầu run :

— Anh em chuẩn bị rút lui !

Bọn chúng bắn thêm một loạt đạn nữa để áp đảo tinh thần đối phương hầu chuẩn cho dễ.

Nhưng Châu đã cho giăng sẵn lưới điện tử để bắt sống từng đứa một.

Thiếu Tá Lơ Cờ Leo la to :

— Chuồn anh em !

Cả mười tên quay lưng tức khắc về bay trốn.

Nhưng vừa bay được vài thước thì mười tên bị đứng sững lại và không nhúc nhích.

Nhà bác học Nguyễn văn Minh cười mỉm :

— Mời quý vị theo chúng tôi đến Thủ đô Việt Nam để xem chúng tôi bắt sống những quý vị còn lại.

Phi cơ lại bắt đầu bay. Bọn Cờ La Te lúc nhúc bay theo sau. Chúng đã bị lưới điện tử trói chặt và lưới điện tử bị cột dính vào phi cơ bởi sợi giây điện tử.

Lưới điện tử, giây điện tử đều vô hình, mắt thường không thể nào thấy được.

Đây là phát minh mới của nhà

bác học Nguyễn văn Minh. Phi cơ trực thăng hỏa tiễn A10 lọt vào không phận Thủ đô, tiến đến phòng tuyến cuối cùng của Quân đội Việt Nam tại Thủ đô. Nếu phòng tuyến này vỡ thủ đô sẽ thất thủ, Việt Nam sẽ bị nằm dưới gót chân bạo tàn của bọn đế quốc Cờ la Te. Và khi Việt Nam thất thủ, toàn thể địa cầu cũng thất thủ luôn.

Nhà bác học Nguyễn Văn Minh nói với một giọng nghiêm trọng :

— Phi cơ chúng ta sẽ đậu tại Trung Tâm phòng tuyến. Mỹ Hậu sử dụng súng hiện nguyên hình lật mặt nạ những lính Việt Nam giả mạo. Châu và thầy thanh toán bọn Rô Ca Si.

Mỹ Hậu hai tay cầm hai cây súng hiện nguyên hình phóng mạnh những tia sáng vào quân lính Việt Nam. Nhiều tiếng rú nổi lên. Lần lượt nhiều tên lính Việt Nam giả hiện nguyên hình thành những tên Cờ la Te khát máu. Những tên Cờ la Te này bị ngay quân lính Việt Nam bắt sống.



Ngoài kia, nhà bác học Nguyễn Văn Minh và Châu quang lười điện tử bắt sống lần lượt từng tên Cờ la Te đang bao vây quân đội Việt Nam.

Chỉ nửa giờ sau, ba thầy trò nhà bác học Việt Nam toàn thắng. Hàng ngàn tên Cờ la Te đứng yên bất động. Những cái mồm dài há hốc trông rất tức cười.

Vừa nghe tin chiến thắng, toàn thể nhân loại reo hò mừng rỡ. Địa Cầu thoát nguy !

* * *

TRƯỚC đám tù binh Cờ la Te vị lãnh đạo Việt Nam long trọng nói :

— Nhân danh dân tộc Việt Nam, tôi phóng thích quý vị trở về nước Cờ la Te. Với truyền thống cao cả của dân tộc Việt Nam không bao giờ thù kẻ thù của mình nếu kẻ thù biết phục thiện, tôi hy vọng rằng, quý vị sẽ là những chiến sĩ nhiệt thành đầu tiên xây dựng tình thân hữu bất diệt giữa hai nước chúng ta: Nước Cờ la Te xa xôi và nước Việt Nam nhỏ bé này...

Nhà bác học Rô Ca Si bước ra nói :

— Chúng tôi rất cảm động và vô cùng hối hận trước lòng nhân đạo cao thượng của dân tộc Việt Nam.

Khi về nước chúng tôi sẽ trình bày việc này với chánh phủ chúng tôi ngay để hai nước chúng ta trao đổi đại sứ. Đồng thời tôi sẽ thành lập ngay hội thân hữu Việt Nam Cờ la Te.

Nói tới đây, Rô Ca Si liền hô to :

— Tình thân hữu bình đẳng Việt Nam Cờ la Te bất diệt !

Hàng ngàn miệng Cờ la Te thụt ra thụt vào :

— Bất diệt !

Rô ca Si và các bộ hạ từ từ bay lên mây xanh. Hàng triệu triệu mặt Việt Nam theo dõi đến khi không còn thấy một người Cờ la Te nào nữa.

Trong lúc ấy nhà bác học Nguyễn Văn Minh ngó Châu và Mỹ Hậu :

— Thầy trò chúng mình đã xong nhiệm vụ !

— Dạ ! Thưa thầy sáng mai chúng ta trở về trung tâm ?

Nhà bác học không trả lời, mắt ông ngó đầu đầu, trán ông khẽ nhăn lại. Thình lình ông vỗ vai Châu một cái bốp :

— Thầy vừa nghĩ đến một phương pháp cải thiện súng phóng tia sáng hiện nguyên hình. Súng này không những làm vật chất hiện nguyên hình mà còn làm tinh thần hiện nguyên hình nữa. Ai mà có ý nghĩ gì bậy bạ, đạo đức giả, đều giả đều bị hiện nguyên hình.

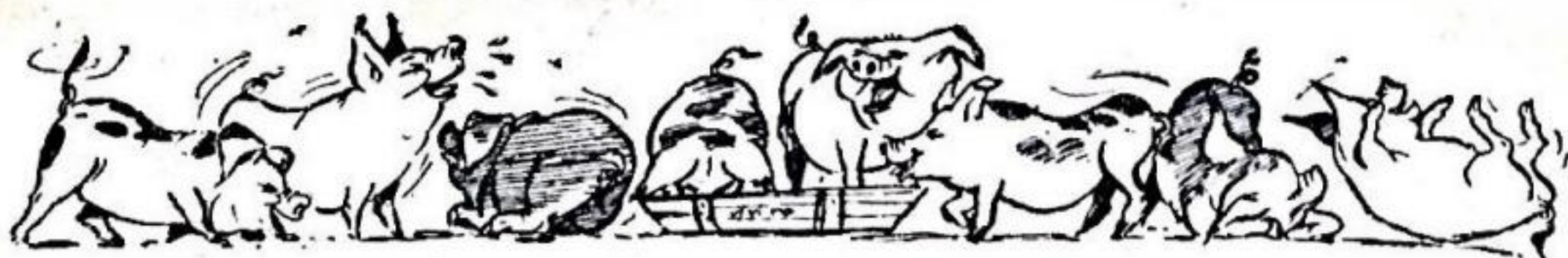
Nhà bác học cười to. Đó là phút sung sướng nhất khi ông nghĩ ra được một điều gì mới lạ.

* * *

Mùa xuân đã nở thật sự trên địa cầu từ ngày dân tộc Việt Nam chiến thắng đế quốc vũ trụ Cờ la Te.

6-9-1967

HOÀNG ĐĂNG CẤP



Chuyện Lợn đầu Xuân

• MINH QUÂN

THUỜ xa xưa người ta tin rằng thoát tiên trong các loại gia súc thường thấy quanh quần trong chuồng, ngoài sân và trong các trại không hề có giống lợn.

Đấng toàn năng vốn chuộng mỹ thuật nên ngài không để cho người ta trông thấy một giống gia súc cực kỳ xấu xí đến mức ấy xuất hiện trên quả đất. Điều này ta có thể tạm tin, nhất là khi ta nghe câu chuyện về sự tích giống lợn được kể lại do những sách cổ tản mát, lưu lạc cho đến sau cùng được chấp nối thành một câu chuyện cổ không đến nỗi quá hoang đường.

Thuở đó, thuở thần tiên còn ở lẫn với người trần, quỷ quái cũng tha hồ tung hoành, nhiều hại lương dân vô tội và chỉ rút lui khi bị Nhà Trời hay được, trừng phạt xứng đáng ngang với tội lỗi chúng gây ra.

Chúng ta cũng nên biết : Nhà Trời rất mực công minh và ngài có mắt tai cùng khắp nên không một hành vi xấu hoặc tốt nào mà khỏi lọt đến tai ngài,

mà mắt ngài không trông thấy, chỉ có điều một sớm một muộn mà thôi.

Trong một thôn trang kia có vị phú hộ góa vợ đã lâu nhưng không tục huyền vì ông rất mực cưng chiều con gái, mà ông lại cũng chỉ có vồn vẹn một cô con gái thôi. Cô bé không xinh, chỉ được cái giống y như người đã khuất, nhất là khi cô vào tuổi tròn trăng.

Đề bù đắp lại phần nào những thiệt thòi mà đứa con mồ côi mẹ phải chịu, phú hộ hết sức nuông con, cô muốn gì đều được cha chấp thuận. Thậm chí cô không muốn đi học, ông cũng không nỡ rầy la quá ba lần. Lần đầu, khi cô nói:

— Thưa cha, con không muốn đi học, ời học khổ chết đi ấy ! Con muốn ở nhà chơi cơ !

Người cha vuốt râu cười, dỗ dành con :

— Nói bậy bạ ! Con phải đi học chứ, mẹ con xưa là một người học giỏi lắm đấy ! Con giống mẹ con lắm. Lẽ nào con lại không học giỏi được.

Cô bé lắc đầu quấy quậy. Người cha tiếp :

— Cha không thể sống đời với con, mai kia cha nằm xuống, sẽ có nhiều điều khó khăn đến với con, nếu con không chịu học hành thì càng khó khăn thêm. Trong sách vở có nhiều điều hay và một người có học bao giờ cũng được người ta quý mến

Cô bé vẫn không nhúc nhích. Người cha lại nói :

— Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư. Đi học là bổn phận của trẻ con cũng như đi cày là bổn phận của nông dân vậy, nếu con cãi cha sau này chớ trách ...

Nếu là một đứa bé ngoan thì nghe lời cha nói như thế tất đã tỏ ra hối hận, chẳng này cô bé lại òa ra khóc, dỗ làm cha cô phải dỗ dành hồi lâu, cô mới nín. Lau nước mắt xong, cô con gái quý nói với cha :

— Cha ơi ! không phải con nhác học đâu mà vì con nghĩ cha đã già rồi, cần có con bên cạnh, nếu con đi học, thì nay học gần mai học xa, chả lẽ bỏ dở nửa chừng ư ? Lúc ấy, lấy ai thay con ở nhà phụng dưỡng cha khi cha trở trời, trái gió ? Và chẳng, nhà ta thì thiếu gì của cải mà cần phải nhọc thân khổ trí học hành ? Con vốn ốm yếu sẵn, mà con còn phải đi học nữa rồi chả mấy chốc mà gãy còm bệnh hoạn, chết sớm như mẹ con...

Phú hộ hoảng lên trước những lời biện bác của cô con gái. Suy cho

cùng thì con ta cũng có lý — phú hộ nghĩ thầm — nó gãy yếu giống mẹ nó xưa kia, mà nhà mình thì cần gì nữa mà phải bắt nó học hành cho tồn thọ ? Như ta đây, cũng có học hành bao nhiêu đâu, đã có làm sao ? miễn có tiền là khắc có mọi thứ. Lại nữa cho nó đi học, nó biết nhiều hiểu rộng, nó lại lên kinh rồi bắt chước thói ăn, nết ở trên đó thêm phiền ra. Ngăn này gia sản, ruộng vườn nó ăn trọn đời không hết kia mà...

Ấy thế là cô gái được như ý muốn. Mỗi tuổi mỗi lớn, cô chả cần trau dồi trí dục, đức dục gì cả. Trong tứ đức, công, dung, ngôn, hạnh, cô chỉ đề ý, quan tâm tới mỗi đức dung. Khốn nỗi : cô không được xinh đẹp đã đành, mà năm tháng chỉ đem lại cho cô mớ thừa nhiều thêm trong cơ thể. Cô lại lười biếng, không năng vận động, không thích ra ruộng, ra vườn như mẹ cô xưa. Suốt ngày cô chỉ soi gương ngắm bóng, sao cho môi đỏ, má hồng. Không được trời cho chút nhan sắc trung bình thì cô bỏ tiền ra để mua son phấn tô điểm vậy.

Thêm nỗi, người cha quá rộng lượng với con, không ngót dè con tầm bổ thân xác bằng bao nhiêu thực phẩm đắt tiền, sang trọng. Ông không ngờ rằng kết quả trái với lòng mong đợi của cha con ông : càng tầm bổ con gái ông càng béo tròn, béo trọc, càng xấu thêm, càng khó coi thêm.

Vào tuổi con gái trưởng thành, phú hộ cố kén cho con một chàng rể quý: ông rêu rao khắp quận rằng chỉ cần một chàng trai hiền lành, có học, không thiết đến chuyện giàu nghèo — vì ông đã quá giàu rồi — Có rất đông thanh niên lăm le làm rể ông ta. Hiềm nỗi toàn là hạng tham tiền và dốt nát, còn người có học hành, biết chữ nghĩa — thứ ông cần nhất — thì khi biết rõ tính nết và dung mạo con gái ông đều đánh bài *chuồn* — nghĩa là làng xa tức khắc.

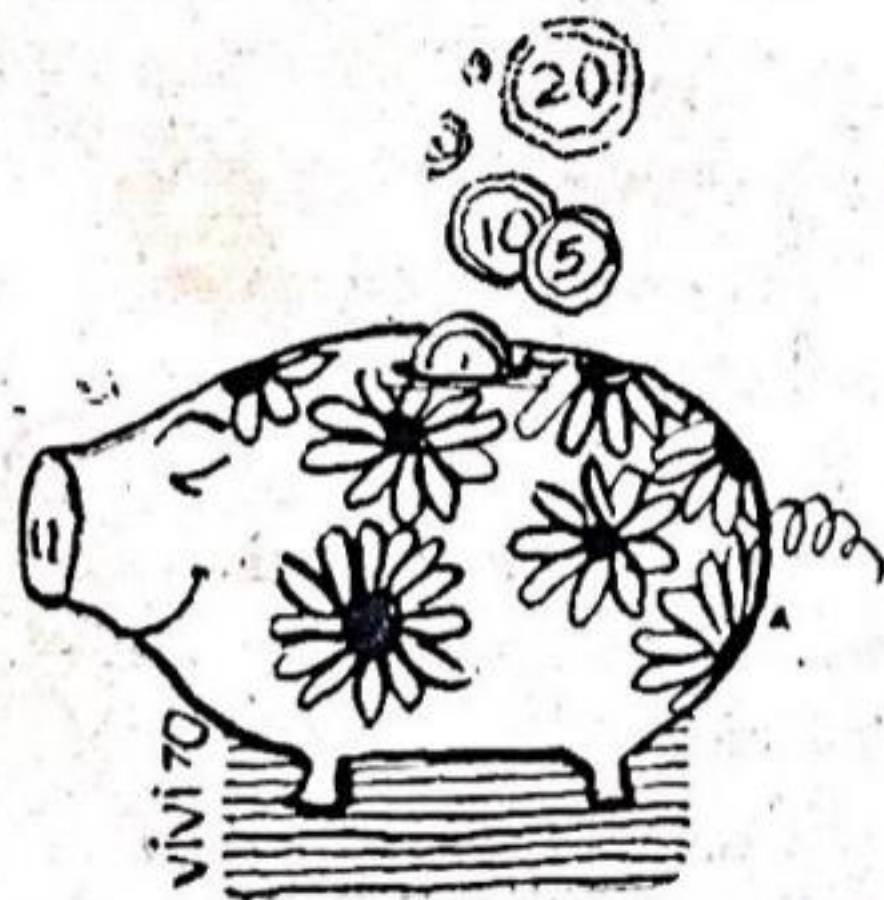
Cha con phú hộ lấy làm tức giận, càng cố tìm mai mối khắp nơi, ông không ngại tốn kém bạc tiền — đã bảo ông vốn giàu có lớn mà! — trong chuyện kén rể cho con gái. Ông thiết tiệc đều đều, mỗi tháng để hơn 10 ngày có tiệc.

Gà vịt, trâu bò trong trại nhà ông chết oan không xiết kể (cho phép người kể chuyện được phép mở cái dấu ngoặc ngang ở đây: nguyên ngày xưa người ta rất ít khi giết chóc súc vật để ăn thịt, trừ khi có việc cưới xin, hay tang lễ, cúng bái. Người ta tin rằng con gà con vịt cũng có linh hồn, chúng chính là người, vì tiền kiếp đã gây nên tội lỗi nên Đấng toàn năng bắt chúng phải mang kiếp súc vật đền đền tội. Và khi chúng bị giết vì một nguyên cớ chính đáng, máu chúng đổ ra sẽ xóa sạch tội lỗi và chúng lại được đầu thai làm người).

Nay, gia súc nhà vị phú hộ không

được giết vì nguyên cớ chính đáng chút nào, nên chúng không hóa kiếp được, linh hồn chúng vất vưởng, lang thang, tụ họp nhau kêu ca không ngớt.

Cho đến một ngày nọ, tiếng kêu ca của chúng thấu đến tai Trời. Vốn rất công minh, tức thì Ngài không bỏ qua một việc như thế, bèn tập họp triệu thần, mang việc đó ra xét xử. Và muốn cho các tiên đều được góp ý, nhà Trời cho phép các tiên được dự vào buổi họp đặc biệt này.



Nữ tiên Bắc ái kính cần và đồng dạc thưa:

— Kính tâu Thánh Thượng, cha con phú hộ ỷ vào của cải làm nhiều điều độc ác, sát sinh không duyên cớ, cần phải trừng phạt thích đáng để làm gương cho kẻ khác soi về sau, kẻo chúng khinh nhờn luật nhà Trời.

Nữ tiên Trí Tuệ thêm:

— Kính tâu Thánh Thượng, phạm tiên hay tục, vào tuổi lên

năm, chậm lắm là lên bảy, ai nấy đều phải cấp sách đến trường học hành để mở mang trí tuệ, trau dồi đức hạnh. Nay cha con nhà phú hộ ý lại vào tiền bạc xúc tích, trái đạo Trời, làm những điều cuồng ngông, xin Thánh Thượng trừng phạt thẳng tay để giữ sự nghiêm minh cho cõi trời và cõi thế.

Kể đến, mỗi tiên thêm một câu, mỗi thần thêm một tiếng, tóm tắt lại, ai cũng công nhận cha con nhà phú hộ là có lỗi, không thể khoan dung. Tuy nhiên, vì nể vị phú hộ tuổi tác và xưa nay vốn cũng không làm điều gì bất nhân, thất đức, nay chỉ vì quá nuông con mà nên nổi, nhà Trời không trừng phạt ông ta. Riêng cô con gái thì quá vô hạnh, bất nhân, toàn thể hội nghị đồng ý trừng phạt thích đáng để cảnh cáo những con người trần thế mạnh tâm làm điều tội lỗi.

Năm vị thần - vốn là họa sĩ nhà trời - được triệu tập tức thì để vẽ ra một con vật xấu xí nhất trong số những con vật dưới trần, đặt kể từ đây, cô gái nhà giàu mang lỗi nó.

Họ vốn nhiều sáng kiến, nên chỉ trong vòng nửa ngày là nhà Trời có được một hình thù quái dị do năm vị thần họa sĩ tạo thành. Con vật trên giấy không giống bò vì lùn, không có sừng như trâu, không có bộ lông xinh đẹp như loài gà, không biết lội như loài vịt. Nó lùn tịt,

béo tròn, mõm nhọn, đuôi nhỏ, mắt hí, mũi hếch, lông thưa. Tóm lại, nó là con vật xấu xí nhất mà dưới trần chưa từng có.

— Nó sẽ vô ích cho loài người : nó không biết cày bừa như trâu bò, không gáy sáng được như gà, không thè giữ nhà như chó, nó chỉ biết ăn, ăn và ăn như cô gái nhà phú hộ kia thôi.

Thần Công bình nói. Thần Cần miễn tiếp :

— Đề bù lại, loài người kể từ nay được quyền giết thịt con vật này bất cứ lúc nào họ thấy muốn ăn thịt nó, không cần phải có duyên cớ thích đáng. Tuy nó xấu xí nhưng thịt nó sẽ thơm ngon và đặc biệt, nó là giống vật có nhiều mỡ thừa nhất trong các sinh vật. Mỡ nó, người ta sẽ dùng để chiên xào các thứ thịt khác. Không một người trần tục nào bị tội vì giết nó. Đời đời, vĩnh viễn, nó là sinh vật duy nhất cung cấp thịt cho loài người. Không có lợi ích nào khác hơn

— Nhưng nó vốn bản thiện, giết xong phải nấu nước sôi cạo lông nó thật kỹ mới ăn thịt được

Thần Sạch sẽ thêm.

Trong giây lát, năm vị thần họa sĩ mỗi vị một tay dùng thạch cao làm ra một cái tượng y như hình vẽ.

Nhìn trong tranh, nhà trời - Đấng Toàn Năng vốn chuộng mỹ thuật - đã thấy con vật xấu xí rồi, đến lúc nó

thành tượng trông càng gớm ghiếc. Song Ngài không phản đối quần thần lấy nửa câu. Ngài không thể tỏ lòng thương hại kẻ có tội. Phải duy trì luật Trời, phép nước công minh chứ ! Nhà Trời nén lòng trắc ẩn, phán rằng :

— Tuy nhiên, cũng phải ra lệnh cho loài người đối xử với nó cho tử tế : phải cho nó ăn uống đầy đủ, không được đánh đập nó, cho nó ở riêng một chỗ...

— Xin Thánh Tượng yên lòng. Thần rất chu đáo, thần sẽ thông tri cho loài người biết cách sử dụng con vật dê tiện này đúng cách và như lòng khoan dung của nhà Trời.



SAU ba ngày đêm tiếp trời làm mưa to gió lớn không ngừng. Cô gái nhà phú hộ tắt thở đúng vào sáng ngày thứ tư, khi mặt trời vừa ló dạng và cơn mưa dứt hạt. Khi khám liệm cô ta, người nhà kinh ngạc nhận thấy xác cô hóa thành một sinh vật kỳ lạ, xấu xí chưa từng có trên quả

đất. Vị phú ông quá đau đớn xấu hổ lâm bệnh nặng và tắt thở sau đó có năm hôm.

Còn con vật ? nó không có tên, nó ưa ở chỗ bẩn và chỉ hai tháng sau nó sinh ra một bầy con lúc nhúc gồm đúng mười hai con be bé giống y như mẹ. Người ta còn đang phân vân, lo ngại chưa biết nên xử trí với chúng cách nào thì từ không trung có tiếng sét nổ rền, rồi một giọng oai nghi vang lên, một thông tri của nhà Trời gửi xuống trần gian.

Giọng nói rõ ràng, rành mạch, từ cách nuôi nấng, chăm sóc con vật lạ, cho đến cách sử dụng thịt nó ra sao. Những kẻ háu ăn nghe đến đâu hỏi lòng đến đó, vì kể từ nay họ có thể giết chóc bất cứ lúc nào, khỏi phải đợi lúc cúng tế, tang, hôn.

Có điều, lời cáo tri kia không nhắc đến tên con vật. Nó không có tên trong suốt trên năm năm rông rã như thế:

Nhưng trong năm năm đó, mặc dù không có tên chính thức, nòi giống nó lan tràn sinh nở đều đặn, nhanh chóng và đức tham ăn thì vô địch, không kịp cho ăn thì nó ủi phá lung tung, đồng lúa, vườn rau, vách đất, cột nhà... không chừa kẻ thứ gì. Người ta trao đổi kinh nghiệm cho nhau : nhốt nó vào chuồng cẩn thận, cho ăn đầy đủ để chóng béo, chóng lớn ; người ta luộc nó, quay nó, xào nấu đủ thứ và mỡ nó rất thông dụng trong bếp ; làm thứ gì cũng có chút mỡ nó để thêm ngon.

Nó hay ủa nên có người gọi nó là con Ủi. Tiếng kêu ụt ịt nên có người gọi là con Ịt. Có lúc nó đòi tiếng kêu: «Eng Éc» nên người ta còn gọi con Éc.

Và tên nó thay đổi tùy theo địa phương, theo lối phát âm của từng dân tộc, và cho đến nay, ở xứ ta, nó được gọi chính thức là **LỢN** (ở miền Bắc) và là **HEO** (ở miền Nam)

Cho đến ngày nay, con vật này đã trở thành một giống gia súc quen thuộc khắp thế giới. Ngoài con Lợn thật người ta nuôi để ăn thịt, người ta còn chế ra con lợn đất để cất dành tiền — vì xưa nó vốn là con nhà phú hộ — cũng như lợn thật: lợn đất chỉ biết ăn, cho đến khi no căng bụng ra — nhưng lợn đất không bao giờ lớn — chậ bụng, người ta cũng mang giết nó đi, moi bụng lấy tiền ra chi tiêu việc gia đình, cho con cái.

Dù lợn đất hay lợn thật, ngày Tết chúng vẫn được người ta chiếu cố: giết nhiều hơn ngày thường.

Và con Lợn là loài gia súc bị giết nhiều nhất vì tiền kiếp đã ưa giết chóc, nên không một ai tiếc xót, mến thương. Người ta cũng đồn rằng ngày xưa lợn rất kiêu ngạo: Vì thấy gia chủ có vẻ nuông chiều, hễ nó vừa lưng lửng dạ, cất tiếng kêu lên là được ăn ngay. Nó cho nó là thứ gia súc quý nhất nên nhìn các gia súc khác bằng con mắt khinh thường.

Cho đến một hôm, cùng các gia súc trò chuyện, nó mới được biết sự thật đau đớn: Nó là sinh vật vô ích nhất, không giữ nhà, không kéo cày, không gáy sáng ... Nó chỉ có ích khi người ta giết nó, lợn vỡ lẽ ra tại sao người ta không để nó đói, không bắt nó tự tìm lấy cái ăn.

Đó là lần đầu lợn khóc cho thân phận và kể từ đó, chúng bớt kiêu căng.

Nhưng số phận loài lợn không hề được cải thiện, thay đổi cho đến khi mãn kiếp

MINH QUÂN

Lá thư Xuân (tiếp trang 4)

Và tất cả chúng ta hãy cầu chúc cho quê hương được chóng thấy thanh bình. Cái lễ hội sinh của tạo vật trong ngày đầu Xuân đòi hỏi lễ hội sinh của Đất Nước. Sức sống đẹp như hoa nở chan hoà khắp Đất Nước của Mùa Xuân mới thúc giục người Việt của hai miền Nam Bắc vươn lên khỏi mọi tệ hiềm và đồ võ, để xây dựng cho dân tộc một đời sống mới. Cầu mong Xuân Tân Hợi đem đoàn tụ cho gia đình các em và hoà bình cho dân tộc chúng ta,

CHÂN TÍN

MÙA NẮNG VÕ

Mưa chợt ngừng bình yên trên tháp
 Chân em về nơi tiếng nhạc xôn
 Có bao giờ nhìn lá vàng bờ
 Đông cúi dần theo gió lạnh bay
 Ngày bừng nở hoa vui chào nắng
 Chim lượn vòng trong hạnh phúc
 Mùa xuân chợt rất gần tâm tay
 Bối xuân hồng vừa hé nụ chứa
 Rồi tiếng hát ngọt ngào như âm
 Chợt trầm xa như một giấc mơ
 Những xôn xao tuyệt vời trong
 Tự bao giờ đã kết đọng trên
 Em nghe xa mùa xuân vừa chớm
 Mây rất hồng ngày tháng nhỏ xa
 Và băng khuôn nhìn gió ru nắng
 Gieo vào tim lòng nốt nhạc bồi
 Em hỏi khẽ mùa xuân trong ánh
 Ngày thật gần em có nhớ gì
 Chở chuyên xa những nụ ngát
 Về kết tụ nắng vàng trên đỉnh

THƯƠNG VŨ MINH



GIẬN HỜN XUÂN

Trong lặng lẽ xuân về không
 Nhưng thay bằng tiếng súng vọng
 Ôi quê hương máu lệ đổ chan
 Nàng xuân hỡi về chi trong tiếng
 Dân nước Việt đang đau thương
 Xuân về chi gọi lại nỗi u sầu.
 Xuân về chi đem đến những
 Dòng nước mắt tuôn tràn trên
 Thời khói lửa xuân về thêm lạnh
 Hai mươi năm, cảnh xáo thật nỗi
 Xuân về chi, kia ánh mắt lệ nhòa,
 Vì uất hận, đau thương và mong
 Nàng xuân hỡi! đi đi đừng đến
 Về làm chi khiến Đất Mẹ thương
 Để trẻ thơ phải phủ áo tang màu,
 Bao năm mộ mọc lên nơi hoang

PHƯƠNG ĐÀ

HOA LAN

● HOÀNG MAI sưu tầm

DALAT vào những ngày cuối Thu, khi bầu trời bắt đầu có nhiều mây xám, khi hoa Quỳ đã nở vàng ối trên khắp nẻo đường, báo hiệu mùa mưa chầm dứt và cái lạnh trở về. Những người chơi lan, bắt chập những cơn giá lạnh của mùa Đông buốt giá, len lỏi vào tận rừng sâu để tìm hoa Lan. Hoa Lan là một loài hoa tuy không hiếm, nhưng người chơi Lan bắt buộc phải bỏ thật nhiều công phu và phải giàu lòng kiên nhẫn thì mới có thể sưu tầm tất cả các loại hoa được. Hoa Lan có rất nhiều nhưng có ba loại mà ta thường thấy là : Thờ Lan, Thạch Lan và Phong Lan.

Tất cả các loại hoa này đều nở vào mùa Đông và kéo dài cho đến mùa Xuân, vì thế cho nên những ngày gần Tết Hoa Lan được bày bán thật nhiều bên cạnh những loài hoa khác.

THỜ LAN : Dễ tìm nhất và có rất nhiều loại :

— Tiên Hải : Thường mọc ở bờ suối, nơi sinh lầy ẩm thấp. Hoa hình dáng giống chiếc Hải, được chia làm hai thứ :

— Vê Hải : Lá dài và mỏng, hoa màu vàng.

— Vân Hải : Lá dày, ngắn, hơi bầu, có nhiều đốm xanh. Hoa có màu xanh điểm trắng.

— Hồng Hoàng : Đây là loại Lan quý nở vào mùa Đông, cánh hoa rất cao mọc từ củ lên. Cánh hoa màu đỏ, lưỡi trắng có chấm hồng.

Hồng Hoàng còn gọi là Nhất điểm Hồng khi cánh hoa màu hồng, lưỡi trắng và gọi là Nhất Điểm Hoàng khi cánh hoa màu vàng, lưỡi đỏ.

Hồng Hoàng thuộc loại đa thê, lá màu xanh nhạt, dài và nhỏ.

— Thanh Lan : Quý nhất trong các loài hoa, được người chơi Lan tôn là Vương Lan. Hoa có mùi thơm ngát. Lá nhỏ, dài và màu xanh.

Thanh Lan rất khó trồng, nhiều khi Lan vẫn sống trong ba bốn năm nhưng không có hoa. Hoa nở là một điểm lành đối với những người yêu Lan.

— Bồ Cạp : Cũng là một loài hoa quý, hoa màu đen, đốm trắng thân cao, lá dài, thường sống trên những vỏ cây khô. Mùi thơm ngát về đêm.

— Kim Diệp : Hoa màu vàng, lưỡi đen. Thân rất dài, lá to và tròn. Hoa có mùi thơm thoang thoảng.

— Tuyết Vân : Minh củ, hoa vàng lưỡi hồng, trắng, có lông tơ, lá dài và nhỏ.

— Bạch Hạc : Hoa nhỏ, kết tua thành từng chùm, màu trắng, nhụy vàng, có mùi thơm dịu. Lá nhỏ và dài.

— Mỹ Dung Dạ Hương : Hoa trắng màu mỡ gà, lá ngắn tròn. Khi hoa nở có mùi thơm hắc, đứng thật xa chúng ta đã ngửi thấy. Hoa Mỹ Dung Dạ Hương, mùi thơm càng nhiều khi hoàng hôn xuống.

— Cầm Báo : Minh dài, lá mọc cách khoảng trên cành, thon và dài. Hoa to, màu vàng, có đốm.

— Lụa vàng : Hoa giống Kim Diệp nhưng thân mọc từng khúc trong mầm vàng. Lá nhỏ và dài.

— Hoàng Yến : Rất hiếm. Thân giống củ hành Tây nhưng màu xanh Hoa màu hồng, cành rất dài.



— Mạc Lan : Lá dài và thon. Hoa màu đen hay nâu, có nhiều gân màu đỏ.

— Càng Cua : Lá rất to, thân màu xanh hoặc tím. Hoa trắng lưỡi đỏ.

— Bạch Ngọc : Thân màu vàng, trong, hoa trắng, giữa tím. Loại này thường thấy trên những cây thông.

Ngoài ra còn có một vài loại Thổ Lan lạ, mới mọc vào mùa mưa năm 1969 đó là :

— Ngũ sắc Tửu bồ : Minh củ, có sáu hoặc tám cạnh, màu xanh xám. Cành hoa mọc ở củ thẳng lên. Hoa có nhiều màu : hồng, trắng, tím, vàng, có hoa màu hơi xanh xanh. Hoa có hai tầng, mỗi tầng có năm cánh và một lưỡi.

— Lan Long Tán : Minh củ, màu vàng, mỗi củ có một lá. Hoa màu tím hoặc vàng đất, mọc từng chùm tỏa ra như cái lọng.

— Lan Phiến (Lan Quạt) : Minh củ, lá nhỏ, mỏng. Cành hoa mọc từ chân củ lên. Hoa màu tím đôi khi màu nâu sẫm.

THẠCH LAN : Khó tìm. gồm có :

— Bạch Hỏa Hoàng : Thường nở vào tháng 10 Âm lịch, hoa này thường màu trắng, lưỡi ngà tầng trên và đỏ tầng dưới. Minh củ, màu xám. Hoa có mùi thơm dịu.

— Hoàng Thảo : Thường mọc trên những cây có cành lá rườm rà, minh củ. Lá mọc theo từng đốt. Hoa nhỏ, mọc ở ngọn cây. Cánh hoa có hai màu, màu xanh lợt ở trên và màu vàng đậm ở dưới. Mỗi hoa có năm cánh dính vào nhau, lưỡi dài hơn hoa và cũng có hai màu như cánh, Hoàng Thảo có mùi thơm thoang thoảng.

— PHONG LAN : Thường hay mọc ở trên cây thông, có nhiều loại :

— Thanh Hạc : Thường mọc trên những vỏ cây khô. Minh củ : Màu xanh khi còn non và đổi thành vàng khi đã già. Thân gồm nhiều củ bám vào nhau nhờ những rễ, mỗi củ có hai lá : lá màu xanh khi còn non và đổi thành vàng khi đã già. Hoa xanh trong như ngọc, cánh dày. Mùi thơm dịu.

— Đoản Kiếm : Được người chơi Lan ưa thích, vì nó đẹp cả lá lẫn hoa. mọc từ kẽ lá, màu tím, xung quanh viền trắng. Lá màu xanh, dài và nhỏ.

— Kim Biên : Sống bám vào vỏ cây, lá màu xanh đột chuối, dày và nhỏ. Hoa tím, lưỡi vàng có chấm đỏ. Lá mọc từng hàng và nghiêng nghiêng.

— Bạch Trúc: Mình củ, khi còn non củ hình tròn, màu hồng. Nhưng khi về già củ biến thể hình vuông, có một lớp phấn trắng phủ ngoài.

Cành ngoằn ngoèo và khô. Lá nhỏ, dài màu xanh mọc xung quanh cành. Hoa và lưỡi đều màu trắng, nhưng lưỡi hoa có những chấm vàng. Hoa nở từng loạt có mùi thơm dịu và mát.

— Kim Quy: mình củ, nhỏ, màu vàng nghệ. Mỗi củ có hai lá, màu xanh. Hoa có năm cánh, màu trắng lưỡi vàng. Mùi thơm dịu.

— Huyết Nhung: Thường nở vào dịp tết, có nhiều rễ. Lá màu xanh, dày và ngắn. Hoa đỏ có năm cánh.

— Phượng Vỹ: Thân mình lá, những lá dính vào nhau nhờ những rễ. Hoa nhỏ mọc từ khe lá, màu trắng, lưỡi màu mỡ gà, có những đường gân nâu đỏ.

Chơi Lan là cả một nghệ thuật, cách đây vào khoảng 14 năm, nhà văn quá cố Nhất Linh đã cùng những người bạn, lặn lội vào tận rừng sâu để « săn » Lan. Khi Lan đã được đem về, ông để tất cả vào trong một ngôi nhà bên dòng sông Thanh Thủy, và mỗi khi hoàng hôn xuống, sương mù giăng tơ trên các ngọn đồi, ông cùng những người bạn cùng nhau thổi sáo, uống trà và ngắm Lan nở. Bây giờ người yêu Lan đã nằm xuống, và ngôi nhà bên dòng sông thơ mộng ấy đã theo thời gian tàn tạ, nhưng hoa Lan vẫn thi nhau nở trong mùa đông giá rét để chờ đợi nắng Xuân sang.

HOÀNG MAI

Dalat, ngày 27 tháng 11 năm 1970



Xuân hồng

Áo đã bay dài trên lối xưa
Một đóa hồng tươi rụng giữa
mùa

Em có hay xuân về bên ấy
Ghé buồn vào mắt một lần đưa
Hoa cỏ diu dàng mơn gót chân
Ngun ngút hơi xuân rất lạnh lòng
Thoang thoảng hương buồn bay
trong gió

Tiêu điều rêu gọi bước bằng
khuang
Cho tháng giêng cười lên cánh
môi

Tình tự hư không bỗng nửa vời
Yêu điệu xuân về không ngóng
đợi
Nồng nàn lên mắt những sầu rơi
Nắng đã theo mây ngủ trước
thềm

Ngậm ngùi em lạc bước vùng đêm
Nên cánh chim chiều bay rất vội
Chờ mùa xuân đến ở bên hiên
Tuổi cũng trào dâng ngọn sáng
đầy

Cánh hồng êm ái lẫn vào mây
Xuân đã lần vào lên tiếng gọi?
Buồn đến một chiều thấp thoáng
bay

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN
(nhóm giao hữu)

● NGUYỄN THỊ MỸ THANH

BỤI

ĐƯỜNG XA

TẤT cả đều đã ngồi vào bàn, thằng Long, con Nhân, thằng Tí, và Hội. Ba đứa nhỏ nói chuyện ríu rít, mặc cho Hội bới cơm, múc canh và hổi chúng nó ăn. Có nhiều câu chuyện ngắn ngủi ở trường, trong xóm được khơi ra kể. Thằng Long vừa lau kiến vừa khoe nó được mười lăm điểm bài luận chiều nay. Con Nhân thì phê bình cái mồm khó thương của bà hàng xóm vừa mới gây gỗ với ông bán bánh giò, chỉ vì ông ta không chịu đổi cho bà cái bánh khác. Thằng Tí hết nghe người này đến nhìn người nọ, tay trái chống cằm như đang chú ý lắm. Và những câu chuyện cứ tiếp tục mãi, khiến Hội phải kêu lên:

— Tí, khéo bề chén. Nhân ăn đi kẻo nguội, đừng nói nữa. Còn Long mang kiến vào. Ăn uống xong rồi hãy nói chuyện.

Đứa nào cũng nghe lời chị Hội, nên ngồi lại ngay ngắn. Thằng Tí

múc cơm ăn, con Nhân múc canh cho vào chén trong khi đôi mắt liếc nhanh đĩa cá kho sắp hết, thằng Long trịnh trọng mang gương vào. Đôi mắt lạnh lợi nấp sau cặp kính bé nhỏ không ngừng nhìn ra đường — đó là tật của Long. Hầu như vị trí của nồi cơm, tô canh, đĩa cá và chén nước mắm đã quá quen thuộc với Long mỗi bữa nên nó chẳng cần phải nhìn mới gấp được — vả lại, muốn nhìn nó phải xử dụng đến cặp kính cận, khổ hơn — nó ăn nhanh gấp lẹ, như một cái máy, và nhìn ra đường như để ngắm bọn trẻ hàng xóm còn đang mái chơi banh — nhưng thật ra thì tâm trí nó đang đặt vào con số mười lăm đẹp để cho bài luận chiều nay.

Đêm xuống đã khá lâu ngoài trời, nhưng bữa cơm của chị em Hội vẫn chưa xong. Giờ này cả xóm đều đã nghỉ ngơi. Tiếng máy truyền hình vang vang, tiếng trẻ đùa trong ngõ ríu rít làm thằng Tí cảm thấy nôn nao. Hội và con Nhân đã và xong miếng cơm cuối cùng trong khi thằng Long còn nhìn ra đường. Hội giục nó:

— Long, không ăn cơm nữa à? Cái tật lơ đãng không chữa nhé! Mày nhìn cái gì thế?

Long giật mình, cặp kính cận đảo nhanh. Và đôi mắt lạnh lợi chợt dừng lại ở khung cửa sổ: một người đàn ông đứng ở ngoài, nhìn vào. Long nhìn người lạ, rồi nhìn chị. Hội cũng vừa thấy ông ta, và sau hết, Nhân và Tí đều nhìn ra. Đôi mắt của người lạ nhìn chị em Hội đăm đăm. Đáng lẽ bốn chị em phải bực mình lắm về cái nhìn này. Nhưng, không một ý nghĩ khó chịu nào — dù rất nhỏ nhoi — hiện ra. Mà tất cả đều như cảm thấy tia

nhìn của người lạ rất hiền và chan chứa mến yêu.

Hội bỗng kéo ghế đứng dậy, cau mày. Đúng rồi, giống như ánh mắt của ba — chỉ có ba của Hội mới có thể nhìn chị em Hội một cách trêu mến như thế — Người đàn ông này xa lạ quá, nhưng sao lại tỏ ra thân mến với chị em Hội? Long gỡ kính ra, nhìn chị — có lẽ lúc này sự thắc mắc không làm cho nó cần đến cặp kính nữa — trong khi Nhân và Ti ngờ ngác.

Hội lên tiếng :

— Ông muốn hỏi chi ?

Người lạ không đáp câu hỏi, mà lại bước vào nhà. Người ấy ngồi xuống một chiếc ghế, và tiếp tục nhìn chị em Hội. Thằng Long hơi bực mình, nó sẵng giọng :

— Ông, chị tôi hỏi ông cần chi.

Người lạ nhoẻn cười với Long như không để ý đến nét mặt cau có trên gương mặt cậu bé. Một thoáng im lặng nặng nề, người lạ lại cười mỉm, và bây giờ ông mới cất giọng :

— Các cháu ngoan lắm !

Giọng của ông ta ấm, và hiền hậu vô cùng. Không có ẩn ý đe dọa nào làm chị em Hội lo lắng. Hội nhanh tay thu dọn chén đĩa trên bàn, mắt không rời người lạ. Thằng Long từ tốn trở lại, nhắc câu hỏi ban nãy :

— Thưa ông, ông muốn hỏi chi ?

Người lạ lắc đầu :

— Bác không cần chi cả. Bác thấy các cháu ngoan, bác vào đây chơi, nghe các cháu nói chuyện.

Hội ngập ngừng :

— Xin lỗi, bác... là ai ạ ?

Đôi mắt người lạ nhìn ra đường. Hai bàn tay ông xoa vào nhau, ông nói với giọng khoái trá :

— Bác là người hiệp sĩ tung bụi đường xa đi tìm nụ cười tiếng hát trẻ thơ nhưng chưa gặp. Bác là người thích gõ cửa nhà nào có đông con nít để kể chuyện cho chúng nó nghe. Khi mùa đông về bác ngồi trên đồng tuyết hát cho chúng múa theo và lúc xuân đến bác mua cho chúng nó rất nhiều bánh mứt.

Nói xong một hơi, đôi mắt người lạ nhắm lại, lim dim. Thằng Long nhăn mũi, kể tai Hội thì thầm :

— Ông ấy điên, chị ạ !

Hội lắc đầu :

— Không, ông ấy khùng.

Tự nhiên bao thắc mắc sợ hãi tiêu tan. Trước mắt Hội người lạ là một « người khùng vui tính », không có gì đáng sợ. Hội và Long cười với nhau. Và chừng như con Nhân cùng thằng Ti đều cảm thông cái cười ấy nên chúng nó không ngần ngại đến gần người lạ. Ông ta đưa bàn tay vuốt ve khoảng không phía dưới cái cằm lún phún râu, cười xuề xòa :

— Cứ gọi bác là bác bảy đi, hay ông tiên cũng được. Xem này, râu ông tiên đã dài rồi đây ! Con của ông tiên cũng lớn lắm rồi, cao bằng ngần này, ngần này nè.

Ba đứa nhỏ ré lên cười khi người đàn ông đứng nhón chân lên sờ tay tận cái kệ sách cao. Thằng Ti bắt chuyện :

— Con ông tiên cao thế, sao ông tiên lùn vậy ?

— Ấy ăy, ông tiên già rồi !

Hội vui lây với người lạ và các

em. Hội chạy đi rót cho « ông tiên » một ly nước trà đầy. Dù ông là ai đi nữa, Hội đoán ông nhất định phải là người đi một đoạn đường xa, nên chắc phải mệt lắm. Người lạ — không, bác Bảy — vui vẻ uống nước, và... xin ly nữa.

« Bác Bảy » cứ nói những câu đỡ khùng đỡ tỉnh nhưng vô hại, khiến chị em Hội cười quên thôi. Hội không ngờ những tiếng cười vui vẻ lại đến với mái gia đình nhỏ bé và thiếu thốn của mình một cách dễ dàng thế. Những đứa trẻ không bao giờ thắc mắc về lai lịch của người lớn nhất — là kẻ lạ — nên chẳng còn đặt ra câu « ông là ai » nữa. Con Nhân và thằng Tí quán quít bên « Bác Bảy » đòi kể chuyện, như thể đã lâu lắm không được nghe một chuyện nào. « Bác Bảy » chiều ý như chiều hai đứa cháu ruột rà. Thằng Long không còn giữ vẻ mặt trịnh trọng thường lệ, mà ngồi chống cằm nghe chuyện, ra điều thích thú lắm. Còn Hội, Hội không biết làm gì — mà thật, Hội không hiểu « Bác Bảy » đang cần gì, muốn gì nữa.



Má tụi cháu mới mất cách đây hai tháng. Má cháu còn trẻ lắm, bác cứ xem số tuổi của cháu thì đoán được má cháu trẻ đến đâu. Nhưng má cháu khổ cực lắm, mà lại hay bệnh hoạn nữa, nên má cháu bỏ tụi cháu mà đi. Ba tụi cháu lưu lạc bên Cam Bốt chưa thấy về. Hồi ba cháu đi, em Tí còn trong bụng mẹ. Vậy là đã năm năm rồi bác ! Kia, ảnh của ba cháu đó bác ! Ba cháu hiền ghê chưa ? Không biết ba cháu làm gì ở bên, mà không viết thư về. Cháu nghi ba cháu qua Lào quá đi. Má cháu mất, tụi cháu cũng không biết làm cách nào cho ba cháu hay. Vậy là tụi cháu kể như mồ côi. Tụi cháu sống nhờ chị Hội. Bác thấy hông, chị Hội mới mười lăm tuổi mà trông già ghê ghê, há bác !

— Chị Hội mần gì để nuôi các cháu ?

— Chị cháu làm trong hội Nhi đồng Tin Lành. Chị cháu dịch thư, lo việc trao đổi hình ảnh cho trẻ em trong hội. Nhờ vậy, chúng cháu không lo đói, vì lúc nào cũng có những người lớn để tâm đến chúng cháu.

— Chị Hội cháu giỏi lắm. Và bác có lời khen phục ba má cháu và các cháu đã có một đời sống tôn giáo cao cả. Dù là đạo gì đi nữa, mình phải có một đức tin phải không cháu ?

— Má cháu vẫn thường nói thế. Chị Hội ham học lắm bác. Chị ấy học sinh ngữ một mình, nên mới dịch thư trôi chảy. Tụi cháu học trường công, còn cu Tí chưa đi học.

— Má mất, các cháu có nhớ không ?

— Nhớ ghê lắm, bác ạ ! Và buồn nữa. Nhưng tụi cháu vẫn nghĩ rằng mà cháu luôn luôn ở trong căn nhà này với tụi cháu. Với lại, còn ba cháu nữa, thế nào ba cháu cũng về với tụi cháu.

— Bác phục chị Hội cháu, bác phục cháu, tất cả các cháu. Bác không ngờ bác gặp một gia đình trẻ thơ mà cao quý thế này. Chị Hội cháu có tinh thần tự lập, các cháu không hư đốn. Bác mến lắm.

— Hồi má cháu mất, hàng xóm ai cũng lo ngại cho tụi cháu. Bà con tụi cháu cũng đông, họ bàn việc cho chúng cháu vào cô nhi viện. Nhưng chị Hội cháu nhất định che chở tụi cháu, đòi ở yên trong căn nhà này. Và tụi cháu đã chứng tỏ cho mọi người biết rằng tụi cháu tự lập được. Thỉnh thoảng Cảnh sát có xét nhà. Họ ngạc nhiên ghê lắm bác !

— Cảnh sát có xét nhà hờ cháu ?

— Dạ. Nhưng lâu lắm mới có một lần.

« Bác Bảy » xoay xoay ly nước trà trong tay. Thằng Long ngồi một bên, đôi mắt trở nên đắm chiêu sau cặp kính cận nhỏ bé. Cả hai người đều lặng im sau câu chuyện hơi dài. Hội đi làm chưa về. Con Nhàn và thằng Tí đang chơi rải gianh với bọn trẻ ngoài sân.

« Bác Bảy » trở thành người thân trong gia đình Hội. « Người khùng vui tính » đêm đó, sau những câu chuyện thần tiên đã mở lời xin ngủ nhờ trên chiếc ghế bố ngoài sân. Chị em Hội không từ chối. Bác đã ngủ ở đó, và sáng hôm sau, thằng Tí cứ nằng nặc đòi « Bác Bảy » ở lại chơi với nó. « Bác Bảy »

lại kể chuyện, lại vác Tí lên vai. Bác không làm chị em Hội e sợ điều gì, hình như nhờ đôi mắt rất hiền của bác.

Và, sau khi bàn riêng với Long rất lâu. Hội đã ngỏ lời mời « Bác Bảy » ở lại với chị em mình. Thằng Tí vắng mẹ đã lâu, thêm được bằng ấm. Nó đeo theo « bác Bảy », thân thiết như con ruột của bác. Bác Bảy ăn rất ít chỉ khoái uống nước trà. Thỉnh thoảng bác lãnh sửa ống nước cho hàng xóm, được chút ít tiền bác mua quà bánh và đồ chơi cho thằng Tí hết. Hàng xóm ngỡ « Bác Bảy » là bác thật của chúng nó, nên thông thắc mắc. « Bác Bảy » đôi khi nói nhiều câu rất buồn cười, ngô nghê, khiến chị em Hội càng tin rằng bác đáng trí. Riêng Long, nó muốn « Bác Bảy » là người « hiệp sĩ tung bụi đường xa », riêng đối với nó thôi.

Nhưng cũng có lúc « bác Bảy », ngồi yên nói chuyện rất từ tốn và có ý nghĩa như câu chuyện của bác với Long hôm nay. Một lần Hội thắc mắc về lai lịch của bác, Hội cố gắng gợi những hình ảnh nào quen thuộc may ra còn lại văng trong trí lự mù mờ của bác. Lúc đó, « bác Bảy » bỗng như xúc động ghê lắm. Bác nhủ đôi mày lại, nói như đề cho một mình bác nghe :

— Bác có một người vợ, bác có một đứa con, con bác nó cũng dễ thương lắm chứ, nó mũm mĩm như... thằng cu Tí vậy đó. Còn nhà của bác hả ? Nhà bác màu xanh lá cây nè, cửa sổ màu vàng, có hoa leo đầy song. Trước hiên bác treo lủng lẳng nhiều lồng đèn hình lục lăng bác làm đấy, để cho con bác nó nhìn. Nhà bác ở đâu, ả chà đề bác nhớ xem... ở đâu nhỉ ? Nhà bác

ở trong một cái hầm sỏi, một cái hầm đầy sỏi, sỏi trắng tinh, đẹp lắm ! Chẳng bao giờ bác nhìn thấy lại vợ bác, con bác. Trời ơi tôi đã nhốt vợ con tôi trong đó rồi, trong hầm sỏi ấy...

Giọng bác chìm dần, đôi mắt bác long lanh. Nỗi băn khoăn hiện rõ trong lòng Hội. Hội không hiểu gì hết, nhưng Hội đoán rằng có một điều gì bí ẩn trong cuộc đời « bác Bảy ». Hội muốn giúp bác, nhưng không nghĩ ra một cách nào.



MÀU sắc rực rỡ của những ô vuông đầy bánh mứt đập vào mắt Hội. Phải mua nhiều thứ mứt cho các em ăn, nhất là con Nhân, một cây hảo ngọt. Và lại, tết này có « bác Bảy » — Hội thấy vui rộn ràng khi nghĩ như vậy. Tự nhiên Hội nhớ đến câu nói vu vơ mà ngộ nghĩnh của « bác Bảy » đêm nọ — Khi xuân đến bác sẽ mua cho chúng nó rất nhiều bánh mứt — Nếu bác có một đứa con... hẳn bác sẽ thương yêu nó lắm. Cũng như ba của Hội vậy. Những năm còn ba ở nhà, người hay dẫn chị em Hội đi sắm Tết. Ba Hội chiều ý từng đứa, mua đủ thứ để bày biện trong nhà, nên những cái Tết xa xưa đó ấm áp vô cùng. Những mùa xuân kế tiếp không có ba, một mình má Hội phải lo hết. Sự thiếu hụt và sự

bệnh hoạn thường xuyên của má Hội làm Tết nhất kém vui. Tuy đau ốm hoài, nhưng lúc nào người cũng nhún nhủ Hội chú trọng đến đời sống tinh thần, và sau này dạy bảo cho các em như thế. Nhờ có má, Hội học chí tự lập, khi má mất Hội cương quyết đi làm nuôi em, không chịu cho chúng vào cô nhi viện. Hội tin có ơn trên giúp đỡ cho gia đình bé nhỏ của chị em Hội, niềm tin đó làm tâm hồn Hội sáng ngời. Hội tưởng rằng Tết năm nay một mình Hội sẽ thay mẹ dắt các em đi sắm những chiếc áo đơn sơ, một mình Hội sẽ phải chung dọn lại nhà cửa, một mình Hội sẽ đi mua hoa hồng để bày trên bàn — và trong bình hoa cho bàn thờ má Hội.

Nhưng không, Tết này có « bác Bảy », người bác ngẫu nhiên của chị em Hội. Bác đến, rồi ở đó — Như một « hiệp sĩ tung bụi đường xa » ghé nhà trọ bên đường, hay thơ mộng hơn, như một « ông tiên » đến thăm lũ trẻ nhỏ, kể chuyện cho chúng nghe và mua cho chúng rất nhiều quà bánh. Rồi sẽ có ngày bác ra đi, nhưng bây giờ, chị em Hội cứ xem bác như người Cha từ bên Miên, hay bên Lào không biết, trở về.

Hội nghĩ không cần mua mứt vội, nên về bàn với « bác bảy » xem nên mua những thứ gì. Còn ngay bây giờ, Hội phải làm cho xong công việc: mang một gói quà của một người mẹ nuôi ngoại quốc đến trao cho một đứa bé trong Hội Nhi đồng. Theo địa chỉ, Hội tìm ra một ngõ hẻm. Ngõ này rộng nhưng hơi lầy lội vì chiếc máy nước công cộng ở ngay đầu hẻm. Hội đạp xe lên lối qua đám trẻ tụ tập giữa

đường, mỗi đứa cầm một gáo nước vừa tắm vừa hắt nước vào nhau, đùa giỡn. Hội còn đang dạo dác tìm số nhà, thì một người đàn ông lên tiếng hỏi :

— Cô tìm nhà ai ?

Hội đưa mảnh giấy ghi địa chỉ ra. Người nọ chắc lưỡi :

— Số này ở tuốt trong xa. Cô đi thẳng vô tận cuối ngõ kia, qua đó là xóm Hầm Sỏi, sẽ tìm thấy nhà.

Hai tiếng « Hầm Sỏi » lọt vào tai Hội nghe như quen thuộc lắm nhưng không nhớ là nghe nó hồi nào. Tự nhiên, không suy nghĩ, Hội đi sâu vào xóm trong. Nhà cửa san sát bên nhau, 'cao thấp không đều. Có những căn nhà lụp xụp nép bên ngôi nhà lầu đúc kiêu sa. Trẻ con chơi đầy đường, tiếng cười đùa náo nhiệt không át nổi bản khoả trong lòng Hội.

Và Hội đứng sững trước một căn nhà. Căn nhà bằng gỗ sơn màu xanh lá cây. Hai khung cửa sổ màu vàng khiến Hội thấy rõ những dây leo trên các chấn song, nhưng lá và hoa thì đã héo úa. Cửa lớn đóng kín mít. Hội giật mình khi nhìn lên mái hiên : những chiếc lồng đèn bé nhỏ bình lục lẳng đủ màu treo một hàng. Căn nhà im lìm và ủ rũ, không một bóng trẻ, không một tiếng nói. Hội thấy xót xa trong lòng. Đúng đây là căn nhà của « bác Bay » ! !

— Cô tìm ai ở đây ?

Một người canh sát đến gần Hội, vừa hỏi vừa đưa mắt dò xét. Hội hơi ngạc nhiên, nhưng vẫn cứ hỏi

— Xin lỗi thầy, nhà này... của ai vậy thầy ?

— Nhà của bà Vạn, nhưng đã bị

niêm phong rồi. Cô muốn hỏi bà ấy à ?

Hội gật đầu đại. Người canh sát lắc đầu :

— Bà ấy chết rồi !

— Chết ? Vì sao vậy thầy ?

— Chồng bà ấy giết. Nhưng hán ta bỏ trốn rồi.

Hội tròn xoe mắt, lấp bắp :

— Có phải... ông ấy... khùng hông thầy ?

— Đúng rồi, sao cô biết ?

Hội nói không suy nghĩ :

— Tôi biết, tôi biết ông ấy... Bác Bảy đó mà ! Không, chả lẽ... Thưa thầy, ông có một đứa con hờ thầy ?

— Cuộc điều tra cho biết đúng như vậy. Nay, tôi hỏi lại, sao cô biết rõ thế ?

— Tôi... Trời ơi... là « bác Bảy » sao ?

Hội choáng váng ôm lấy đầu. Canh tay Hội bỗng nhiên bị người canh sát nắm chặt. Người ấy kéo dài cây ăng ten nơi chiếc máy truyền tin đặt trên bờ thành, nói rất nhanh những lời gì Hội nghe không kịp. Hội không thể phản trả gì hơn nữa...



BÁC đã giết vợ bác! Mọi người đều làm các cháu ạ. Bác đã làm vì bác không ngờ người vợ mà bác yêu thương lại có can đảm tống cổ bác vào nhà thương điên, vì bác thất nghiệp. Bác tưởng căn nhà thơ mộng của bác giữ được vợ con bác, và hạnh phúc gia đình bác. Nhưng không, vợ bác không thích lý tưởng như bác. Bác thích sống đời nghệ sĩ, nhưng bác bị giam trong thế giới của người mất trí. Bác trở nên khùng thật các cháu ạ. Khi trốn về nhà, căn nhà màu xanh của bác tang thương quá! Thằng con của bác, không ai săn sóc, nó té xuống giếng chết từ lâu. Vợ của bác sống sa đoạ. Bác đã giết bà ta. Mọi người đều làm, vì con người hiền hậu của bác mà lại có can đảm giết vợ cơ à? Nhưng bác không ân hận các cháu ạ, vì bác đã làm một việc có lý, dù là lý của người khùng. Mà bác chỉ ân hận có một điều, là bác đã nói dối các cháu ngay khi bước vào nhà này sau mấy ngày trời đi lang thang lẫn trốn. Bác chẳng là hiệp sĩ, bác chẳng là ông tiên gì hết. Bác khi tỉnh khi khùng. Tâm trí bác xáo trộn từ ngày vào nhà thương, và lại xáo trộn hơn từ ngày về nhà. Nhà của bác đẹp lắm, khi nào đi ngang Hội nhớ ghé qua thăm nghen! Ở xóm Hầm Sỏi đó cháu, bác nhớ ra rồi!

«Bác Bảy» nói một hồi không nghỉ. Đôi mắt bác vẫn hiền từ nhìn chị em Hội. Bác không lộ một tình cảm nào đối với những người cảnh sát đang đứng bao quanh — sợ sệt hay căm thù — Bây giờ lai lịch của bác không còn bí ẩn nữa. Hội đưa tay quệt nước mắt, chợt thấy trên kệ sách có hộp mùt đầy và

một chai rượu chát. Hội nghe bàng hoàng. Quà của «bác Bảy» mua về để ăn Tết với chị em Hội đó! Nhưng đôi bàn tay của người «hiệp sĩ» đã bị còng lại rồi kia! Thằng Long mở to đôi mắt sau cặp kính cận hăng ngày vẫn tinh ranh, giờ buồn rười rượi. Con Nhàn, thằng Tí không hiểu gì nhưng cũng mếu máo khi người ta chạm đến «bác Bảy». «Bác Bảy» lần lượt hôn hai đứa nó rồi bảo với Hội:

— Hội cháu, đừng thấy chuyện bác đây rồi bớt tin đời nha cháu! Má cháu dạy phải lắm, cháu tiếp tục đi, bác mền phục đời sống của các cháu. Cảm ơn các cháu đã cho bác sống những ngày rất đẹp. Các cháu ăn Tết vui nghen!

Hội oà lên khóc. Bọn trẻ nức nở theo. Thằng Long gỡ kính ra, chùi nước mắt, nghẹn ngào:

— Bác bỏ tội cháu hử bác?

«Bác Bảy» nở nụ cười hiền từ:

— Đừng buồn cháu! Rồi ba cháu sẽ về mà, cháu tin đi! Chẳng bao giờ các cháu thiếu tình thương đâu.

«Bác Bảy» khập khểnh đi theo những người cảnh sát. Thằng Tí chạy theo réo gọi:

— Bác Bảy! Bác nhớ về ăn Tết với Tí nhé!

Đôi bàn tay bị còng chung với nhau giờ lên vẫy vẫy. Chị em Hội đứng sững nhìn theo «bác Bảy» leo lên xe cảnh sát. Chiếc xe rẽ đám người bu đông đen, chạy đi cuốn tung bụi đất của ngõ xóm. Bụi bay lên mờ mờ, mang người «hiệp sĩ» đi tiếp đoạn đường xa.

NGUYỄN THỊ MỸ THANH



● HOÀNG ĐĂNG CẤP

TIẾP THEO

CHƯƠNG XIII

N H Ở may mắn, Lượt thoát khỏi đảo vào được đất liền. Nó tức tốc đến Hà Ra tìm chú Hậu. Nhờ lời chỉ dẫn của Ngọc Bích, Lượt tìm được ngay tiệm sửa xe Mỹ Châu và chú Hậu. Biết Lượt là bạn của Ngọc Bích, chú Hậu vốn vãng mời Lượt vào nhà. Vì thời gian quá cấp bách, Lượt không kịp giải thích cho chú Hậu rõ. Nó nói :

— Cháu sẽ trình bày cho chú rõ sau. Thưa chú ! Nhà chú có điện thoại không, cho cháu gọi nhờ một tí !

Chú Hậu vui vẻ :

— Có ! Có chứ ! Cháu muốn gọi ai thì cứ gọi !

— Thưa chú ! Cháu muốn nhờ chú gửi giùm cháu cho Ngọc Bích một bức thư.

Chú Hậu cười :

— May quá ! Trưa nay chú ra đảo thăm ba Ngọc Bích đây, cháu cứ viết đi, chú gửi cho. Giấy, viết đây này !

Lượt viết thư cho Ngọc Bích xong, nó bèn mở cuốn niên giám điện thoại tìm số điện thoại của bác Hoàng. Nó tìm ra ngay và quay số. Nó muốn nói chuyện trực tiếp với bác Hoàng nhưng nó lại quên vai trò của tên Lãm bên cạnh bác Hoàng.

Lượt nghe tiếng chuông reo ở đầu giây bên kia và tiếng thì thầm :

— A Lô !...

Lượt cảm động nói run run :

— Tôi muốn gặp ông Hoàng...

— Tôi là Hoàng đây ! Tôi đang được hân hạnh tiếp chuyện với vị nào ?... Một giọng nói êm dịu trả lời Lượ.

— Thưa bác ! Cháu là Lượ, cháu ruột của bác đây ?

— Mà đi chơi đâu vậy ?

— Không ! Cháu là cháu đích thực của bác đây ! Cháu muốn gặp bác ngay !. Quan trọng lắm !

— Vậy hả ! Được ! cháu đến gặp bác ngay ! Hiện cháu đang ở đâu ?

— Cháu đang ở nhà một người quen ở Hà Ra.

— Cháu đến gặp bác ngay ! Bác đợi...

Mừng rỡ, Lượ vội chào chú Hậu và đi qua xóm Bóng gặp bác Hoàng. Nhưng vừa bước vào cổng biệt thự, Lượ hoảng hốt la lên :

— Lăm !

Không chờ Lượ la lên tiếng thứ hai, tên Lăm chạy tới giờ gậy cao su đập vào đầu Lượ những cú như trời giáng. Lượ ngã xoài xuống đất bất tỉnh. Tên Lăm bỗng Lượ chạy nhanh vào và quăng Lượ vào chiếc xe hơi đang đậu gần góc sân.

Quang cảnh vắng tanh ! Không ai có thể thấy được gì cả !

* * *

Lượ tỉnh dậy, người mệt nhoài, đầu nặng chình chịch. Tuy nhiên, nó vẫn còn nghe rõ tiếng nói của hai người, tên Lăm và Đán.

Tên Lăm nói :

— Tao không hiểu nó đến được xóm Bóng bằng cách nào... Tao nghe nó gọi điện thoại...

Tên Đán hỏi :

— Anh biết nó sẽ gọi điện thoại ?

— Tao đoán... Tao canh điện thoại từ ban sáng... Tao chặn đầu nó đập nó chết giấc rồi chở về đây.

Lượ mở hé hé mắt nhìn chung quanh. Nó thấy bà Đán đang loay hoay làm bếp ! Thôi rồi ! Nó lại bị bắt về đảo rồi ! Làm sao bây giờ ?

Thấy Lượ đã tỉnh, tên Đán đá Lượ một cái và nói :

— Đứng dậy, thằng chết bầm ! Mà muốn nằm đó ăn vạ hả ?

Lượ cố gắng đứng dậy. Đầu nó choáng váng khó chịu vô cùng. Nó biết hoàn cảnh hiện tại của nó rất khó khăn, bất lợi ! Hai tên Lăm và Đán dám thủ tiêu nó lắm !

Lượ nhìn chung quanh tìm kế thoát thân. Thật bất ngờ, nó phóng tới thoi vào mạng mỡ tên Lăm rồi chạy nhanh lên lầu. Tên Lăm quên cả đau đớn rượt theo Lượ. Tên Đán cũng chạy theo bèn gót.

Lượ chạy vào phòng mình và đóng cửa lại. Tiếng đập cửa âm
âm.

— Mở ra ! Mở ra ! Không tụi tao phá cửa...

Lượ tuyệt vọng nhìn chung quanh. Nó biết không thể nào thoát
được. Nó nghiêng răng chờ đợi.

Chỉ vài phút sau, hai tên Lãm và Đán phá được cửa xông vào.
Tên Đán bẻ treó tay Lượ dẫn xuống nhà. Tên Lãm cầm gậy cao su đi
theo sau.

Tên Đán gầm gừ :

— Bây giờ thì hết thoát nghe con ! Tưởng con chạy đi đâu chứ
chạy vào đó thì kể như đời tàn.

Tên Đán đẩy mạnh Lượ :

— Đi nhanh lên ! Mày mà bày trò gì nữa thì chết nghe !

Hai tên Lãm và Đán dẫn Lượ vào bếp, nơi bà Đán đang nấu
com. Bà Đán nhìn Lượ có vẻ thương hại. Đôi mắt bà rơm rớm lệ.

Tên Đán trói Lượ vào một cái cột. Tên Lãm hỏi :

— Ai nói cho mày biết đây không phải là Xóm Bóng ?

Lượ đáp :

— Ngọc Bích !

Vừa nghe Lượ nói Ngọc Bích, tên Đán nhìn bà Đán :

— Đó, bà thấy không ! con nhỏ đó gây rắc rối cho mình.

Tên Lãm ra hiệu cho tên Đán ngừng nói rồi hỏi tiếp Lượ :

— Mày đến Xóm Bóng làm gì ? đã gặp ai ? Mày có nói chuyện
với ai không ?

Lượ im lặng, không trả lời nữa. Nó cảm như hén. Tên Lãm bèn
giáng vào Lượ một bạt tai nẩy lửa. Lượ thấy đom đóm xuất hiện
trong mắt.

— Mày không nói hả, tên ngoan cố !

Tên Lãm lại bạt tai Lượ mấy cái nữa. Lượ nhắm mắt chịu đựng
Thình lình...

— Đủ rồi ! Tôi đã hiểu chuyện các ông rồi ! Các ông đã lừa tôi
nói là ông Hoàng nhờ coi giùm đứa cháu...

Giọng bà Đán êm dịu nhưng cương quyết rót vào tai Lượ...
Lượ nhớ lại cuộc đối thoại giữa bà Đán và ông Đán mà nó tình cờ
nghe lóm được khi về nhà tìm dao để nạy hấu : bà Đán đã tin tưởng
ông Hoàng gởi nhờ trông nom đứa cháu ruột ở đây. Tên Lãm đã
nói dối.

Lượ nghe bà Đán tiếp :

— Tôi đã hiểu tất cả... kể từ đêm qua, tôi biết cháu Lượt đang bị hiểm nguy...

Không chờ bà Đán nói tiếp, Lượt la lên :

— Người ta đánh tráo tôi để đoạt gia tài.

— Cảm mồm ngay !

Tên Lãm giờ tay chực tát Lượt thì bà Đán gạt ra :

— Ông không có quyền đánh nó !

Tên Đán giận dữ :

— Trời ! Bà làm gì vậy ? Bà điên hả ?

Bà Đán bình tĩnh :

— Tôi không có điên ! Tôi yêu cầu hai ông không được hành hạ thằng bé này nữa !

Bà Đán thở ra :

— Bây giờ hai ông hãy giải thích cho tôi nghe tại sao lại có chuyện này.

Liền lúc đó...

— Tất cả mọi người ở trong nhà này ai ở đâu đứng yên chỗ đó ! Cảnh sát đã bao vây tất cả rồi !

CHƯƠNG XIV

— Các anh hãy còng ngay hai người này lại ! Chưa kịp ngạc nhiên và phản ứng, hai tên Lãm và Đán đã bị còng ngay tức khắc. Người vừa ra lệnh nói với Lượt lúc đó vừa được cởi trói :

— Em hết sợ rồi ! Tôi là thanh tra Phát đến đây bắt bọn gian và giải thoát cho em.

Lượt bình tĩnh nhìn chung quanh. Ngọc Bích đang đứng giữa chú Hậu và một người, đúng rồi chính là ba của Ngọc Bích. Cạnh ba người một ông trên năm mươi tuổi sắc mặt hồng hào, tóc hoa râm đang nhìn Lượt chăm chú. Ông đó tiến về phía Lượt.

— Bác là bác Hoàng của cháu đây, Lượt !

Lượt sà ngay vào lòng bác Hoàng. Bác Hoàng đích thực đây rồi. Bác của cháu đây rồi.

Bác Hoàng tiếp :

— Nhờ người bạn gái của cháu, Ngọc Bích đó, nhờ chú và ba của Ngọc Bích, bác mới đến kịp cứu cháu. Khi đọc thư cháu do chú Hậu trao, Ngọc Bích liền đưa cho ba nó xem và mọi người liền báo cảnh sát. Nếu không... Cháu nên cảm ơn những người đó.

Lượt nhìn Ngọc Bích nói nhỏ nhỏ :

— Cảm ơn Bích!

Ngọc Bích chạy đến bên Lượm vuốt nhẹ nhẹ những chỗ bầm trên vai Lượm..

Lúc đó hai tên Lãm và Đán đứng co rúm như hai con gà bị rút xương giữa những người cảnh sát.

Thanh tra Phát hỏi bác Hoàng:

— Trong hai người này, ai là thư ký riêng của ông?

Bác Hoàng có vẻ giận dữ. Bác chỉ tên Lãm:

— Tên này! Tôi gặp nó ở Lào... Tôi cứu nó khỏi cảnh đói rét khổn khổ... Tôi tin cậy nó... Thế mà nó phản tôi...

— Cảm ơn ông! Thanh tra Phát nói.

Thanh tra Phát quay sang các cảnh sát đi theo:

— Các ông mang những người này về ty.

Thấy thanh tra Phát chỉ cả bà Đán, Lượm hoảng hốt:

— Không! Không! Bà Đán đã che chở tôi, đã cứu tôi... Bà chả biết gì hết...

Lượm muốn trả ơn người đàn bà đã có lòng tốt với nó dù nó biết người đàn bà đó thế nào cũng có dính dáng với ổ buôn lậu.

Lúc bấy giờ, tên Đán bỗng lên tiếng:

— Vợ tôi không biết gì hết, vợ tôi vô tội! Xin các ông tha cho...

Thanh tra Phát nói:

— Chúng tôi buộc lòng phải mời bà này theo, nếu xét bà ấy vô tội, chúng tôi sẽ thả ngay.

Cảnh sát đưa tên Đán, tên Lãm và bà Đán xuống canô. Canô trực chỉ ngay vào đất liền.

Bây giờ chỉ còn bác Hoàng, Lượm, Ngọc Bích, chú Hậu và ba Ngọc Bích.

Bác Hoàng nói với Lượm:

— Bây giờ bác đưa cháu về Xóm Bống. Nơi đó mới chính là nhà của bác.

Bác Hoàng bắt tay ba Ngọc Bích và Chú Hậu:

— Cảm ơn hai ông nhiều lắm! Ơn này tôi không bao giờ dám quên.

Nhưng, dù thoát khỏi hiểm nguy, Lượm bỗng cảm thấy buồn lạ. Phải chăng cuộc đời là thế? Mới quen được một người bạn chân thành thì lại phải xa người đó ngay?

Có lẽ đoán được ý nghĩ của Lượ, bác Hoàng mỉm cười :

— Bác sẽ cho cháu về đây thường để thăm Ngọc Bích. Nếu ba Ngọc Bích bằng lòng, bác sẽ cho phép cháu mời Ngọc Bích lên chơi Xóm Bống.

Vừa nghe bác Hoàng nói xong, Lượ mừng rỡ nhìn Ngọc Bích. Hai đứa trẻ nhìn nhau thông cảm trong tình bạn chân thành.

*

Bác Hoàng bước vào phòng riêng của Lượ, một gian phòng nhỏ nhỏ thật xinh. Bác Hoàng nói :

— Bác đã trả thằng bé giả cháu về nhà nó rồi. Nó vô tội. Nó chỉ là nạn nhân của tên Lãm.

Bác Hoàng quàng vai Lượ.

— Cháu giỏi lắm ! Trong vụ này, cháu đã can đảm hành động như một người lớn. Cháu đã trở thành người lớn rồi. Cháu xứng đáng lắm. Mẹ cháu mừng lắm.

Lượ cười với bác :

— Bác khen cháu quá, làm cái mũi cháu nở to như quả trứng gà đây này.

Hai bác cháu nhìn nhau cười vang dội cả gian phòng.

Thình lình bác Hoàng nói :

— Bác đã đánh điện mời má cháu ra đây rồi, chỉ một vài ngày nữa là má cháu ra tới.

Lượ mừng rỡ :

— Ủa ! Bác mời cả má cháu nữa à ?

— Mời chứ ! Sở dĩ trước bác chưa muốn mời má cháu là vì bác muốn thử thách cháu xem cháu hành động ra sao khi vắng mẹ. Bây giờ thì bác đã thấy rõ rồi !

Một luồng gió mát lướt nhẹ qua mặt Lượ.

Lượ nghe văng vẳng sóng biển ở ngoài khơi vọng về tiếng reo vui Nha Trang cát trắng tuyệt vời

24-12-70

HOÀNG ĐĂNG CẤP

THÔNG BÁO

Sau số Xuân (145-146) này Tòa Soạn sẽ nghỉ TẾT, số báo Tân Niên (147) sẽ phát hành vào ngày 15-2-1971.



ĐỒNG CỎ NON

XUÂN TÂN HỘI

TRINH CHÍ phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay
các bé sẽ gặp :

- THƯƠNG VŨ MINH
- ÂU TUYẾT VÂN
- BÍCH NHƯ
- NGUYỄN THỊ LINH THÙY
- PHƯƠNG KHANH
- PHẠM HUYỀN TRÂN
- TRANG VY
- LỘC THỊ SƠN
- NGUYỄN VĂN HẢI
- HƯƠNG DƯƠNG
- NGUYỄN THỊ MỘNG NGỌC

HOA NẮNG

nghe mùa xuân về xôn xao trong
mây
cây lá reo vui hoa nắng ngập đù
môi em thật hồng như trời hạnh
phúc
chim muông hót mừng ca khúc
thơ ngây
em đâu thấy trên trời xanh ngắt
hương
nhạc xuân tấu lên điệu hát hoang
dường
có chim trắng bay đón chào đại
hội
một mùa thanh bình với nắng
lơ vương
ô mây rất xanh một ngày rất dài
mái tóc mỉm cười thả nhẹ bên vai
nắng vàng lung linh ẩn sau bờ
mắt
như tiếng hót trầm muôn đời
không phai
em bước đi dài trên lối cỏ xanh
bước nhẹ như chim rộn rã trên
cành
em ngược nhìn mùa xuân bay rất
thấp
có giọng hát vui sao buồn mong
manh
đề mùa xuân ngự trên vùng mây
cao
nhạc gió ru em trong giấc ngọt
ngào
mùa cũ im lìm xa bay chấp cánh
môi hé nụ cười dưới nắng xôn
xao

THƯƠNG VŨ MINH

Lá thư Xuân

Em mến,

Trong lúc tòa soạn đang chuẩn bị làm số báo Xuân Tân Hợi, thì anh phải đi quân trường thụ huấn một tháng quân sự học đường. Chính vì thế, mà số báo này không được tươi mát và khởi sắc như ý anh mong muốn. Và riêng phần anh thì chẳng có một bài nào để góp mặt cùng các em. Anh cảm thấy áy náy vô cùng. Nhất là có nhiều em, vì cảm tình riêng đã viết thư về trách móc rất nhiều vì bấy lâu nay anh ít sáng tác truyện, thơ cho các em đọc.

Anh xin nhận lỗi về phần mình và thành thật cảm ơn các em đã trách yêu anh như thế. Nhưng bấy lâu, vì phải lo quá nhiều việc. ngoài công việc của tòa soạn, nên anh đã làm cho các em trách móc hoài.

Hôm nay, trong bầu không khí sắp sửa đón mừng Xuân mới, anh hứa với các em sẽ làm sao cho Đồng Cỏ Non càng ngày càng thêm tươi đẹp, mát mắt, nếu anh còn được gặp gỡ các em mỗi tháng hai lần qua những trang báo nho nhỏ xinh xinh này và anh sẽ cố gắng viết nhiều hơn để các em đọc.

Sau hết anh xin cầu chúc các em được hưởng một cái Tết đầy vui tươi, đầy ý nghĩa. Và anh cũng cầu mong sao quê hương chúng ta sớm được thanh bình để những mầm măng non của đất Việt sẽ được lớn lên xanh tốt trong cánh đồng tràn ngập loài hoa thương yêu của dân tộc Việt Nam oai hùng và dũng cảm.

Mến các em nhiều
TRINH CHÍ

TẾT BUỒN

Còn nhớ khi xưa mỗi lần tết đến
Me lo mua gừng, bi để về xăm
Những miếng mít gừng tròn no
để mễn
Làm cho rạng rỡ đôi mắt dăm
dăm
Xấp vải thơm hồ me mua ngoài
chợ
Đề may bộ quần áo tết cho con
Buổi chợ phiên me tìm mua pháo
đỏ
Rồi bảo con đem phơi nắng cho
dòn
Ngày tết nhà mình cũng gừng
cũng mít
Nhưng phải tội nghèo nên ít
người thăm
Kia nhà người ta hoa hồng, hoa
cúc
Còn nhà mình thì vạn thọ còn
xanh
Sống trong cảnh nghèo nhưng con
sung sướng
Trước tình bao la thương mến
của me
Nhưng me yêu ơi trời cao không
muốn
Nên một đêm xuân khói lửa chọi
về
Vậ là me đã đi vào yên nghỉ
Bỏ con thơ dại cô cút côi trần
Chiều nay ngày tết lòng con tưởng
nghĩ
Những ngày hồng xưa lại thấy
bâng khuâng.

AU TUYẾT VÂN



NHỚ MÙA XUÂN CŨ

• BÍCH NHƯ

Mẹ yêu! Hôm nay đã là ba mươi Tết rồi, mẹ vẫn không đến thăm con. Cô nhi viện bây giờ vẫn buồn như dạo nào con mới đến mẹ à! Cũng vẫn con đường đất đỏ bụi mù mỗi lần xe nhà binh chạy ngang và nắng trải dài trên con đường

đơn độc không một tán cây che bóng mát, chắc mẹ chả còn nhớ đâu nhỉ! Chỉ còn mình con ở đây, buồn với ngày dài cô độc và từng đêm khóc vùi vì nhung nhớ mẹ! Mẹ yêu, sao mẹ nỡ bỏ con mà đi hả mẹ? Mẹ không thương con sao? Đêm nào con cũng nguyện cầu Chúa cho mẹ được an vui, và mẹ sớm trở về với con đó mẹ! Có nhiều đêm con khóc đến ướt hết cả gối mẹ biết không! Soeur Rosezell vẫn thường săn sóc và an ủi con, người thương con lắm, nhưng làm sao bằng được mẹ! Mẹ ơi, sao mẹ không về với con? Sao mẹ bỏ con ở đây từ buổi chiều hôm ấy? Mẹ nhớ không? Buổi chiều hôm ấy mẹ bảo con ở đây chờ mẹ để mẹ đi đằng này một tí rồi trở lại đón con. Vậy mà, mẹ nỡ dối con, mẹ đi luôn không trở lại. Buổi chiều hôm ấy con đã khóc hết nước mắt vì không thấy bóng mẹ hiện ra ở cổng vào cô nhi viện như lòng con mong mỏi. Con đã gào khan cả tiếng mà bóng mẹ vẫn biệt tăm. Con đói lắm vì từ chiều đã ăn gì đâu, nhưng con không còn thiết ăn gì hết. Lúc ấy con chỉ biết gào khóc kêu mẹ thôi « Mẹ ơi! Mẹ tôi đâu rồi » Chẳng ai chỉ cho con mẹ ở đâu. người ta chỉ nhìn con với đôi mắt thương hại, rồi họ dỗ dành con bảo con vào ăn cơm đi rồi họ đưa về với mẹ. Con không chịu ăn, chỉ khóc và nhất định đòi họ dẫn con đi tìm mẹ, song họ lắc đầu, cố dỗ dành con thêm lần nữa rồi thì đành mặc cho con đứng khóc gào mẹ, họ bỏ đi hết mẹ à! Đến tối thì hai mắt con đã sưng húp lên và chẳng còn hơi sức đâu mà gào la được nữa, cổ họng con đau và rất quá, con chỉ còn khóc thầm tức thôi. Mọi người chung quanh như bỏ quên

con, ai cũng có việc làm của họ, chẳng ai thềm biết đến con đang ngồi khóc một mình vì mẹ không trở lại đón con như lời mẹ đã nói với con buổi chiều hôm ấy. Trời mỗi lúc một tối, bóng đêm phủ xuống cô nhi viện làm con thêm sợ hãi và tủi thân vì nhớ mẹ. Rồi cả đêm đó, phần vì lạ nhà phần vì nhớ mẹ, con khóc mãi, cho đến lúc mệt quá, con thiếp đi lúc nào không biết nữa... Đến sáng hôm sau, con đang mơ màng say ngủ, con bỗng choàng tỉnh giấc vì những hồi chuông kéo dài như thôi thúc, và những tiếng huyền não nhộn nhịp của bọn trẻ cùng phòng đang dọn dẹp mừng mản. Con ngồi bật dậy, ngỡ ngác nhìn quanh và cứ ngỡ là đang ở nhà với mẹ. Nhưng không, con đã nhớ ra rồi, buổi chiều hôm qua mẹ đưa con đến đây, và rồi mẹ bỏ đi... Mẹ ơi! Mẹ đi đâu sao đến giờ này mẹ vẫn chưa lại đón con, con chờ mẹ cả buổi chiều, cả buổi tối rồi mẹ biết không? Con lại òa lên khóc tức tưởi, lại trẻ cùng phòng xúm quanh nhìn con ái ngại, có đứa lộ vẻ thương xót, dỗ dành và an ủi con, có đứa lệ hơn còn cười chế riễu con nữa. Nhưng con chẳng buồn để ý đến tụi nó, con chỉ biết gào mẹ thật to thôi. Soeur Rosezett đi ngang, người nhìn con, ánh mắt dịu dàng và đầy thương mến, con ngỡ là ánh mắt của mẹ, nhưng không, mẹ của con không ở đây, mẹ của con chẳng thể nào là Soeur được « Soeur ơi! Mẹ con đâu rồi, Soeur dẫn con về với mẹ đi Soeur ơi.» Con ôm chầm lấy Soeur Rosezett và gào lên như thế, nhưng người chỉ lắc đầu, vuốt lại tóc cho con và lau khô những giọt nước mắt còn nóng hổi đọng trên mắt mỗi

CẨM NGHI HỒNG



con. Người nói giọng thật nhỏ và nghẹn ngào như sắp khóc: « Lệ! Con đừng khóc nữa, mẹ của con đây. Từ nay mẹ sẽ là mẹ của con con phải vui lên, mẹ thương con lắm, Lệ ơi, đừng khóc nữa con ơi! ».

Rồi từ đó thời gian nối tiếp qua đi, từng buổi sáng buổi chiều với hồi chuông lạnh lùng con nghe lòng xót xa vô hạn. Từng bữa ăn với mùi cơm gạo mới chưa một lần quen thuộc, với những món bất di bất dịch chẳng bao giờ thay đổi. Mùi ẩm mốc của cơm xen lẫn với mùi tanh tưởi của thức ăn và vị nhạt nhạt lơ lơ gần như quen thuộc của những bữa ăn nơi đây, con không làm sao nuốt nổi. Những bữa cơm con chỉ ăn lấy lệ, và mẹ biết không, mỗi lần nuốt xong một miếng cơm, con phải cố gắng lắm mới giữ được cho trôi xuống cổ họng, chứ không thôi là con đã lộn mửa ra hết rồi đó mẹ à! Mẹ xem, con gái mẹ vẫn giữ tánh khảnh ăn như ngày nào còn ở với mẹ, nhớ hồi đó, mỗi lần được mẹ cho ăn phở, con vội vĩnh bắt mẹ phải vớt hết hành ra cho con cơ, con mới chịu ăn. Rồi đến bữa cơm cũng vậy, mỗi lần có món tôm, là mẹ lại phải ngồi bóc thật nồn từng con để riêng cho con gái út mẹ nữa chứ, mẹ nhớ không? Vậy mà bây giờ, mẹ bỏ con ở đây, chẳng ai thương con, chẳng ai săn sóc miếng ăn giấc ngủ cho con bằng mẹ. Những đêm trở lạnh, chẳng ai nửa đêm thức giấc để mặc áo len và đắp

chăn cho con như mẹ ngày nào đó nữa. Mẹ ơi những đêm như thế, con cứ nằm n.à nghe niềm tủi hồ đau xót dâng cao, lạnh lắm, nhưng con chẳng cần đắp chăn hay mặc áo len nữa mẹ à ! Con muốn đây dọa thề xác mình, để xem sự rét buốt ngoài da thịt có sánh bằng nỗi nhớ nhung rét buốt trong tâm hồn con không đó mẹ.



Mẹ yêu ! Bây giờ con chẳng thiết gì nữa, nếu không còn hy vọng mỏng manh là ngày mẹ trở lại với con, thì chắc con không đủ can đảm

mà sống thêm một giây một phút nào để kéo lê những chuỗi ngày dài khổn khổ này. Mẹ ơi ! bây giờ con mới hiểu được thế nào là nỗi khổ của một đứa trẻ không mẹ. Thiếu mẹ, thiếu tình thương của mẹ là thiếu tất cả mẹ ơi !

Mẹ yêu ! Cho đến bây giờ, con vẫn chưa hiểu vì sao mẹ bỏ con ở đây. Con có làm gì nên tội không hở mẹ ? Sao mẹ không nói cho con biết sao mẹ bỏ con mà đi, mẹ ơi ? Con lại khóc nữa rồi đây, con gãi mẹ mềm yếu quá phải không mẹ ? Nhưng biết làm sao được, con có muốn như thế đâu...

Mẹ yêu ! Bây giờ là nửa đêm rồi hình như đến giờ giao thừa rồi thì phải ? Con nghe có tiếng pháo nổ từ xa vọng lại, đúng rồi, giao thừa rồi đó mẹ. Pháo nổ nhiều quá, con bị tai lại song vẫn nghe tiếng pháo nổ ròn rã « Đùng ! Đùng ! Tạch ! Tạch ! Đùng ! » Xuân đã về thật rồi, ngoài kia chắc người ta đang rủ nhau đi lễ giao thừa hái lộc đầu năm. Còn con thì vẫn thế, chẳng có gì thay đổi hết. Mùa Xuân này, đối với con, mẹ ơi ! vẫn là những ngày dài mong nhớ... Con khóc nức : « Mùa Xuân ơi ! Mẹ ơi ! »...

BÍCH NHƯ
(Trưng Vương)





TUỔI MÂY HỒNG

Gió buổi sáng mơn man làn tóc
 Rồi thì thầm xin kể chuyện nàng
 Xuân
 Cô bé ơi! hãy vui trong ánh mắt
 Điểm nụ cười cho hồn nhẹ lâng
 lâng.
 Mùa Xuân đến cô vui hay buồn
 nhỉ?
 Chắc là vui, vì Xuân sẽ mang
 nhiều
 Cảnh hoa thắm với môi cười
 cởi mở
 Thêm tuổi Xuân, tô bóng dáng
 yêu kiều
 Đường hoa gấm rạng ngời bên
 lối cỏ.
 Đếm bước chân khua sỏi vượt
 thời gian
 Khung buồn này bỏ ngỏ rời cô
 bé
 Để cô vui trò chuyện với nàng
 Xuân.
 Mười sáu ngọn nến hồng trong
 ánh mắt
 Vui đùa theo mười sáu tuổi này
 hồng
 Nàng Xuân ơi! nhớ vui cùng ta
 nhé!
 Trọn xuân này, theo năm tháng
 chờ mong...

NGUYỄN THỊ LINH THÙY

LỜI CHO MÙA XUÂN MUÔN THUỞ

Cho mùa xuân về đem bông kết
 là
 Ươm nụ hồng tô đôi má hãy hãy
 Cho mắt em không còn lệ đọng
 đây.
 Môi em nở một nụ cười bất diệt
 Và nghìn đời em không còn hối
 tiếc.
 Khi quê hương hòa khúc « nhạc
 tình ca ».
 Là tim em rộn rã dưới sương sa
 Từng hạt rụng như gieo mầm
 sống mới.
 Mùa xuân về vườn xuân ôi phơi
 phơi!
 Hoa rụng đầy rải rác lối em đi
 Em nguyện cầu mãi mãi chẳng
 phân ly.
 Miền Nam Bắc không còn chia
 lối rẽ.
 Đây mùa xuân cho những đàn
 con trẻ
 Cho cụ già cho tiếng hát thiên
 thanh.
 Cho tình thương đang dào dạt
 luồn xanh
 Cho tất cả tình xuân ươm ý sống
 Đây đồng quê với trăm ngàn hạt
 giống
 Đây kinh thành hoa lệ dưới ánh
 mai
 Đây là hoa là bướm tụ hình hài
 Cùng ngào ngọt cho mùa xuân
 bừng dậy!

PHƯƠNG KHANH

TRÊN ĐỈNH XUÂN HỒNG

Và ngày tháng thật thà lên tiếng
Trên tay đời yên ngủ giấc mùa
Em mở mắt mùa Xuân vừa mới
Dang đôi tay đón tuổi mới Xuân

Đóa Mai vàng em cài trên mái
Hoa trong vườn đua nở hết một
Chúa Xuân về trên bình yên ngà

Gió mùa Xuân vương nhẹ rất
Nắng lụa dầu năm tô hồng đôi má
Em bắt đầu như cánh én màu
Cảm nghĩ hồng sẽ ngại ngần

Chim mùa Xuân riu rít hót trên
Nụ môi cười bầu trời Xuân bắt
Em thơ ngây tà áo mới ngoan
Hương thời gian dịu dàng uơm

Cỏ non xanh rợn rã bước chim
Em ra vườn trong nắng Xuân
Mây đưa em về tận đỉnh yêu
Nơi đó tin yêu chẳng còn thù hận

Những thanh bình đang mở hội
Mây đưa em về tận đỉnh yêu
Nơi đó tin yêu chẳng còn thù hận
Những thanh bình đang mở hội

TRANG VY
(bút nhóm hoa nắng)



EM ĐÓN GIAO THỪA TRONG GIẤC NGỦ

Thật một ngày lam lũ xuôi trôi
Thoáng chiêm bao, cha mẹ bởi
Em đón giao thừa trong giấc ngủ
Vui buồn nào đã nụ trên môi

Thật một bằng an củi xống gần
Mẹ cha giờ mới thấy băng khuâng
Em đón giao thừa trong giấc ngủ
Mong mỗi em mừng đợi phúc âm

Thật quá vội vàng đêm cuối năm
Mẹ cha say tỉnh vụn bao lần
Em đón giao thừa trong giấc ngủ
Nhìn em cha mẹ lại phân vân

Thật quá bản khoăn sáng mai
Vừa khi thêm tuổi nữa bên vai
Áo vá, phai chẳng mùa xuân mới
Thương nhiều, em có biết thương ai ?

PHẠM HUYỀN TRẦN

CHIẾC ÁO TẾT

● LỘC THỊ SƠN

BÉ mở tung cánh cửa sổ ra, gió lạnh ập vào làm bé thấy khoan khoái trong người. Đêm ba mươi trời tối đen như mực, thỉnh thoảng có tiếng pháo nổ trong đêm vắng. Bé bỗng thấy buồn buồn, cả nhà chắc đã đi ngủ hết, ba bảo ngủ sớm, còn đón giao thừa. Bé bước lên giường nằm, mắt mở to nhìn lên đỉnh màn cố dỗ giấc ngủ. Nhưng thao thức mãi bé vẫn tỉnh như sáo.

Chị Thu hứa với bé rồi, mai mừng một tết chị ấy sẽ mặc cho bé chiếc áo đầm màu trắng có thêu hoa nè — Bé đòi mặc lúc tối mà chị ấy hồng cho. Chị bảo mặc như vậy áo sẽ nhàu hết. Chị Thu sẽ thất bím cho bé nè sẽ... sẽ... nhiều ghê á bé nhớ hồng hết đầu tại vì nhiều thứ lắm cơ.

*

BÉ bừng mở mắt, có tiếng chị Thu:

— Dậy đi bé, năm mới mà.

Nếu như mọi hôm, bé đã quay vào trong, kêu ư ư mấy tiếng rồi ngủ lại như thường liền. Nhưng bữa nay đặc biệt, bé nhồm ngay dậy, mắt nhắm mắt mở hỏi chị Thu:

— Sáng rồi hở chị?

Chị Thu bật cười:

— Hơ, bé chị bữa ni siêng ghê nơi, gọi cái là dậy được rồi, chẳng bù mọi hôm.

Bé xụ mặt lại, tỉnh khóc nhưng chợt nhớ hôm nay là ngày tết nên bé im ngay. Nước rửa mặt thơm sao là thơm, Mẹ hái rau ngò bỏ vô nên thơm ngát. Bé tỉnh hỏi thì mẹ đã cướp lời:

— Năm mới rửa nước này cho mát mẻ cả năm.

Súc miệng xong bé nói với chị Thu:

— Mình làm khai bút đầu năm bây giờ hén chị.

Cả nhà bật cười, làm bé ngạc nhiên. Anh Thanh nói:

— Hi hi! Người ta làm hồi giao thừa rồi đó, cứ siêng năng như bé thì...

Bé trách chị Thu để chữa thẹn:

— Hư! Tại sao chị không kêu bé với.

— Sao lại không, tại vì bé siêng ngủ quá mà.

Bé ngạc nhiên:

— Ủa! Bé ngủ hồi mô hè?

Anh Thành móc bé:

— Ủ! Bé có ngủ đâu, bé chỉ

nhắm mắt lại rồi ngáy thoi, bé trêu chị Thu đó mở.

Thấy anh Thanh « bình » bé mỉm cười :

— Dậy chị coi, bé hồng có ngủ đâu mà.

Bé đứng trước gương ngắm nghía, chao ơi là đẹp. Tự nhiên bé mỉm cười, chị Thảo kêu lên :

— Bé cười có duyên tề.

Bé phụng phịu nói với chị Thu :

— Chị xem, chị Thảo ghẹo bé hoài hà.

Chị Thu nháy mắt nói mí chị Thảo :

— Thảo ! im đi nhé, trêu bé hoài..

Bé tung tăng xuống thang, gặp mẹ ở phòng khách, bé nũng nịu :

— Con đi chơi nhen Mẹ.

— Ôi chao ! bé đẹp ghê, bé của mẹ giống công chúa ghê.

— Công chúa Bạch Tuyết hở mẹ ?

— Không ! bé của Mẹ là Công Chúa Cao Thiên Đài Trang.

Bé nịnh Mẹ :

— Thế Mẹ cho Công Chúa đi dạo mẹ nhé.

Mẹ gật đầu, bé chạy ra cửa có tiếng mẹ dặn với :

— Nhớ về sớm nghe công chúa.

Bé chạy ra gặp ngay con Thu, hai đứa riu rít như chim. Con Thu đề nghị :

— Đến nhà tớ nhen.

Bé gật đầu, tới nhà Thu, thấy anh Nhân đứng trước cửa ; bé chào anh và nhớ lại lời chúc của mấy bác, bé nói to :

— Thưa anh, năm mới bé chúc



anh đầu năm sinh em giai cuối năm sinh em gái...

Bé chưa dứt lời cả nhà Thu chạy ra cười nghiêng ngả. Bé nở mũi hãnh diện chưa kịp chào hai bác ba má Thu thì chị Nghĩa đã nói :

— Má xem, hai con bé trông xinh ghê á.

Anh Nhân bồng bé lên và nói :

— Anh cảm ơn lời chúc của bé và chúc lại bé năm mới sún thêm cái răng nữa nghe...

Anh đặt bé xuống, bé ghét anh Nhân kinh khủng trêu người ta hoài. Con Thu xin :

— Tụi con đi chơi nhà...

Tiếng Thu kéo dài chữ nhà nghe dễ thương chi lạ. Má Thu gật đầu, hai đứa nắm tay nhau đi long vui về chi lạ. Thu mặc đầm xanh. Bé trắng hai đứa nổi bật hẳn lên. Bé với Thu đi mãi chợt Thu lắc tay bé :

— Trang, bịt tai lại.

Bé cũng hốt hoảng làm theo lời Thu. Trước mặt Bé tụi con trai đang sắp sửa đốt pháo Tụi nó để cây pháo dưới đất, dẩy một cái ống sữa bỏ lên chừa chỗ châm ra ngoài. Ầm... Tiếng nổ của nó làm cho bé giật mình.

Con Thu thấy Bé cứ đứng đực ra thì ngạc nhiên :

— Ơ ! Cái con này...

— À ! Ờ...

Hai đứa lại tung tăng nắm tay nhau đi. Đến một mái nhà tranh ọp ẹp bé nhìn vào và đứng khựng lại. Trước hiên, một cô bé trạc bằng tuổi bé, đưa cặp mắt thêm thường nhìn hai đứa bé. Với tính liến thoắng bé làm quen với « cô bạn mới » :

— Bồ này, sao bồ không mặc áo mới hở bồ ?

Cô bé chớp mắt, cúi gằm mặt xuống ngón chân cái đi đi trên mặt đất :

— Bé, bé hồng có áo mới đâu.

Thư ngạc nhiên :

— Sao vậy, Ba, Má bồ hồng thương bồ sao ?

— Thương... mà bé cũng hồng biết nữa.

Bé với Thư cùng kêu lên một lượt :



— Ủa ! Sao lạ vậy ?

— Ba Má tớ mất rồi, tớ ở với bà ngoại hà.

— Thế ngoại không may áo cho bồ sao ?

Cô bé ngập ngừng :

— Ừ năm ngoái ngoại bảo may, rồi không có tiền ; ngoại nói năm nay may, cái ngoại... ngoại...

Bé lắc lắc tay cô bạn :

— Thế bồ có thích áo mới hôn ?

— Thích !.. mà tớ hồng dám đòi đâu, tớ sợ ngoại buồn.

Bé nhìn Thư, con bé gật đầu hiểu ý, bẻ nói :

— Bồ chờ bọn tớ nhà.

Không cần chờ cô bé đồng ý, bé với Thư chạy đi. Trước khi chia tay, bé nói với Thư :

— Bồ chờ tớ ở đây nghe .

Rồi bé phóng về, bước vào nhà bé hồi hộp ghê. May quá cả nhà ở dưới bếp cả, bé rón rén lên lầu để thực hiện ý định. Bé cầm gói giấy lén lữa lấy tiếc rẻ, trong gói này gói trọn chiếc áo đầm màu xanh kim tuyến của bé, mà thôi vậy; bé nhớ tới cô bé và mái tranh nghèo nàn..

Con Thư đang đứng đợi bé, có vẻ sốt ruột. Bé reo lên :

— À ! Bồ hay quá vậy, có ai biết không ?

Thư lắc đầu :

— Còn lâu bồ ơi. Mà bồ quê quá sao không mang đồ ăn theo. Đây bồ xem ...

Thư dơ tay lên, ngoài chiếc gói chắc đựng áo, nó cầm một gói nỷ lông đầy kẹo, hạt dưa, mứt cho bé thấy.

Cô bé vẫn còn đứng đợi tụi bé.
Bé lúi vô nhà chải đầu và bát chước
chị Thu thắt bím cho hần. Hần từ
chối mãi mới dám mặc chiếc áo vào
người; Chiếc áo màu xanh của bé
làm nổi bật lên nước da trắng hồng
của hần, coi cô bé thật xinh.

★

BỐN bà cháu ngồi quây quần
trên cái chiếu rách nghe ngoại kể
chuyện. Xong câu chuyện cổ tích.
Ngoại dục Thu với bé :

— Thôi hai cháu về đi, kéo ba má
mong ...

Thu với bé luyến tiếc từ giã cô
bé, bà ngoại và căn nhà tranh
nghèo. Ra tới đường, bé chợt cảm
thấy lo sợ nên hỏi Thu :

— Này bồ, về nói sao đây .

— Bồ đừng sợ, tớ về nếu Ba Má
hỏi tớ bảo con chuột nó tha đi là
xong .

Bé phục con Thu ghê :

— Trời đất, bồ nhiều mưu quá
hà ...

*

BỮA ăn đầy lo sợ của bé cũng
trải qua trong phập phồng. Dọn
đẹp xong, chị Thu gọi bé lên lầu :

— Này, áo đâu mang ra chị mặc
cho .

Bé tái mặt ấp úng :

— Thôi chị, áo trắng còn đẹp mà.

Chị Thu gắt :

— Đâu lấy ra chị xem .

Thu hết can đảm, bé nói :

— Con chuột nó tha rồi chị ơi.

— Thôi làm bộ hoài sao cô ?



Biết không thể giấu được chị Thu
bé nắm tay chị năn nỉ :

— Bé nói ra chị đừng trách bé
nha chị !

Rồi bé ngập ngừng kể cho chị
nghe. Nghe xong chị Thu quắc mắt :

— Mày, tao méc mẹ đập mày một
trận cho xem.

Bé meo máo :

— Chị, người ta nghèo mà, chị
đừng ác quá vậy.

Chị Tau ẵm bé lên tay trịu mền
nói :

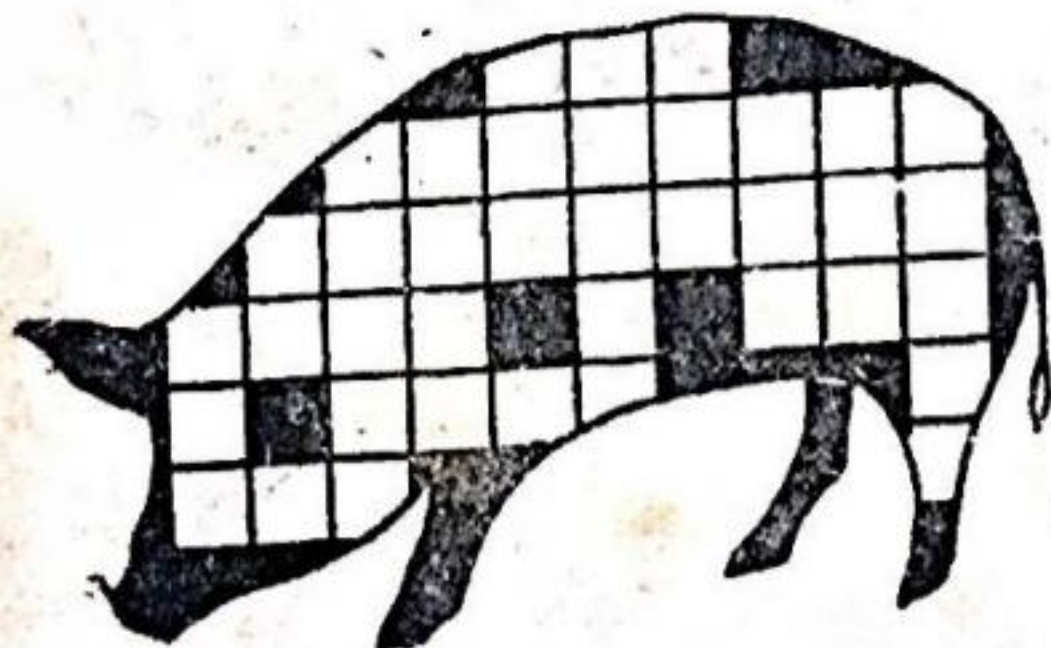
— Chị đùa đấy. Cưng của chị
ngoan quá, Ba Mẹ sẽ vui lắm khi bé
làm một việc tốt đẹp như vậy, nhất
là hôm nay.

— Thế chị Thu đừng trêu bé là
Công Chúa « răng sun » nữa nhé...

LỘC THỊ SƠN

Ô CHỮ CON LỢN

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10



A
B
C
D
E
F

NGANG

- A) Mới mẻ
- B) Cách sống quen của một dân tộc.
- C) Các bậc thiêng liêng ta thường hay cúng kiến
- Đ) « Ngày... con én đưa thoi » — Bán không đắt — Phản nghĩa với thức.
- E) Mẹ — Chuối ăn sống thì thấy thế nào? — Vật dụng để đựng trà, cau...
- F) Cái này mang vào cỗ trâu, bò để kéo xe đi — Tê.

DỌC :

- 1) Ngày xưa ngày...
- 2) ... là cội phúc — Xê
- 3) Nhạc khí dùng để gõ nhịp
- 4) Đức tính thứ tư của con gái.
- 5) Hao của — A.
- 6) Vui chơi những ngày đầu năm ta gọi là...
- 7) Mẫu tự dài nhất.
- 8) Nghiền thuốc ra thành bột để uống
- 9) Trái với oan.
- 10) Pháo dành riêng cho trẻ em.

NGUYỄN VĂN HẢI
(nhóm hoa nắng)



• MÓN QUÀ GÌ ?

Cô bé này vừa được một món quà Xuân do bạn của cô ta gửi tặng. Các bồ Cỏ Non đoán xem món quà ấy là gì nhé!



ÁNH

SAO ĐÊM

● NGUYỄN THỊ MỘNG NGỌC

TRỜI đã bắt đầu về chiều. Sương mù lớn vờn mờ mờ che khuất con đường lát sỏi dẫn từ nhà ra cổng vườn, con đường mà sáng nay em tưởng nó sẽ dẫn em vào một thế giới đầy tình thương mà từ khi bắt đầu hiểu biết, em chưa hề được biết đến.

Từ bao giờ em có thể nhìn khá xa. Nhưng tầm mắt của em bị chặn lại bởi sương chiều. Cố dưng to đôi mắt, em cũng chỉ thấy thấp thoáng cánh cửa vườn màu xanh lá cây đậm. Mây chiều đùn lại từng cụm to lớn, trắng bạc pha màu tím tím. Những tàn cây màu xanh lam mờ dịu trong sương. Ngăn ấy thứ tạo nên một cảnh thật buồn và đẹp. Trời Đà Lạt lạnh là. Em tự hỏi.

— Đã 30 tết rồi sao?

Em nhắm mắt nhớ lại cuộc sống

bình thân pha chút vội vàng của em trong cô nhi viện suốt 12 năm dài. Trong ấy, em thực sự thiếu thốn tình thương. Chẳng phải các soeur không thương nhưng ngoài việc lo cho các cô nhi, các soeur còn phải tìm cách sinh nhai. Số tiền của những người hảo tâm tặng đã thấm vào đâu so với thời vật giá mắc mớ, mà các soeur thì phải lo một lúc hàng ngàn trẻ em về đủ mọi mặt.

Câu chuyện ban sáng lại trở về với em. Từ 8 giờ sáng em đã nhấp nhóm chờ mặc dầu em dư biết đến 10 g « người ta » mới đến. Đến để đem em về làm con nuôi.

Em thêm vô cùng được kêu tiếng « mẹ » cũng như được nghe tiếng « con » ngọt ngào thương yêu. Em cũng chưa hề được biết thế nào là hơi ấm của lòng mẹ. Đó cũng là những lẽ khiến em gật đầu không suy nghĩ khi biết có người muốn xin em về làm con nuôi.

Nhà ba mẹ nuôi em là một biệt thự ở giữa một khu vườn rộng lớn ở Đà Lạt. Em bước vào nhà, còn đang ngỡ ngàng trước vẻ sang trọng của căn phòng khách thì một cô bé tóc thắt bím, mắt thật to, đen nhánh xinh như búp bê chạy ra sà vào lòng mẹ nuôi em tíu tít hỏi chuyện. Mẹ nuôi em khẽ đẩy cô ra, mỉm yêu.

— Xấu nào! Kiều Nhi có để mẹ nói không? Món quà mẹ nói với Noi lúc nãy đây này.

Kiều Nhi ngạc nhiên quay lại nhìn em; Mẹ nuôi em nói thêm:

— Mẹ xin Bình về làm con nuôi. Với lại để chơi với con kéo rồi suốt ngày cứ kêu là không có bạn chơi.

— Con hồng chịu đâu.

Cô bé vừa phụng phịu nói vừa vụt chạy biến vào trong. Em sững sờ mở to mắt nhìn theo. Ba má nuôi em cũng ngạc nhiên không kém, hai người nhìn nhau lắc đầu, thở dài. Ba nuôi em an ủi:

— Thôi, con đừng buồn, Nhi nó được cưng chiều nên sanh ra khó tính. Vả lại, nó chưa hiểu được con ngay đâu. Để rồi ba mẹ nói với nó sau. Giờ con lên xem phòng đi.

Em cắn chặt môi cố giữ cho nước mắt — nước mắt đã đọng đầy khóe — khỏi trào ra. Mọi vật trước mắt em, trong căn phòng khách sang trọng này bỗng tối sầm lại, nhạt nhòa. Lâu đài hạnh phúc của em vừa sụp đổ theo bước chân của Kiều Nhi. Từ lúc mới gặp Nhi, em đã xây trong lòng biết bao mộng ước đẹp đẽ, huy hoàng. Kiều Nhi là con một sống thừa thái tình thương nhưng Nhi không bằng lòng san sẻ cho em dù chỉ là một chút. Đối với em, Kiều Nhi sung sướng và kiêu sa quá.

Không hiểu sao lúc xảy ra câu chuyện không vui ấy, ba mẹ nuôi của em đã nói gì với Kiều Nhi mà khi Nhi nhìn em, trong đôi mắt hiện rõ những nét khinh ghét, hận thù pha chút lạnh lùng. Đôi mắt của Nhi to và đẹp thật, nhưng sao nó lạnh như băng, không chút cảm tình.

Em nuốt nước bọt mà nghe đắng cả cổ họng. Nghẹn ngào dâng lên tận cổ. Ý tưởng xin được trở về cô nhi viện đã bắt đầu manh nha trong đầu óc em. Không, em không muốn về. Em thêm được gọi tiếng « mẹ » như Kiều Nhi và cần tình thương yêu ruột thịt. Trời đã bắt đầu vào tối và lạnh hơn. Em rùng mình trở vào nhà cổ xưa đuổi ý nghĩ ấy. Bỗng

Kiều Nhi thấp thoáng hình như đang tìm ai. Định bụng sẽ cố gắng làm quen với Kiều Nhi em tiến lại gần hỏi:

— Kiều Nhi tìm gì vậy?

Nhi đáp trống không:

— Mẹ bảo đem lọ cổ rửa để chốc nữa cắm hoa cúng giao thừa.

Hắn là mẹ nuôi em tạo dịp để cho em và Kiều Nhi nói chuyện với nhau.

Em hỏi tiếp:

— Mẹ bảo Bình hở?

— Ừ!



Em đón lấy chiếc lọ trên tay Nhi, cố gợi chuyện.

— Mọi năm mẹ vẫn dùng lọ này để cắm hoa hở?

— Ừ. Nhi đáp cộc lốc.

Em kiên nhẫn hỏi tiếp:

— Những năm trước thì Nhi rửa lọ hở? Hiểu lầm em phân bì, Nhi đỏ mặt giận dữ một cách không ngờ.

— Không rửa thì rửa đây.

Vừa nói Nhi vừa giật lại chiếc bình trên tay em. Chiếc lọ để lâu không dùng nên bụi bám đầy, trơn trượt.

Xoảng!
Chiếc bình tuột khỏi tay Nhi rơi xuống vỡ tan. Gương mặt Nhi lúc này đỏ vì giận dữ giờ trở màu xám ngắt sợ hãi. Em sững sờ đứng yên không biết nói gì.

Quên cả giận, Kiều Nhi lấp bắp:

— Chết...! Chiếc lọ này... Ba quý lắm..... Một phút im lặng trôi qua. Bầu không khí thật nặng nề khó thở. Em tự cảm thấy mình cần phải làm một cái gì. Em nắm tay Nhi, bàn tay lạnh ngắt, rồi thì thầm.

— Nhi đừng sợ, Bình sẽ nhận là Bình làm bể, Bình chỉ

Thốt nhiên, cổ họng em nghẹn lại, em định nói là em chỉ mong được làm bạn với Nhi. Nhưng ... em đang đi xin tình thương đây sao, em lại muốn khóc. Nhi thở một hơi dài, siết chặt tay em.

— Bình tốt quá. Cho Nhi xin lỗi nhé. Nhi cứ tưởng ... Mà thôi, lát nữa, hai đứa mình cùng nhận tội. Thấy mình hòa thuận chắc ba mẹ không nổi rầy nhiều đâu.

Em nghe lòng ấm hẳn lại. Tình thương cuối cùng rồi cũng đến với em. Nhìn sang Nhi, Nhi cũng đang mỉm cười sung sướng.

— Mình sẽ là bạn thân Bình nhé. Em gật đầu không nói. Lời nói bây giờ không đủ diễn tả sự sung sướng của em lúc này.

Em nhìn ra ngoài trời. Một vài vì sao xuất hiện đầu tiên lấp lánh như cười với em. Trong phút chốc câu chuyện chiếc bình vỡ bị rơi vào quên lãng để nhường chỗ cho hạnh phúc. Mùa xuân năm nay, mùa xuân đầu tiên đến trong đời em với đầy đủ hương vị yêu thương.

NGUYỄN THỊ MỘNG NGỌC



Kỷ trước

• TÌM ĐƯỜNG:

Muốn về đến tổ được an toàn, chú kiến phải qua đường G.M.

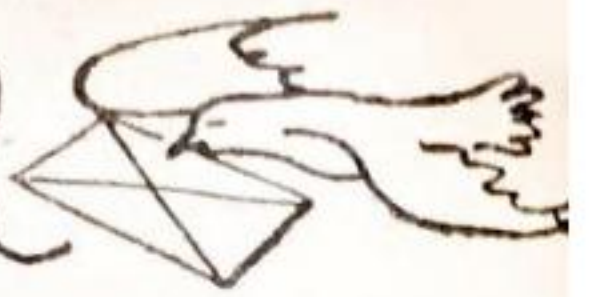
• NHẢN TIN

Đồng cỏ non đã nhận được bài của các em:

Thanh Loan (3), Phong Hằng (2), Ngô Quý Dân. Bé « Làm Nũng », Bé « Hang Dế », Gio Linh, Bảo Chương, Thương Linh, Cu Tí, Hoàng thị Oanh, Vi Vu (tranh vẽ) Thông Xanh, Bé « Những Nhẽo », TH. Kim Loan, G.N.H (3), Thu Hiền, Ni Na (2) Đoàn Nguyễn Nam Trân, Thương Vũ Minh, Phạm thị Diễm Phúc (6), Hồng Hoa, Song H, Hải Cam, Song H. Đ.T.K.O., Nguyễn Tao Đàn, Tùng, Thùy Nhi (2), Tê (Quảng Ngãi), Lê Thành Thảo, Hữu Thiện (2), Nguyễn Thúy Nga, Yên Vân, Thông Xanh, Đỗ hoàng Tuấn (2), Mai phương Trinh, Khánh Minh, Ka Hát, Lê Hồng Hoa (2) Nha Linh Báo, Nguyệt Thủy, Nguyễn thị Linh Thùy (2) Nguyễn Thu, Trần Thúy Anh (4), Hoàng tuệ Nga, Vũ Hữu Chính, Cổ Đại, Uyên Hoài (2), Lê Văn Thoại, Thùy Nhi, Trình Châu minh (3) Âu Tuyết Vân (2) Nhất Hoa, Song H (2) Phương Khanh (4), Duyên Hải, Thu Hiền.

TRÌNH CHÍ

Cánh nhạn đồng Xanh



— K. THANH (Saigon) : Em có thể chọn bút hiệu đó. Và anh cũng đồng ý với em về những cảm nghĩ về quê hương yêu dấu của chúng ta.

— HỒNG LIÊN (Bảo Lộc) : Chú là T.C. của Tuổi Hoa, chứ không phải của Chim Việt đâu. Có lẽ đó là do sự trùng lẫn bút hiệu khiến cháu hiểu lầm đó thôi.

— THU HIỀN (Đà Nẵng) : Em hãy rán nghe lời ba và chị, cố gắng học hành, khi nào rảnh mới viết bài cho T.H. Được như thế, anh rất vui lòng, chứ không buồn em đâu.

— NHƯ TRANG (Cần Thơ) : Trước lạ sau quen, bé đừng ngại gì hết. Bài hay là chú cho đăng liền. Nếu bài ấy được, chú sẽ đặt tựa cho bé, bằng lòng rồi chứ ?

— THANH CHƠN (Nha Trang) : Anh đã nhận được bài và hình của em rồi. Lần sau có viết bài nữa, em viết dài hơn nữa nhé, vì viết ngắn khó đăng lắm em ạ.

— HÀ NGỌC AN (Qui Nhơn) : Các số báo cũ anh không còn vì anh đã đóng thành bộ cả rồi. Còn số 140, anh sẽ nhờ bên quản lý họ gửi đến em. Về các tranh vẽ, anh Vi Vi sẽ trả lời cho em trên báo hoặc bằng thư riêng.

— VŨ HỒ TẤN (Sa đéc) : Ô chữ, em nên vẽ bằng mực Tàu mới có thể đăng được.

— VŨ THỊ CÚC (Gia định) : Vì lý do « kỹ thuật » của tờ báo, bây giờ chú có trả lời cho cháu về tiểu sử của nhà văn ấy, có lẽ cũng đã mất thời gian tính rồi. Lần sau, nếu cần, cháu cứ lại thẳng tòa soạn hỏi bất cứ người nào trong BBT cũng được. Còn việc thư riêng thì cho chú xin đi nhé, vì sao chắc cháu đã hiểu rồi.

— TRẦN THÚY ANH (Chợ lớn) : Anh vẫn còn nhớ bút hiệu T.T.A. của em chứ. Nhưng nếu em muốn đổi, thì cũng được chẳng hề gì. Chà, mới đó mà cô bé sắp sửa thành cô tú rồi nhỉ ! Oai ghê là ! Theo anh nghĩ ban nào cũng có lợi hết, miễn là mình có khiếu và thích học ban mình chọn thì mới dễ thành công. Học ban A, em có thể theo học Y khoa hay Dược khoa. Vì thế, anh không dám phê bình về ý kiến của giáo sư Hóa học của em.

— ĐINH THỊ THU HÀ, PHƯƠNG CHI và NGỌC ANH : Vui lòng nhận các cháu vào ĐCN. Các cháu gửi bài về cho chú nhé. Mong lắm đấy.

TRINH CHI



do NGUYỄN TRƯỜNG SƠN chủ trương

Sẽ lần lượt phát hành vào năm 1971 :

- **CHIẾC LÁ THUỘC BÀI**

Truyện học trò đẹp như hoa, êm như thơ của
NGUYỄN THÁI HẢI

- **ĐỒNG TIỀN GIẢ**

- **HAI LÁ CHÚC THƯ**

Hai truyện trinh thám ly kỳ của NAM QUÂN

- **BÊN VĨA HÈ**

Truyện xã hội cảm động của NGỌC PHƯƠNG

- **LỮ QUÁN GIẾT NGƯỜI**

Truyện phiêu lưu mạo hiểm của MINH QUÂN — MỸ LAN

- **THỬ THÁCH**

Truyện trinh thám hấp dẫn của HOÀNG ĐĂNG CẤP

- **VŨ KHÚC TUYỆT VỜI**

Truyện khoa học giả tưởng thần tiên thơ mộng của HỒC

TỦ SÁCH TUỔI HOA mang đến cho các bạn những giờ giải
tải vui tươi lành mạnh với những cuốn sách xây dựng, chọn lọc,
xinh xắn được trình bày qua nét vẽ dễ thương của họa sĩ Vi Vi



tủ sách TUỔI HOA

